

Thử nhận diện bài toán Trung Quốc

Nguyễn Gia Kiểng

Có những trường hợp phải lùi xa để nhìn rõ và một vấn đề chỉ có giải đáp nếu được nhìn như là thành phần của một vấn đề lớn hơn. Bài toán Trung Quốc đối với Việt Nam là một trong những trường hợp này.

Ngày nay nghĩ đến Trung Quốc chúng ta nghĩ ngay đến Hoàng Sa và Trường Sa với một tâm sự đau nhức và bất lực. Chúng ta không hy vọng gì lấy lại hai quần đảo này mà còn có nguy cơ mất thêm. Nhưng vấn đề không giản đơn như thế và rất có thể là cũng may mà nó không giản đơn như thế.

Chúng ta chưa biết rõ đã thực sự mất những gì. Chính quyền cộng sản Việt Nam không bố bản đồ biên giới theo thỏa ước phân định biên giới trên đất liền tháng 12-1999 để chúng ta có thể so sánh với bản đồ của hiệp ước 1887, văn kiện qui định biên giới giữa hai nước trước đó. Chắc chắn là chúng ta mất

nhiều hơn những gì chính quyền nhìn nhận. Ông Lê Công Phụng, người đặc trách vấn đề biên giới nói rằng trong những vùng tranh chấp (khoảng 272 km²) hai bên đã thỏa thuận chia đôi. Điều này có thể đúng, vấn đề là có những vùng đã mất hẳn và không còn được coi là "vùng có tranh chấp". Cuốn *Vấn đề biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc* (Nxb. Sự Thật) và nhiều tài liệu tình cờ được công bố cho thấy những vùng này nhiều lắm. Có những vùng các sắc

tộc biên giới trước đây thuộc Việt Nam bị Trung Quốc mua chuộc và tự nhận là người Trung Quốc và cũng có những vùng Trung Quốc đã đánh chiếm và sáp nhập.

Một câu hỏi lớn cần được đặt ra : tại sao chính quyền cộng sản Việt Nam lại phải ký phải ký hiệp ước biên giới 1999 trên đất và vô lý hơn nữa là hiệp ước 2000 về Vịnh Bắc Bộ trong đó chúng ta thiệt hại nặng ? Tại sao nếu không đòi lại được những gì đã mất lại không giữ nguyên tình trạng pháp lý cũ ? Tại sao phải chính thức hóa những mất mát ?

Nói rằng ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã bán nước, dâng đất, dâng biển cho quan thầy Trung Quốc là nói một cách giạn dũ, và những gì nói trong cơn giận thường quá đáng và sai. Ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam chắc chắn là có trách nhiệm nặng, rất nặng. Cũng có khả năng họ bị đã mua chuộc, nhưng đây không thể là lý do chính. Không một chính quyền nào, dù tối tệ đến đâu, lại muốn mất đất cả. Lời tuyên bố của ông Lê Công Phụng theo đó "càng để lâu càng khó khăn hơn" cần được lưu ý.

Càng đáng được lưu ý vì hiện nay chính Việt Nam muốn cầm mốc biên giới cho thật nhanh trong khi Trung Quốc viện đủ lý do để trì hoãn. Như vậy việc nhanh chóng ổn định biên giới theo hiệp ước 1999 cần thiết cho Việt Nam chứ không phải cho Trung Quốc. Điều này phải được hiểu là vùng đất của ta giáp biên giới



Thác Bản Giốc, hạ lưu

phía Bắc đang bị đe dọa nặng và sẽ ngày càng mất thêm nếu biên giới không được cụ thể hóa ngay tức khắc. Không ý thức được điều này thì chúng ta sẽ không thể hiểu nổi sự vô lý cùng cực của hiệp ước phân định lãnh hải Vịnh Bắc Bộ năm 2000, trong đó Việt Nam không những đã từ bỏ hết những ưu đãi của hiệp ước 1887 mà còn phải chấp nhận những bất công mới. Hơn 10.000 km² bị mất trắng cho Trung Quốc một cách vô lý. Nếu không ký kết gì hết thì hiệp ước 1887 vẫn còn là văn kiện pháp lý duy nhất. Mặt biển không thể bị chiếm đóng và sáp nhập như đất liền, Trung Quốc chỉ có thể vi phạm nhưng hải phận vẫn là của ta trên pháp lý, và Trung Quốc cũng không có khả năng bất chấp công pháp quốc tế và sự lên án của thế giới. Như vậy phải hiểu rằng chính quyền cộng sản Việt Nam đã chỉ ký hiệp ước phân định lãnh hải Vịnh Bắc Bộ như là cái giá phải trả để Trung Quốc chấp nhận ký hiệp ước phân định biên giới

trên đất liền, và Hà Nội muốn ký cho bằng được hiệp ước biên giới trên đất liền để giới hạn những mất mát. Mỗi nguy mất thêm đất phải rất lớn mới có thể khiến chính quyền cộng sản Việt Nam chấp nhận một hy sinh to lớn như vậy. Điểm này nhiều người chống chế độ cộng sản hoặc không hiểu hoặc không muốn hiểu.

Núi phải có chân. Núi thuộc về kẻ ở chân núi. Biên giới Việt Trung dài 1.350 km và là một vách núi đầy gần 100 km nằm bên phía nước ta. Chính vách núi này đã giúp chúng ta tồn tại được như một dân tộc độc lập trong khi các dân tộc Bách Việt ở phía Bắc bị sáp nhập và Hán hóa. Nếu mất những vùng sát chân núi, và trên thực tế chúng ta đã mất nhiều vùng sát chân núi, thì chúng ta cũng mất luôn những ngọn núi gần kề, nghĩa là mất nhiều, rất nhiều. Phải hiểu sự hốt hoảng của chính quyền cộng sản Việt Nam.

Nếu chỉ giới hạn trong quan tâm bảo toàn lãnh thổ thì trong quan hệ Việt Trung chúng ta cũng có hai loại vấn đề khác nhau, trước mắt và dài hạn. Trước mắt là làm thế nào để đừng mất thêm nữa, về lâu về dài là tìm ra một phương thức để triệt tiêu những mất mát đã phải chịu đựng, để những vùng đã mất nếu không chính thức được tái hội nhập vào lãnh thổ Việt Nam thì cũng không còn thực sự là những mất mát.

Trước mắt muốn không mất thêm đất thì phải hiểu tại sao chúng ta đã mất đất.

Không nên chối cãi một sự thực là chúng ta chậm tiến hơn người Trung Quốc. Gần một thế kỷ Pháp thuộc tuy có rút ngắn khoảng cách nhưng chưa khiến ta bắt kịp người Trung Quốc, bằng có là những người Trung Quốc nghèo khổ phải rời quê hương sang Việt Nam lập nghiệp đã nắm gần hết kinh tế Việt

Nam dù họ chỉ là một thiểu số rất nhỏ. Từ sau thế chiến II khoảng cách giữa Trung Quốc và chúng ta, nhất là miền Bắc nước ta, lại còn dài ra một cách bi thảm. Trung Quốc có hòa bình từ 1949 trong khi chúng ta bị chiến tranh tàn phá cho đến năm 1975, tiếp theo đó là hơn mười năm đập phá thẳng tay để xây dựng mô hình Liên Xô, năm 1988 còn có nạn đói làm nhiều người chết. Miền Bắc, ngoại trừ là một trại lính, bị kiệt quệ hoàn toàn. Giữa hai nước quá cách biệt về mức độ phát triển như thế áp lực bành trướng là tự nhiên, chưa kể là chính quyền miền Bắc lại theo đuổi một chủ nghĩa quốc tế, coi Trung Quốc là nước anh ruột, bỏ ngỏ biên giới phía Bắc và dồn tất cả mọi ưu tư để chinh phục miền Nam và tiêu diệt những mầm mống chống đối trong nước. Cũng ông Lê Công Phụng, trong một bài phỏng vấn dành cho báo chí trong nước, đã nói rằng có những mốc biên giới biết chắc là đã bị dời sâu vào trong lãnh thổ Việt Nam nhưng không biết từ bao giờ, khi hỏi dân địa phương thì họ nói rằng cột mốc đã ở đó từ lâu rồi ! Cầu thả đến thế là cùng !

Giữa lúc đó thì Trung Quốc lại ở vào cao điểm của một cuộc chuyển hóa lớn với trọng lượng kinh tế và chính trị chuyển dần về phía Nam, làm gia tăng áp lực Nam tiến. Trong lịch sử chúng ta đã giữ được độc lập nhờ vách núi và cũng nhờ ở xa trung tâm quyền lực của Trung Quốc, Tây An hoặc Bắc Kinh. Từ thế kỷ 20 sự dời đổi trung tâm quyền lực của Trung Quốc đã rất rõ rệt. Trước thế kỷ 20, mọi dòng vua Trung Quốc đều xuất phát từ phía Bắc và đóng đô ở phía Bắc. Từ cuộc cách mạng Tân Hợi 1911, tất cả các lãnh tụ Trung Quốc dù là Tôn Dật Tiên, Tưởng Giới Thạch, Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, Đặng Tiểu Bình, Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương, Giang Trạch Dân đều là những người phía Nam sông Dương Tử. Hồ Cẩm Đào là một ngoại lệ nhưng cũng không phải là người phương Bắc mà thuộc miền Tây, tỉnh Tứ Xuyên. Còn trọng lượng kinh tế thì đã dời hẳn về phía Nam. Trọng lượng của vùng Hoa Nam sẽ còn tiếp tục gia tăng bởi vì miền Bắc đang cần cỗi dần và bị sa mạc hóa. Áp lực Nam tiến gia tăng là tự nhiên, nhất là văn hóa Trung Quốc vẫn còn là văn hóa nông dân thềm đất.

Cũng không phải chỉ có thế. Trung Quốc bắt đầu mở cửa kinh tế từ thập niên 1970 với cuộc thăm viếng của Nixon và tuyên ngôn Thượng Hải, Việt Nam chỉ đổi mới từ 1987 và chỉ ra khỏi vũng lầy Campuchia từ 1991. Đã tụt hậu mà lại khởi hành sau và còn chạy chậm hơn cho nên sự thua kém ngày càng bị đất. Trong một cuộc gặp gỡ tình cờ tại Bắc Kinh, một nhóm chuyên gia Việt Nam đã nói với tôi người ta mười mình chưa được một. Đó mới chỉ là so sánh về trình độ, về phẩm. Nếu kể cả lượng thì so sánh lực có thể chỉ là 1 chọi 30, nghĩa là trúng chọi đá. Sức mạnh áp đảo đó khiến Trung Quốc có khả năng thu hút hơn hẳn Việt Nam đối với các dân tộc vùng biên giới và họ đã tận dụng thế thượng phong này.

Với một so sánh lực lượng quá chênh lệch như vậy và với một ý đồ bành trướng đã quá rõ rệt của Trung Quốc chúng ta không có hy vọng nào giữ vững được biên giới phía Bắc nếu chúng ta cũng theo mô hình Trung Quốc, và chỉ là một ấn bản mờ nhạt của Trung Quốc. Chúng ta chỉ có hy vọng thoát hiểm nếu song song với nỗ lực phát triển miền núi phía Bắc chúng ta đem lại cho các dân tộc vùng biên giới điều mà Trung Quốc không có : một cách tổ chức xã hội khác trong đó tự do, dân chủ, đa nguyên, liên đới, phẩm giá con người được lấy làm những giá trị nền tảng.

Đồng thời chúng ta cũng phải đem vấn đề ra trước thế giới, vận dụng tối đa công pháp quốc tế và hậu thuẫn của các nước

dân chủ. Chắc chắn chúng ta sẽ được hỗ trợ mạnh mẽ bởi vì Trung Quốc đang là mối lo âu của cả thế giới. Trung Quốc đang mạnh lên về cả kinh tế lẫn quân sự trong khi không dân chủ hóa, hơn nữa còn nâng đỡ các chế độ độc tài bạo ngược, và xuất hiện như là nước lãnh đạo của cả một liên minh chống dân chủ trên thế giới trong một cuộc chiến tranh lạnh mới. Hậu thuẫn này sẽ có hiệu lực quyết định bởi vì Trung Quốc vẫn còn rất yếu so với các nước dân chủ và cũng lệ thuộc nặng nề vào thị trường của các nước này. Nhưng muốn được các nước dân chủ tận tình ủng hộ thì Việt Nam cũng phải là một nước dân chủ.

Quan trọng hơn hết là chúng ta phải có đoàn kết dân tộc để giữ nước, nhưng chúng ta chỉ có đoàn kết dân tộc nếu cùng với một cố gắng dân chủ hóa thành thực và quả quyết, chúng ta thực hiện được hòa giải dân tộc để xóa bỏ những hận thù do chiến tranh, tham nhũng và các chính sách phân biệt đối xử, độc quyền độc tôn để lại.

Tuy những bài học lịch sử chỉ có giá trị tương đối nhưng chúng ta cũng vẫn phải rút ra và suy ngẫm. Ngoài những xâm thực ở biên giới đã có ba lần Trung Quốc trắng trợn dùng quân đội xâm chiếm nước ta, năm 1974 đánh chiếm Hoàng Sa, năm 1979 tấn công vào các tỉnh phía Bắc và năm 1988 đánh chiếm Trường Sa. Cả ba lần xâm chiếm đều có chung một đặc điểm : chúng ta chia rẽ, kiệt quệ và cô lập. Bài học lịch sử mà chúng ta có thể rút ra là muốn giữ được vẹn toàn bờ cõi trước áp lực của Trung Quốc thì phải tranh thủ được cảm tình của thế giới và phải có đoàn kết dân tộc.

Muốn như thế chỉ có một con đường : dân chủ hóa và thực hiện hòa giải dân tộc.

Và vì đe dọa đang đặt ra một cách cấp bách, hiện tượng xâm thực dưới nhiều hình thức đang tiếp diễn hàng ngày, chúng ta cũng phải khẩn cấp thực hiện dân chủ và hòa giải dân tộc.

Dĩ nhiên câu hỏi đặt ra ngay trong lúc này - khi chế độ độc tài cộng sản vẫn còn đó, dân chủ chưa tới và hòa giải dân tộc chưa được thực hiện - thì chúng ta có thể và phải làm gì ?

Ngay trong lúc này điều phải làm, và cần làm ngay, là tách rời hai vấn đề chống chính sách bành trướng của Trung Quốc và chống chế độ độc tài cộng sản. Phải nói rõ : không phải chúng ta tạm ngưng chống độc tài để tập trung đương đầu với chính sách bành trướng của Bắc Kinh. Chúng ta vẫn đẩy mạnh tối đa cả hai cuộc đấu tranh nhưng không lẫn lộn hai mặt trận. Trên mặt trận giữ nước mọi người Việt Nam phải cùng một phe. Lẫn lộn hai cuộc đấu tranh này không những tai hại cho đất nước mà còn là một sự đại dột đối với chính những người dân chủ.

Các cuộc biểu tình chống việc Trung Quốc sáp nhập Hoàng Sa và Trường Sa đã do đảng cộng sản, hay ít nhất là một bộ phận của đảng cộng sản, khởi động, nhưng đã bị cấm ngay sau đó vì, ngoài lý do Hà Nội sợ Bắc Kinh, chúng đã nhanh chóng trở thành cơ hội để tổ giác đảng cộng sản và cũng có khả năng trở thành những cuộc biểu tình chống cộng. Thật là đáng tiếc bởi vì chúng ta đã bỏ lỡ một dịp để đưa vấn đề ra trước dư luận thế giới.

Tại nước ngoài, trong một cuộc mít tinh vào thời điểm đó, tôi đã chứng kiến một diễn giả tuyên bố một cách hùng hồn rằng mục tiêu *duy nhất* của cuộc đấu tranh đòi lại Hoàng Sa và Trường Sa là để lật đổ chế độ cộng sản và được một tràng pháo tay hoan hô. Không phải người chống cộng nào cũng là người dân chủ nhưng nếu diễn giả này là một người dân chủ thì ông

ta là một người dân chủ vô trách nhiệm và rất khờ khạo. Tội của Đảng Cộng Sản Việt Nam không phải là đã dựng tâm bán đất hay dâng đất cho Trung Quốc mà là đã làm mất đất và đã để xảy ra nông nổi này. Trách nhiệm của đảng cộng sản là rất lớn, rất nghiêm trọng và không thể tha thứ nhưng nói quá đáng chỉ phản tác dụng. Nếu ngăn chặn Trung Quốc xâm lấn trở thành một đồng thuận dân tộc thì số phận của đảng và chế độ cộng sản kể như đã giải quyết xong. Đưa vấn đề biên giới ra trước công pháp quốc tế và dư luận thế giới, thay vì thương thuyết song phương dăm dúi trong thế yếu như hiện nay, là điều cần cho quyền lợi đất nước nhưng cũng là điều rất nhứt nhối cho đảng cộng sản, phải khuyến khích nó trong chiều hướng này, ít nhất bằng cách không lợi dụng cuộc đấu tranh bảo vệ lãnh thổ cho mục đích chính trị quốc nội.

Trong một tương lai xa hơn, tình hình có thể rất thuận lợi nếu chúng ta có được những người cầm quyền biết nhìn xa và biết thích nghi với tình thế. Thế giới đang trải qua một cuộc chuyển hoá lớn và vùng Đông Á còn chuyển hóa một cách trọng đại hơn bởi vì tại đây còn có nhiều điều chưa hợp lý và không thể tiếp tục tồn tại lâu dài. Nhiều biên giới quốc gia có thể sẽ mờ nhạt đi. Nhiều khối hợp tác sẽ hình thành giữa các quốc gia hoặc giữa một số vùng của các quốc gia trên cơ sở gắn gũi nhau về địa lý, ngôn ngữ, văn hóa và bổ túc cho nhau về kinh tế. Với thời gian các khối hợp tác này sẽ trở thành những liên bang trên thực tế. Cũng có những quốc gia không thuộc hẳn vào một khối nào trong một thời gian dài và sẽ là gạch nối giữa các khối. Và cũng có những nước và vùng mà chúng ta chưa thể dự đoán tương lai vào lúc này. Điều chắc chắn là Trung Quốc không thể tồn tại dưới hình thức hiện nay. Nó vốn đã có quá nhiều xung đột lịch sử và mâu thuẫn văn hóa. Cho tới nay ly khai là khuynh hướng thường trực, sự thống nhất đã chỉ được duy trì bằng một vũ khí duy nhất mà ngày nay chính quyền Bắc Kinh không còn sử dụng được nữa : tàn sát. Trong hơn ba thập niên qua Trung Quốc lại đã lao vào một mô thức kinh tế nguy hiểm, có hiệu quả cao nhất thời nhưng rất tệ hại cho tương lai, đó là mô thức tăng trưởng bất chấp con người, môi trường và liên đới xã hội. Mối liên hệ vốn đã không mạnh giữa một số tỉnh thực ra không còn gì trên thực tế. Trong một thời gian có thể dài, Trung Quốc có thể vẫn tồn tại trong biên giới chính trị hiện nay nhưng biên giới chính trị này sẽ mất dần ý nghĩa và tầm quan trọng. Ngược lại, những quan hệ kinh tế và văn hóa sẽ dần dần tạo ra những liên minh mới. Ngay trong lúc này tỉnh Quảng Đông đã có nhiều quan hệ với Đài Loan hơn là với Bắc Kinh, quan hệ kinh tế của Việt Nam với Trung Quốc trên thực tế chỉ là những quan hệ với các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây và Hồng Kông.

Trong cái nhìn này một số *khối hợp tác* sẽ hình thành trong và chung quanh Trung Quốc :

- Khối 1 gồm hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây, Việt Nam, Lào và Campuchia. Trong một tương lai xa hơn khối này có thể gồm cả tỉnh Quý Châu.

- Khối 2 gồm Đài Loan, Quảng Đông, Phúc Kiến, Chiết Giang, Hồng Kông, Hải Nam.

- Khối 3 gồm một số lớn các tỉnh phía Bắc Trung Quốc chung quanh Bắc Kinh.

Trong khối 1 Việt Nam có vai trò trung tâm gần như tự nhiên

với vị trí thuận lợi và dân số đông đảo nhất, gần một nửa dân số toàn khối. Việt Nam cũng có những ưu thế khác : bờ biển dài và tốt, kinh nghiệm tiếp xúc với các nước phương Tây, thông thạo ngoại ngữ. Tiếng Việt, dù còn cần được cải thiện, cũng là một lợi khí lớn vì dễ học. Chúng ta cũng là một nước ít ảnh hưởng tôn giáo, đó cũng là một điểm mạnh. Một khi khối này đã thành hình, đã có sự lưu thông tự do của người và hàng hóa trong nội bộ khối, thì vấn đề biên giới phía Bắc không còn đặt ra nữa.

Khối 2 trong suốt thế kỷ 21 chắc chắn sẽ là khối mạnh nhất cả về kinh tế lẫn văn hóa, khoa học kỹ thuật, nhưng sẽ không là một đe dọa cho ai bởi vì sẽ là một khối văn minh, không còn văn hóa giành dần lấn đất. Những căng thẳng trên biển Đông sẽ tan biến dần và cũng có thể đạt tới một thỏa hiệp hợp tình hợp lý cho Hoàng Sa và Trường Sa.

Điều ngược đời là nếu chỉ muốn lấy lại Hoàng Sa và Trường Sa thôi thì chúng ta hoàn toàn tuyệt vọng nhưng nếu chúng ta dám nhìn xa hơn thì vấn đề lại dễ hơn nhiều. Sự hình thành của khối 1 gần như là một diễn biến tự nhiên. Hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây có nhiều quan hệ văn hóa và lịch sử với Việt Nam và chưa hẳn hội nhập vào Trung Quốc, mới cách đây hơn một thế kỷ họ đã chiến đấu rất dữ dội để giành độc lập và đã chỉ bị khuất phục bằng bạo lực sau khi không còn chiến binh và quá phân nửa dân chúng bị tàn sát (theo một số tài liệu 90% dân số tỉnh Quý Châu đã bị tàn sát trong cuộc chiến này). Khát vọng độc lập, hay ít ra được thực sự tự trị còn rất lớn. Cũng phải nhấn mạnh rằng sự hình thành khối này, cũng như các khối khác, không phải là một sự xâm lược đối với Trung Quốc mà chỉ là một tiến trình tự nhiên do hợp tác văn hóa và kinh tế. Và lại hiện nay Vân Nam đã có nhiều khu tự trị, Quảng Tây đã là một tỉnh tự trị trên nguyên tắc.

Cũng không nên quá lo sợ Trung Quốc mà đi đến thái độ thù địch. Người Trung Quốc, và người Hán nói riêng, về bản chất là một dân tộc hiền hòa dễ mến. Dưới những thái độ và ngôn ngữ có thể gây hiểu lầm, họ thực ra không kỳ thị chủng tộc, không có tinh thần quốc gia mạnh và cũng không nhiều tự hào dân tộc. Các dân tộc nhỏ như Mông Cổ và Mãn Thanh đã có thể cai trị Trung Quốc mà hầu như không bị chống đối. Các triều đại Nguyên và Thanh đã sụp đổ vì thối nát và bất lực chứ không phải vì là kẻ thống trị nước ngoài. Trong văn hóa và tâm lý của chính nó, Trung Quốc không được nhìn như một nước mà như thiên hạ, nghĩa là thế giới, hay không là gì cả.

Tóm lại, dù là nhu cầu trước mắt - ngăn chặn sự xâm thực - hay là đòi hỏi trong tương lai dài hạn - vượt qua những mất mát và vươn tới một không gian thẳng tiến lớn rộng - thì lời giải của bài toán Trung Quốc vẫn là phải hòa giải dân tộc, phải dân chủ hóa, phải là một chế độ dân chủ đúng nghĩa và phải có những người cầm quyền lương thiện và sáng suốt.

Không thể khác vì phong trào toàn cầu hóa đang đặt ra cho mọi quốc gia và cho chính khái niệm quốc gia những thử thách rất lớn. Sẽ chỉ còn lại sau cuộc chuyển hóa vĩ đại này những quốc gia được quan niệm như là một không gian liên đới và như sự chấp nhận xây dựng và chia sẻ một tương lai chung. Nói cách khác, những quốc gia thực sự dân chủ và đa nguyên, được cai trị một cách lương thiện, khiêm tốn và thông minh.

Nguyễn Gia Kiểng



Một số vấn đề cần tìm hiểu và giải quyết để việc thảo luận xây dựng dân chủ cho Việt Nam đạt được kết quả

Trần Bảo Lộc

Trong bài "Vậy phải làm gì ?" đăng trên trang *web Thông Luận* ngày 2-1-2008, ông Đinh Khiêm đã giới thiệu một phương pháp để giúp việc thảo luận đạt kết quả. Đây là một phương pháp tối ưu đã được áp dụng trong các xã hội dân chủ phương Tây với các phe nhóm có những mong muốn quá đối nghịch nhau, nhưng muốn có được những cuộc thảo luận chất lượng và kết quả. Vậy các phe nhóm có những đối nghịch quá lớn như ở Việt Nam hiện nay có nên thử áp dụng phương pháp mà ông Đinh Khiêm giới thiệu trong việc thảo luận không ?

Ngoài ra bài viết của ông Đinh Khiêm cũng là một thách thức đối với các bạn chủ trương trang *web Thông Luận* trong việc có dám đi tiên phong mở ra các cuộc thảo luận có được những kết luận cụ thể và xây dựng. Để việc áp dụng phương pháp này có hiệu quả hơn và cũng để phụ thêm với các bạn chủ trương trang *web Thông Luận* trong việc dám mở ra các cuộc thảo luận có kết luận cụ thể và xây dựng, người viết muốn ghi ra một số điểm cần quan tâm khi mở ra các cuộc thảo luận. Đó là :

Người Việt Nam thiếu tự tin

Khi nêu ra vấn đề này thì sẽ có người đặt câu hỏi : tại sao người Việt Nam thiếu tự tin và người Việt Nam thiếu tự tin ở chỗ nào ? Người viết sẽ không đi vào câu hỏi tại sao người Việt thiếu tự tin. Vì câu trả lời cho câu hỏi này không phải là dễ. Bởi vậy người viết sẽ đi thẳng vào câu hỏi người Việt Nam thiếu tự tin ở chỗ nào. Với hi vọng khi thấy việc thiếu tự tin được biểu lộ như thế nào thì có thể thấy được câu trả lời cho câu hỏi tại sao người Việt thiếu tự tin.

Những hành động thiếu tự tin về phía những người cộng sản được biểu lộ rõ nét ở chỗ không dám cho ứng cử và bầu cử tự do, không dám cho người dân và báo chí được quyền tự do ngôn luận và phát hành sách báo, bắt bớ những người có ý kiến ngoài luồng gây nguy hại cho quyền lãnh đạo của đảng, không dám cho người dân thực hiện những công tác có lợi ích cho đất nước như biểu tình chống Trung Quốc về vụ quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa...

Thêm vào đó, việc giáo dục về lịch sử cuộc chiến tranh chống Mĩ giải phóng đất nước chỉ là một hình thức giáo dục thiếu tự tin đã giáo dục tin vào những tên giả hoặc dữ kiện giả và từ đó làm cho chính mình thiếu tự tin. Hãy mở trang web của thành phố Hồ Chí Minh mục về lịch sử. Lấy một thí dụ : trong mục lịch sử này có buộc tội thời Mĩ Ngụy thì nghiệm hút, dĩ điểm khắp nơi. Vậy thời cộng sản hiện nay thì có nghiệm hút và dĩ điểm không, hay là con số nghiệm hút và dĩ điểm tăng theo lũy thừa và tràn ngập khắp hang cùng ngõ hẻm ? Và chưa kể tới những anh hùng trong tưởng tượng như Lê Văn Tám. Những người cộng sản đã không còn tin vào sức mạnh của lí tưởng mà họ theo đuổi. Họ bắt đầu sợ những bóng ma. Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân hay Nguyễn Văn Lý thì làm gì được đảng cộng sản nếu đảng cộng sản còn có chính nghĩa ?

Phía những người tranh đấu dân chủ cũng thiếu tự tin không kém. Họ không tin là họ có thể thắng được cộng sản bằng con đường dân chủ, bằng lí tưởng dân chủ đa nguyên. Bởi vậy họ đã để ra những đường lối tranh đấu và hành động có tính tự sát để hi vọng cả hai cùng bị diệt. Những hành động như toan

tính đảo chánh, muốn máy bay rải tờ rơi, đánh phèng la để thông báo những hành động của mình vì sợ cộng sản không biết là mình đang làm. Đó là kiểu tranh đấu của sự tuyệt vọng và chọn con đường thành "nhân" (!) thay vì thành công.

Các thành viên của các tổ chức chính trị cũng không tự tin vào chính mình. Việc phải bày ra các trò tranh đấu kiểu "sô" gây nhiều ấn tượng trong chốc lát để tạo sự tự tin là một biểu hiện của sự thiếu tự tin này. Các thành viên của tổ chức là những cán bộ chứ không phải quần chúng. Quần chúng mới cần các "sô" để lôi cuốn. "Sô" là để giúp các cán bộ dễ dàng vận động quần chúng nhập cuộc khi tổ chức đã đủ mạnh và cuộc chuẩn bị đã chín muồi để hành động. Có lẽ các thành viên của các tổ chức chính trị cũng cần suy nghĩ về câu nói của Barack Obama trong cuộc tranh cử ứng cử viên tổng thống của Đảng Dân Chủ ở Mĩ : "Xin quý vị đừng tin vào khả năng thay đổi đất nước của tôi, xin quý vị tin vào khả năng thay đổi đất nước của quý vị".

Việc thiếu tự tin này cũng được thể hiện trong lối sống qua các cách hành xử như không dám khen những người làm đúng mà chỉ có chê, không dám nhận lỗi, thích sử dụng bạo lực thay vì đối thoại, sợ các phân tích xét lại mình và nếu trong các phân tích có đề cập tới những yếu kém của mình thì cho là bị lăng nhục.

Không dám chấp nhận thực tế

Từ việc thiếu tự tin nên cố gắng tìm cách chối bỏ thực tế.

Với những người cộng sản thì về mặt nhận thức họ cũng đã biết là chủ nghĩa cộng sản đã bị vượt quá và Việt Nam phải đi theo hướng dân chủ thì đất nước mới vươn lên được. Và càng dân chủ sớm thì đất nước càng có cơ hội cất cánh hơn. Nhưng về mặt thực tế họ vẫn muốn chối bỏ thực tế ấy để tìm cách làm cho tiến trình dân chủ bị trì hoãn. Lí do của việc muốn chối bỏ thực tế này có thể là vì họ không muốn từ bỏ những quyền lợi đang được hưởng hoặc vì tự ái, không muốn bị bẽ mặt là mình đã đi con đường sai, mình tranh đấu chống những lí tưởng mà miền Nam trước đây theo đuổi để rồi bây giờ lại đi theo những lí tưởng ấy. Cũng có thể việc trì hoãn này là để kịp chuẩn bị chỗ đứng cho mình, để có thể bảo vệ được những quyền lợi đã có hoặc để không bị tiêu diệt và bị trả thù.

Phía đối lập dân chủ thì không muốn thấy là những người cộng sản đã biết chủ nghĩa cộng sản đã bị vượt quá và đất nước phải tiến đến dân chủ, nhưng vấn đề là họ chỉ muốn trì hoãn. Vậy phải tìm cách để thúc đẩy những người cộng sản từ bỏ sự trì hoãn ấy. Không phải là lúc để phản bác là chủ nghĩa cộng sản đã sai và dân chủ đúng, nhưng là lúc phải tìm xem cách nào để giúp những người cộng sản sớm đi vào con đường dân chủ. Mọi cách tranh đấu dựa vào thù hận chỉ làm cho tiến trình đi đến dân chủ bị chậm trễ hơn.

Một vấn đề nữa là lá cờ. Dù muốn hay không thì lá cờ đỏ sao vàng hiện nay đang được quốc tế công nhận là biểu tượng cho Việt Nam. Trong tiến trình đi tới dân chủ, thể chế dân chủ mới được hình thành và những người tranh đấu cho dân chủ cũng phải chấp nhận nó là biểu tượng cho Việt Nam cho tới ngày một quốc hội dân chủ biểu quyết thay thế nó. Đối với những người đã coi lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của tự do, dân

chủ, sống chết vì lá cờ này thì việc chấp nhận là cờ đỏ sao vàng là một nỗi đau khó chống trả, một nỗi đau của sự phản bội những người đã chết vì lá cờ ấy. Nhưng nếu không biết chấp nhận nỗi đau bây giờ thì làm sao có thể đạt được thắng lợi lớn cho dân tộc trong tương lai. Hành động không dám chấp nhận này chỉ chứng tỏ là khối đối lập dân chủ hải ngoại thiếu tự tin vào sự thắng lợi của chính nghĩa dân chủ của mình. Bởi vì những người này cho rằng việc tạm thời chấp nhận lá cờ đỏ sao vàng sẽ làm cho mình hết chính nghĩa và quên đi việc tranh đấu cho dân chủ.

Chúng ta hãy phân biệt lá cờ và đảng cộng sản. Đừng nhầm lẫn giữa lá cờ và đảng cộng sản cũng như đừng nhầm lẫn giữa cái áo và người mặc áo. Nhiều người dân đã vì yêu nước mà đứng dưới lá cờ này. Phải nhận lòng yêu nước của họ bằng cách chửi bô lá cờ mà họ đã theo là một hành động không công bằng. Sống càng công chính thì càng có tự do. Lá cờ đâu phải là tổ chức có tội! Người làm tội là đảng cộng sản chứ đâu phải lá cờ đỏ sao vàng? Đảng cộng sản đang thiếu dân tộc và những người theo lá cờ đỏ sao vàng và những người bị lá cờ này chém giết một lời xin tha thứ vì sự lừa gạt và phản bội của họ. Người viết cũng rất đau khổ khi phải để lá cờ vàng ba sọc đỏ, một lá cờ mà nhiều người thân và bạn bè của người viết đã phải nằm xuống khi tuổi còn quá trẻ để bảo vệ nó, vào trong kỉ niệm của riêng mình. Nhưng vì người viết là người ao ước có dân chủ đích thực cho đất nước. Mà dân chủ đòi hỏi phải thấy cái lí tưởng của người khác, phải biết cho và nhận để có được thoả hiệp để đạt được những kết quả chung cao hơn, tốt đẹp hơn. Như vậy tôn trọng lá cờ đỏ sao vàng là tôn trọng cái đúng của nó vào thời đại ấy. Còn phủ nhận cái sai của nó thì sau này sẽ do cái thể hệ tương lai.

Đặt vấn đề sai và không hướng về tương lai

Từ thiếu tự tin và trốn chạy thực tế nên đã rơi vào tình trạng đặt vấn đề sai.

Chúng ta đặt quá nặng vào quá khứ mà không hướng đến tương lai. Chúng ta chỉ tranh nhau về đúng sai trong quá khứ. Những vấn đề quá khứ sẽ có lịch sử phê phán.

Chủ nghĩa cộng sản là một trào lưu thời đại vào đầu thế kỉ 20. Việc theo trào lưu ấy là đúng theo tiến trình lịch sử, chúng ta không thể dùng khuôn mẫu hiện nay để phê phán những người theo trào lưu ấy vào lúc đó là sai. Còn dân chủ trong thời gian ấy là loại dân chủ của đế quốc trá hình. Những người đi theo dân chủ lúc ấy là ngược thời đại. Dẫn dắt dân chủ ấy được cải thiện và thay đổi để càng ngày càng trở thành dân chủ đúng nghĩa thực sự. Trái lại chủ nghĩa cộng sản là ngọn cờ của thời đại ấy lại càng ngày càng bảo thủ, không dám chấp nhận cải tiến để trở thành cản trở đà tiến xã hội. Vì vậy lấy dân chủ của đầu thế kỉ 20 mà phê phán dân chủ của cuối thế kỉ là sai hoàn toàn. Vì mọi tư tưởng, mọi ý kiến được coi là đúng bây giờ chỉ là những tư tưởng, những ý kiến mà sự sai lầm chưa bị phát hiện. Cho nên điều quan trọng là biết chấp nhận sai để thay đổi. Con người là có sai lầm. Không có gì phải tự ái và xấu hổ.

Theo Đinh Khiêm thì để việc thảo luận có kết quả chúng ta nên tránh đi vào những con đường bế tắc. Cho nên nếu chúng ta muốn khai thông đất nước chúng ta phải tránh đi vào những con đường nhạy cảm dễ gây cảm xúc và tình cảm.

Còn một vấn đề nữa là vấn đề đặt câu hỏi. Nhiều khi cách đặt câu hỏi của chúng ta gây bế tắc. Thí dụ : chúng ta muốn biết thế giới như thế nào, từ đâu có, mà lại đặt câu hỏi "tại sao có thế giới" thì chúng ta sẽ rơi vào bế tắc vì không thể tìm ra được câu trả lời thoả đáng. Nhưng nếu chúng ta đặt câu hỏi "thế giới vận hành như thế nào" thì chúng ta sẽ dễ dàng tìm ra câu trả

lời. Và từ những câu trả lời ấy chúng ta mới có hi vọng là tìm ra thế giới từ đâu và tại sao có.

Cũng vậy với tình hình chính trị Việt Nam. Tại sao chúng ta không mở ra một cuộc thảo luận giữa những người cộng sản và đối lập dân chủ với câu hỏi : "Chúng ta những người Việt Nam muốn một đất nước như thế nào ? Kinh tế, xã hội, giáo dục văn hoá và chính trị như thế nào ? Và phải làm sao để đi đến những mong muốn ấy ?". Ngoài ra chúng ta còn thấy là mọi người từ mọi phía đều mong muốn Việt Nam dân chủ. Điều đó không phải đặt ra và bàn cãi. Nhưng phải thống nhất là dân chủ như thế nào.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã có một đề nghị dân chủ đi theo trào lưu của thời đại. Còn các tổ chức khác và đảng cộng sản muốn một nền dân chủ như thế nào ? Chúng ta hãy thảo luận những dự án dân chủ cho tương lai đất nước của những tổ chức đối lập và của đảng cộng sản xem dự án nào khả thi và hiệu quả nhất cho đất nước. Đó là một hình thức khai thông và tiến tới hòa giải và hòa hợp dân tộc theo đúng tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc và bất bạo động như Gandhi đã nói : "Tôi đã làm cho các kẻ thù trở thành bạn" và "sự thành công lớn nhất của tôi là các người Anh đã rời Ấn độ như là các người bạn". Như vậy đặt vấn đề sai để làm cho chúng ta không hướng về tương lai mà chỉ nhìn về quá khứ với nhiều hận thù, oan ức.

Tiến trình tới dân chủ là một diễn biến hòa bình

Chúng ta đều chấp nhận là đất nước phải thay đổi và thay đổi về hướng dân chủ đa nguyên. Lật đổ cũng là một hình thức để thay đổi. Nó đòi hỏi bạo lực. Vì vậy lật đổ sẽ đưa đến rất nhiều nguy cơ phá hoại tiến trình dân chủ. Còn thay đổi theo diễn biến hòa bình là sự thay đổi đến từ đối thoại, thuyết phục và thoả hiệp. Và trong việc thay đổi này chúng ta đã áp dụng những cốt lõi của dân chủ : đối thoại, thuyết phục và thoả hiệp, nên dân chủ có được sẽ là dân chủ đích thực và bền vững.

Một câu hỏi được đặt ra là : "Phải làm sao để tiến trình dân chủ đến nhanh hơn ?". Tiến trình ấy chỉ đến nhanh được khi mọi phía thực hiện hòa giải và hòa hợp và bất bạo động. Điều ấy có nghĩa là phải biết được những khó khăn của đôi bên, những lo lắng của đôi bên. Những người cộng sản biết là oan thù của dân chúng đối với họ còn quá nặng. Buông tay không nắm chính quyền thì sự sống của họ sẽ bị nguy hiểm. Vậy trong tiến trình này phải có gì bảo đảm cho họ thì tiến trình dân chủ mới dễ dàng. Như Putin bảo đảm cho Yetsin. Những buộc tội quá khứ của đảng cộng sản không giải quyết được vấn đề gì. Họ đã đi theo đúng trào lưu của thời đại. Không thể lấy hiện tại để buộc tội quá khứ đúng của họ. Hãy mở ra cho họ con đường để họ đi theo cái đúng mới của thời đại. Ngôn từ phải là ngôn từ mời gọi và phải hướng về tương lai, tránh những vết thương quá khứ của cả đôi bên. Đối lập dân chủ có dám làm như vậy không? Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên có dám là tổ chức tiên phong có được những người bạn thay vì thù như Gandhi không ?

Vì tương lai của các thế hệ mai sau, hi vọng là tất cả những người Việt Nam cả đối lập dân chủ lẫn đảng cộng sản Việt Nam đều biết đặt quyền lợi đất nước lên trên hết và biết được những khó khăn của mình và của nhau để có thể khai thông được những bế tắc đang cản trở tiến trình xây dựng dân chủ đa nguyên đa đảng và phú cường cho Việt Nam.

Lâm Đồng, ngày 19-6-2008,
*ngày kỉ niệm của một quân lực
đã anh dũng hi sinh xương máu vì lí tưởng tự do dân chủ
nhưng còn bị lãng nhục và bị phân biệt đối xử*
Trần Bảo Lộc

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

PHÂN BỘ BẮC MỸ

RALLY FOR DEMOCRACY AND PLURALISM / RASSEMBLEMENT POUR LA DEMOCRATIE PLURALISTE (RDP)

7 rue Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint-Georges, France

Tel : (331) 6480 5827-(331) 6017 6800. Fax : (331) 6462 2427 Email: thdcđn@yahoo.com
1332 Land Grant Road, Charlotte, NC 28217, USA. Tel: 704-909-8761 - www.thongluan.org

THƯ MỜI

Tham dự hội thảo "Bài toán Trung Quốc đối với Việt Nam"

Kính gửi :

- Quý vị đại diện các tổ chức cộng đồng, chính đảng, hội đoàn
- Quý vị đại diện các cơ quan truyền thông
- Quý bà con đồng hương

Thưa quý vị,

Sau thế chiến II, Đức và Nhật đã phát triển nhanh chóng. Ngay trong lúc này Ấn Độ và Brazil cũng đang vươn lên mạnh mẽ. Những thành tựu đó đều đã được thế giới hoan nghênh như những tin mừng vì đó là những nước dân chủ.

Trường hợp Trung Quốc lại khác. Trung Quốc mạnh lên nhưng vẫn duy trì chế độ độc tài toàn trị. Hơn thế nữa, Trung Quốc ngày càng xuất hiện như nước lãnh đạo của một liên minh chống dân chủ và nhân quyền trong một cuộc chiến tranh lạnh mới. Đà tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc đang là một thách đố đối với niềm tin rằng phát triển phải đi đôi với dân chủ.

Trung Quốc đang đặt ra cho thế giới những câu hỏi và lo âu lớn. Hơn bao giờ hết và hơn hẳn các quốc gia khác, Việt Nam phải đương đầu với mối nguy Trung Quốc.

Đây là một mối nguy trực tiếp, nghiêm trọng và khẩn cấp: Trung Quốc đã lấn chiếm nhiều vùng đất và vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam, đã đánh chiếm và sát nhập hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, và đang tiếp tục lộng hành trên biển Đông. Trong khi đó chính quyền CSVN vẫn cố nuôi hy vọng ở một thỏa hiệp hữu nghị giữa hai nước.

- Chúng ta đã mất những gì và còn có thể mất thêm những gì ?
- Người Việt Nam phải có thái độ và hành động nào trước thử thách này ?
- Việt Nam có hy vọng giành lại những gì đã mất không ?
- Vấn đề Trung Quốc đặt ra cho Việt Nam như thế nào và đòi hỏi giải đáp nào ?

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên trân trọng kính mời quý vị tham gia cuộc hội thảo với chủ đề :

Bài toán Trung Quốc đối với Việt Nam

sẽ được tổ chức ở vùng Washington DC,

tại Mason District Governmental Center - 6507 Columbia Pike - Annandale, Virginia 22003

Thứ bảy 12.7.2008 - Từ 15 giờ đến 18 giờ 30

Thuyết trình đoàn gồm :

1. Ông Nguyễn Gia Kiểng, thường trực ban lãnh đạo Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.
2. Ông Nguyễn Văn Hiệp, kỹ sư - thành viên ban lãnh đạo, người phát ngôn THDCĐN - thành viên ban biên tập bán nguyệt san *Tổ Quốc*.
3. Ông Trương Minh Trí, tiến sĩ tâm lý xã hội - thành viên ban lãnh đạo THDCĐN - Thành viên Ban biên tập Bán nguyệt san *Tổ Quốc*.
4. Ông Trương Nhân Tuấn, kỹ sư, học giả - thành viên ban lãnh đạo THDCĐN - tổng biên tập bán nguyệt san *Tổ Quốc*, Tác giả *"Biên Giới Việt-Trung"*.
5. Ông Phạm Việt Vinh, tiến sĩ kỹ thuật - thành viên ban lãnh đạo THDCĐN - thành viên ban biên tập bán nguyệt san *Tổ Quốc*.
6. Ông Nguyễn Thanh Lương, Phụ tá Thường trực Ban Lãnh Đạo, Chủ tịch Phân bộ Đức THDCĐN.
7. Ông Nguyễn Gia Dương, chuyên gia kinh tế tài chính, HEC Paris - thành viên ban lãnh đạo THDCĐN - thành viên ban biên tập bán nguyệt san *Tổ Quốc*.

Sự hiện diện của quý vị sẽ là niềm phấn khởi và vinh hạnh cho ban tổ chức.
Thay mặt ban tổ chức,

Nguyễn Văn Hiệp

Chủ tịch Phân bộ Bắc Mỹ

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên

Mọi chi tiết, xin liên lạc : ông Nguyễn Văn Hiệp (704-909-8761) tại Mỹ và ông Trương Minh Trí (613-739-9136) tại Canada.

Nguy cơ Lê Chiêu Thống hiện đại

Nguyễn Thanh Giang

Trung Quốc là nước láng giềng lớn, có mối quan hệ lâu đời đối với Việt Nam trên nhiều phương diện : tư tưởng, văn hóa, chính trị, kinh tế, quân sự... Bang giao hữu hảo với Trung Quốc lại càng cần được xem trọng.

Chọc giận Trung Quốc để bị Đặng Tiểu Bình ra tay "dạy cho một bài học" là sai lầm tai hại xuất phát từ thói ngông cuồng, hợm hĩnh sau thắng Mỹ 1975 ! Ghi vào hiến pháp : Trung Quốc là kẻ thù truyền kiếp càng chứng tỏ vô cùng non kém về tư tưởng chiến lược ! Nói vậy không có nghĩa cuộc binh đao 1979 là lỗi chỉ tại Việt Nam. Ai cho lũ Đại Hán kia được quyền dạy người bằng cách tàn bạo, khốn nạn như thế ? Cho nên bây giờ Hồ Cẩm Đào và Nông Đức Mạnh xuê xoa nhau : "Tuy giữa hai nước vẫn còn xảy ra việc này việc khác và điều đó là khó tránh khỏi..." là không đúng. Bỏ cái tư tưởng Đại Hán đi, bỏ cái ý đồ cầu viện đi thì không có chuyện nhượng đất, nhượng biển, không có chuyện nước ngoài bắn giết ngư phủ đồng bào mình mà cứ lặng thinh vô cảm.

Không chỉ giao thương, mà rất nên học hỏi Trung Quốc. Về mặt văn hóa và "thuần phong mỹ tục", Trung Quốc gần gũi ta hơn Phương Tây, hơn Hoa Kỳ. Việt Nam và Trung Quốc đều từng cùng đã sa lầy trong vũng bùn cộng sản lâu năm. Trung Quốc đang vùng vẫy để thoát ra dần dần một cách khôn khéo hơn. Về chuyện này có thể tôn họ làm sư huynh. Tuy nhiên, cần cảnh giác. Đừng để họ xui dại. Đừng để họ làm một đảng, xui mình làm một nẻo. Họ đi đêm với Nixon, trong khi xui mình chửi Mỹ thật thậm tệ, đánh Mỹ thật bạt mạng. Họ chạy hết cửa trước cửa sau xin được vào WTO trong khi xui mình cứ khoan khoan, để họ vào trước...

Chuyến thăm Trung Quốc cuối tháng 5 năm 2008 vừa qua là cần thiết. Ông Hồ Cẩm Đào thăm Việt Nam ba lần. Tổng bí thư Nông Đức Mạnh đáp lễ hơn một lần cũng có thể xem là để tỏ ra biết điều. Vả chăng, trước khi thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đi Hoa Kỳ, ông Nông Đức Mạnh đi Trung Quốc, đâu là chuyện cực chẳng đã, thì cũng đành cho phải phép.

Đi để "đưa quan hệ Việt-Trung tiếp tục phát triển lên tầm cao mới" thì cứ làm. Nhưng, để tiến tới "hai bên cùng lập nhiều cơ chế hợp tác giữa các bộ, ngành, giữa các địa phương giáp biên giới hai nước, đặc biệt là cơ chế Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương để chỉ đạo và điều phối sự hợp tác Việt Nam-Trung Quốc trên tất cả các lĩnh vực" là đã thấy phải xem xét thận trọng. Đến mức tuyên bố chung : "Hai nước sẽ thiết lập đường dây nóng giữa các nhà lãnh đạo" thì không thể không đặt vào đây một dấu hỏi lớn.

Vì sao làm ăn kinh tế, giao thương văn hóa mà lại phải có đường dây nóng ? Đây là lần đầu tiên người ta nghe đến

thiết lập đường dây nóng giữa lãnh đạo ta và lãnh đạo nước ngoài. Thời chiến trước đây cũng chưa từng phải thiết lập đường dây nóng với Liên Xô, Trung Quốc bao giờ. Để phòng ai đây ? Dằn mặt ai đây ?

Đường lối mèo không ra mèo, chuột không ra chuột "xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" tạo ra trong xã hội nói chung, và trong lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam nói riêng, hai phe phái ngày càng trở nên đối địch nhau. Trước hết, do cách làm kinh tế thị trường không đích thực mà dở giãng dở dèn, người ta đã lợi dụng một chút ranh ma "kinh tế thị trường", một chút lảng nhãng, lơ mơ "định hướng xã hội chủ nghĩa" để hình thành một tầng lớp tư bản đỏ và địa chủ cộng sản một cách rất bạo liệt.

Nếu Mác nói : "chủ nghĩa tư bản đẻ ra giai cấp công nhân để chính giai cấp công nhân đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản" thì chúng tôi nói : "đường lối cơ hội kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đẻ ra giai cấp tư bản đỏ cùng địa chủ cộng sản và chính họ đang đào mồ chôn chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam" (chứ không phải mấy ông dân chủ hay bọn phản động).

Tư bản đỏ và địa chủ cộng sản muốn sống được thì phải bám Phương Tây, bám Hoa Kỳ. Vào WTO rồi mà rời Phương Tây, rời Hoa Kỳ là chết. Chính phủ muốn có thị trường xuất nhập khẩu để bảo đảm chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, bảo đảm hiện đại hóa... cũng không thể không thân Phương Tây, thân Hoa Kỳ. Đường lối thân Phương Tây, thân Hoa Kỳ hợp lòng dân hơn. Phái "kinh tế thị trường", trong đó có chính phủ và nhà nước lại được tư bản đỏ và địa chủ cộng sản phù trợ hơn nên có thể hơn.

Dư luận cho rằng cần có đại hội đảng giữa nhiệm kỳ để tổng thống nhất chức chủ tịch nước và tổng bí thư vào tay ông Nguyễn Minh Triết, hoặc là đưa ông Nguyễn Thiện Nhân lên ghế thủ tướng để thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng lên làm tổng bí thư. Phái "định hướng xã hội chủ nghĩa" vừa không được tư bản đỏ cung phụng nhiều bằng phái kia, vừa không được lòng dân nên yếu thế. Muốn cố thủ mấy cái ghế, họ đành tìm sức mạnh ở sự bảo hộ của ngoại bang. Ghế là quyền, quyền không chỉ để ra tiền để được phê phỡn mà còn được ngất ngây trong tung hô, trong phỉnh nịnh. Cho nên phải sống chết mà giữ lấy ghế. Bằng mọi thủ đoạn, kể cả đánh giết nhau. Lặng lẽ là ám sát, đầu độc, quyết liệt thì dàn quân ra mà xả đạn, trút bom lên đầu... dân chúng !

Ứng viên tổng bí thư Lâm Bưu đã từng tan xác trên máy bay. Chủ tịch nước Lưu Thiếu Kỳ, tổng bí thư Triệu Tử Dương... đã từng bị các đồng chí trong bộ chính trị cho chết rũ xác trong lao tù cộng sản.



Ở Việt Nam dường như cũng đã có dấu hiệu chẳng lành. Ai đã đánh bom nhà thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng sạt cả cổng sắt hồi Tết năm ngoái? Không thể là dân thường, cũng không phải bọn "phản động" trong hay ngoài nước... Bởi nếu thế thì báo chí đã đưa tin kẻ này, kẻ kia bị trừng trị rồi.

Tin một vị chức sắc của Tổng cục 2 tuyên bố: Tổng cục 2 đã có công bảo vệ sự lưu nhiệm cho tổng bí thư Nông Đức Mạnh và ngăn chặn sự xuất hiện Gorbachev ở Việt Nam thì chưa được kiểm chứng rõ ràng, nhưng tin tổng bí thư Nông Đức Mạnh đến trao danh hiệu anh hùng lao động cho Tổng cục 2 thì báo chí đã đăng rành rành.



Sao lại vô nguyên tắc đến thế! Sao lại ngang nhiên chà đạp lên Hiến pháp như thế! Đảng chỉ lãnh đạo chứ Đảng đâu có quyền làm thay, có quyền qua mặt lẫn sân Nhà nước! Trao bằng sắc, danh hiệu này nọ phải là việc của chủ tịch nước hay thủ tướng chứ!

Lại nữa, Tổng cục 2 là anh hùng thời chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ thì được nhưng đã lòi ra Vụ T4 mà còn được tặng danh hiệu anh hùng thời đổi mới thì võ mặt nhau thẳng cánh quá, chà đạp dư luận, chà đạp lẽ phải và công lý thẳng thừng và tráo tráo quá!

Hồi mới lên, ông Nguyễn Tấn Dũng háng hái muốn chứng tỏ chống tham nhũng mạnh mẽ hơn người tiền nhiệm nên bất chấp con rể Nông Đức Mạnh đang là yếu nhân trong PMU18, bất chấp đảng đang cơ cấu Nguyễn Việt Tiến vào trung ương để chuẩn bị ngôi ghế bộ trưởng vẫn ra lệnh tổng giam Nguyễn Việt Tiến.

Bây giờ người ta quật lại, không chỉ thả Nguyễn Việt Tiến mà còn phục hồi đảng tịch. Thả Nguyễn Việt Tiến thì phải tổng tù một người nào đó ít nhất tương đương với Nguyễn Việt Tiến chứ. Sao lại chỉ bắt giam hai nhà báo? Hỏi rằng, ai đã chỉ đạo cả một chiến dịch với hàng ngàn bài báo và hai cuốn sách bôi nhọ một cán bộ cao cấp của Đảng? (đến mức đưa tin lột truồng cave ra, đổ bia cả vào chỗ kín của thị mà liên hoan tập thể với nhau). Bôi nhọ cán bộ cao cấp của đảng tức là bôi nhọ đảng đến thế còn gì!

Trận trả đòn diên cuồng đang diễn ra, bất chấp dư luận, bất kể danh dự, uy tín đảng này chứng tỏ cơn cuồng nộ của họ đã dẫn họ đến trạng thái mất trí.

Trạng thái mất trí này hoàn toàn có khả năng sẽ còn khiến họ làm những việc khủng khiếp không lường được.

Thực tế đã đánh giá lời tuyên bố huênh hoang sau chiến thắng 1975 của ông Lê Duẩn: đất nước từ nay vĩnh viễn sạch bóng quân xâm lược. Dẫu sao, chắc hẳn trong vòng mười lăm năm tới, không nước nào dám, cũng không nước nào dại gì xâm lăng Việt Nam, ngoại trừ Trung Quốc. Vậy thiết lập đường dây nóng với Trung Quốc để đề phòng ai? Dự định đánh nhau với ai? Phải chăng sẽ là với các "đồng chí phản động" trong bộ chính trị như kiểu Triệu Tử Dương? Hay là, chuẩn bị đối phó với "Thiên An Môn Việt Nam" bằng những sát thủ đã dày dạn kinh nghiệm?

Có lẽ họ biết họ sẽ không dễ dàng xua bộ đội Việt Nam, công an Việt Nam thăm sát nhân dân Việt Nam. Bộ chính

trị chia hai phái thì quân đội, công an không thể hoàn toàn thuộc về họ. Nhất là họ ít được lòng dân hơn. Cho nên...

Đảng Cộng Sản Việt Nam đã nhiều phen chia làm hai phái. Nhờ phái có xu hướng dân tộc chủ nghĩa của Nguyễn Ái Quốc

thắng phái cộng sản quốc tế cực đoan của Trần Phú, Hà Huy Tập mà có Cách Mạng Tháng Tám, có Điện Biên Phủ. Do phái chủ trương giải phóng Miền Nam bằng bạo lực với mọi giá của Nguyễn Chí Thanh, Lê Đức Thọ, Lê Duẩn khống chế được phái đã có lúc nghiêng về chủ trương thống nhất đất nước bằng thi đua hòa bình của Võ Nguyên Giáp, Hồ Chí Minh mà dân tộc lâm vào cuộc

thăm sát Mậu Thân... rồi bị quốc tế tẩy chay, bị Mỹ cấm vận... để đến nay đất nước vẫn còn khốn đốn và ngày càng tụt hậu xa so với thế giới.

Bây giờ, vận mệnh dân tộc sẽ ra sao nếu phe phản động chế ngự được phe cấp tiến?

Không, nhất định không thể để như vậy. Hãy sáng suốt kịp thời nhìn nhận cho rõ và quyết tâm ngăn chặn bọn này. Đã thấp thoáng bóng Lê Chiêu Thống hiện đại. Đất nước có nguy cơ lại rơi vào vòng đô hộ của một ngoại bang tồi tệ hơn tất cả các ngoại bang trong thế kỷ qua.

Tôi xin khẩn thiết cảnh báo và tha thiết kêu gọi.

Hà Nội, 16 tháng 6 năm 2008

Nguyễn Thanh Giang

Số nhà 6 - Tập thể Địa Vật Lý Máy Bay

Trung Văn - Từ Liêm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 5 534 370

MUA BÁO
Gia nhập HVNHĐ

ABONNEMENT
Adhésion à VNFraternité

Họ (Nom) :

Tên (Prénom) :

Địa chỉ (Adresse) :

Mã số hành chính (Code postal).....

Thành phố (Ville) :

Điện thoại (Tél.) :

Tôi đăng ký (Je m'inscris) (*):

mua / giá hạn mua báo (35 EUR/năm)

pour un abonnement / réabonnement (35 EUR/an)

gia nhập Hội Việt Nam Huynh Đệ

pour une adhésion à l'Association Vietnam Fraternité

(*): đánh dấu nếu CÓ, bỏ trắng nếu KHÔNG

Cocher pour OUI, en blanc pour NON

Ngân phiếu (Chèque à l'ordre de): Vietnam Fraternité

Gửi về địa chỉ (envoyer à l'adresse): 7 Allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Ngày (Date) :

Chữ ký (Signature).....

Chuyến đi "nhạy cảm"

*Phạm Thanh Nghiên
Tặng má Trần Thị Lệ và hai em Nhon & Nu*

Đến bao giờ tổ quốc Việt Nam của tôi không còn là một nhà tù lớn để tôi yêu tất cả mọi vùng đất mà không gợn lên những liên hệ buồn thảm. Thanh Hóa và tôi dường như có mối duyên nợ. Lần thứ hai trong vòng chưa đầy bốn tháng tôi trở lại mảnh đất này, lòng vẫn tràn ngập cảm xúc. Lần đi trước, khi đến với thân nhân các nạn nhân của chính sách bá quyền nước lớn Trung Quốc tôi không tránh khỏi cảm giác hồi hộp bởi tính nguy hiểm của chuyến đi. Lần đi Thanh Hóa này cũng như vậy, vì tính nhạy cảm của nó. Tôi đi thăm một người mà tôi biết chắc sẽ không được gặp mặt : Mignon (Mignonette), cô em bướng bỉnh của tôi, luật sư Lê Thị Công Nhân - một người tù yêu nước.

Đúng 5 giờ sáng, chiếc xe tắc-xi chở bốn má con tôi rời Hà Nội.

"Trăng đẹp quá chị ơi !". Nu trầm trồ khen. (Nu là tên thân mật của Minh Tâm). Nu bảo, bây giờ mùa hè nên mới thấy được mọi thứ xung quanh. Chứ những lần trước, phải đi đến gần Ninh Bình trời mới sáng hẳn.

Hai chị em vừa nói chuyện vừa gà gật ngủ. Anh Thành (chồng Nu) và người tài xế mãi tranh luận về giải Bóng đá vô địch Châu Âu. Duy có má tôi im lặng. Bà đang nghĩ về Nhon với tất cả tình thương yêu nồng nàn và mãnh liệt nhất của một người mẹ dành cho con. Có thể, bà đang hy vọng đây sẽ là chuyến đi thăm cuối cùng, vì thời gian này có rất nhiều thông tin cho rằng Nhon sẽ được thả nhân chuyến đi thăm Hoa Kỳ của ông Dũng. Tôi biết, bà hy vọng song bà luôn chuẩn bị cho mình tâm lý để đón chờ bất cứ điều gì ngoài ý muốn để không bị hoang mang, suy sụp. Trong cơn lim dim, tôi bỗng mỉm cười với ý nghĩ : khi về nhà, Nhon sẽ nói gì nếu biết mỗi lần về thăm má, lúc đi ngủ tôi cũng thường ôm con búp bê (đã bị mất một cánh tay), món quà ba Phương mua tặng Nhon sau chuyến đi Nga về ? Nhon rất yêu con búp bê, luôn đặt nó trên giường ngủ.

Trong các thập kỷ 70, 80 của thế kỷ trước, tức là ngày tôi còn bé, tôi nghe người lớn kể rằng, nhà tù thường được xây dựng ở những nơi hẻo lánh, dân cư thưa thớt, hay vùng đồi núi hoang vu để ngăn chặn tù nhân trốn trại. Tù trốn trại, hoặc là bị bắt trở lại, hoặc chết vì đói, khát trên các cánh rừng, đồi núi hoang vu. Bây giờ khi người cộng sản "đổi mới tư duy", "mở trời" cho xã hội, bên trong cái "ổn định chính trị để phát triển" giai cấp cầm quyền cộng sản đã tạo ra một xã hội suy thoái và hỗn loạn, đẩy rất nhiều công dân lương thiện (trong đó có khá nhiều người của họ) vào vòng lao lý (oan và không oan). Tôi nghĩ đó là lý do để khi lớn lên, tôi được nghe các câu cửa miệng "nhà tù nhiều hơn trường học"

và đã thấy có nhiều nhà tù xuất hiện ở vùng đồng bằng hoặc thành phố, địa bàn hành chính cấp tỉnh nào cũng có nhà tù, nhiều tỉnh có riêng nhà tù của mình, lại có thêm nhà tù của trung ương. Riêng với các tù nhân chính trị (độc giả đừng học theo danh từ của tôi mà hãy gọi là "tù nhân lương tâm" ; người cộng sản không cho gọi là "tù nhân chính trị", vì họ bảo ở Việt Nam không có tù chính trị), thì nơi giam giữ họ vẫn là các nhà tù ở vùng rừng núi heo hút.

Vậy là má, Nu, chồng Nu và tôi đang luẩn quẩn trong một "nhà tù lớn" để đến với một "nhà tù bé", nơi chính quyền cộng sản đang giam giữ một công dân lương thiện, khá nổi tiếng : luật sư Lê Thị Công Nhân.

Đúng chín giờ sáng, xe đậu trước cổng Trại giam số 5, Yên Định, Thanh Hóa.



Tiếp chúng tôi ở phòng đợi là một công an cấp úy, trạc bốn mươi tuổi. Má Lệ giải thích sự có mặt của tôi :

- Tôi có cô con gái nuôi lên thăm, tiện dịp gia đình đi thăm Công Nhân nên đi cùng. Vì em nó là con nuôi nên không đăng ký nhân khẩu cùng gia đình. Và cũng không có dự định từ trước nên không lo được các thủ tục cần thiết ở địa phương. Anh xem xét để em nó được vào thăm Công Nhân, cho chị em được gặp mặt nhau.

- Vừa nói, bà vừa đưa cho anh ta xem giấy chứng minh nhân dân của tôi.

Nếu em nó không được cấp giấy đi thăm nuôi trước thì phải viết đơn. Cháu sẽ mang vào để lãnh đạo trại xem xét. Người công an cai tù làm sự vụ hành chính còn mang theo ít nhiều cái tử tế ngoài đời vào địa ngục bạo hành tinh thần và thân xác đồng loại, trả lời má Lệ. Anh ta để má con tôi ngồi chờ rồi bước ra ngoài, mang theo tờ đơn tôi vừa viết vội.

Một lúc sau trở lại, anh ta nói :

- Thế này cô ạ! Vì Lê Thị Công Nhân là tù nhân chính trị nên việc cô Phạm Thanh Nghiên xin vào thăm phải chờ quyết định của cấp trên. Cô cứ ngồi đợi, lãnh đạo trại xuống bây giờ.

Tôi phải cố gắng lắm để không nhắc lại câu của anh ta : "Lê Thị Công Nhân là tù nhân chính trị !".

Anh công an này, tại sao lại ngốc nghếch đến mức thừa nhận một sự thật hiển nhiên (luôn bị giấu giếm), trong khi các ông lãnh đạo chính quyền cộng sản nói đi nói lại với thế giới văn minh rằng, ở nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không có tù nhân chính trị ?

Một ông cai tù mang lon thiếu tá bước vào. Cố tạo ra những ngôn ngữ nhẹ nhàng với má tôi, nhưng với tôi thì ông nhìn

xói vào mặt, thái độ thay đổi hẳn :

- Cô là Phạm Thanh Nghiên ?
- Vâng! Tôi đáp.
- Cô ở Hải Phòng ?
- Vâng.

Lạ thật ! Tôi và ông thiếu tá có quen nhau khi nào đâu mà ông hỏi tôi dạo này làm gì ? Phải chăng, ông ta muốn tôi hiểu rằng : chúng tôi đã biết rõ về cô rồi ? Rất có thể, qua câu hỏi đó, ông thiếu tá muốn gây cho tôi tâm lý tự ti, mặc cảm. Rằng tôi chỉ là một người tầm thường, nghề nghiệp bấp bênh, bằng cấp, học vị không có. Rằng trong hàng ngũ của bọn "phản động" không có chỗ cho cô. Họ phải là trí thức, tên của họ phải có chức danh, học vị kèm theo, mới là đối tượng được chính quyền nể phục... Riêng tôi cộc lốc, thần trụ một cái tên Phạm Thanh Nghiên, vô vị.

- Cháu cũng dân lao động thôi. Lao động tự do chú ạ. Tôi lễ phép và tự tin trả lời.

Quay sang má tôi, ông thiếu tá nói :

- Thế này bác Lê ạ ! Bác và cô Minh Tâm thì vẫn cứ vào thăm bình thường. Nhưng trường hợp cô Phạm Thanh Nghiên thì không được.

- Má và em cứ vào thăm Nhon đi. Má nhấn với Nhon là con đang đứng ngoài. Vừa nói tôi vừa giúp bà mang hành lý ra khỏi phòng đợi.

- Cô Nghiên hết sức thông cảm cho chúng tôi nhé. Phải làm theo quy định thôi. Nếu cô muốn thì có thể ngồi ngay trong phòng này chờ cũng được. Gớm, Bác Lê lần nào cũng mang nhiều đồ quá, toàn quá trọng lượng cho phép thôi. Trong kia người ta đang bảo tôi thiên vị bác đây này. Khổ ghê cơ. Thế mà hôm nọ đi qua, Công Nhân nó còn lườm tôi đấy. Thôi thế chào cô Nghiên nhé !

Gớm! Ông thiếu tá thân mật và gần gũi quá. Ông rồi rít mong tôi thông cảm, tựa như cái sự không cho tôi vào thăm Công Nhân là một việc vạn bất đắc dĩ. Tôi nhớ lại những chi tiết được thông tin liên quan đến phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm vụ án luật sư Lê Thị Công Nhân hay bất cứ một nhân vật bất đồng chính kiến nào. Ở đó những quan tòa thiếu hẳn một nền văn hóa Tư pháp ; và chắc chắn ở đây họ đang tiến hành chế độ giam giữ thiếu cả văn hóa hành pháp, nhưng họ lại lựa chọn cho nền Tư pháp bịt miệng rất đạt những con người biết ít nhiều văn hóa đối ngoại .

Khi bàn thảo và chuẩn bị cho chuyến đi của tôi, nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa đã nói rằng họ sẽ không bao giờ cho tôi gặp Công Nhân. Dù đã chuẩn bị tâm lý đó mà bây giờ tôi vẫn buồn. Tôi bước ra khỏi cổng nhà tù, ngó quanh nhưng không còn thấy anh Thành và người tài xế đâu nữa. Có thể họ lỉnh lảng tôi cũng được vào nên đã tìm chỗ nào đó nghỉ ngơi. Anh Thành lần nào cũng đi nhưng không bao giờ được vào, vì lý do : không có đăng ký nhân khẩu nhà má Lê.

Ở Việt Nam rất lạ, sẵn sàng có một "khu định cư mới" mọc lên, dù nơi đó chỉ có một con lộ nhỏ chạy qua, một trường học và cả trại giam nữa. Người dân nghèo phải dựa vào một cái gì đó để kiếm miếng ăn hàng ngày. Với trường học đối tượng "bóc lột" là học sinh, sinh viên qua năm xôi, mấy mẩu bánh mì, vài cái kẹo, quyển vở, cái thước kẻ ; với trại giam là những tù nhân, những thân nhân đến thăm và cả những người canh tù. Dù sao, những hàng quán lèo tèo trước cổng

trại giam cũng giảm bớt phần nào sự heo hút của một vùng sơn cước.

Tôi ghé vào quán nước đối diện phía cổng trại giam. Tôi lấy máy ảnh ra, bà chủ quán ngăn lại. Ở đây người ta không cho chụp hình, nếu bị phát hiện, họ sẽ tịch thu máy ảnh, hơn thế sẽ bị đưa lên trụ sở công an.

- Bạn đi thăm người nhà hả ? - Mãi theo đuổi ý nghĩ riêng, tôi không nhận ra hai người đàn ông, một người còn trẻ, người thứ hai đã đứng tuổi đang quan sát tôi từ chiếc bàn bên cạnh. Một người tò mò hỏi tôi.

- Vâng, nhưng em không được vào anh ạ.
- Sao lại không được vào ? Người thứ nhất hỏi tiếp
- Vì em chỉ là bạn thôi, không phải ruột thịt nên không được vào thăm.

- Sao bạn không vào được ? Bạn tôi vẫn vào thăm tôi như thường. Tôi cũng là tù nhân, vừa được thả cách đây mấy tiếng, đang chờ người nhà đến đón.

Tôi hơi nghi ngờ.

- Anh nói thật ?

- Tôi nó dối bạn làm gì. Tôi và cậu này ở chung phòng với nhau. Cả hai vừa được tự do lúc bảy giờ sáng.

Sợ tôi không tin, anh ta đưa cho tôi xem văn bản yêu cầu trình diện tại chính quyền địa phương. Anh tên là Đặng Quang Vinh, sinh năm 1973, bị kết án mười lăm năm tù vì tội chiếm đoạt tài sản công dân. Anh đi tù từ năm 1995, được ra trước thời hạn hai năm chín tháng. Quyết định ghi rõ Vinh phải trình diện chính quyền địa phương trước ngày 26-6-2008.

Từ ngày trở thành "con ranh phản động" đến nay, tôi trở nên thận trọng hơn trong mọi mối quen biết. Rất có thể đây là người của công an ? Rồi tôi thắm cười nhạo cái tính đa nghi Tào Tháo của mình, cái tính đa nghi mà nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa không ủng hộ còn vợ ông thì cổ vũ. Mình có gì bí mật để họ phải dàn dựng kịch bản công phu như thế ? Mà nếu họ là công an cũng tốt, càng có cơ hội nói chuyện tử tế với nhau.

- Nhưng đây là tù nhân chính trị nên họ khắt khe lắm anh ạ.

- Vào được hay không là do mình. Chị cứ khéo léo vào là được hết. Trong đó thiếu gì tù chính trị.

Hải, người cựu tù nhân thứ hai bấy giờ mới lên tiếng. Chắc cậu ấy nghĩ không có sự phân biệt đối xử giữa tù nhân chính trị và tù thường phạm, những người vào đây đều chỉ là người tù như nhau cả thôi. Nhưng ít ra Hải cũng biết một điều rằng ở Việt Nam không thiếu gì tù chính trị.

Tôi gợi chuyện sau khi rất lịch sự và thành thật chúc mừng họ :

- Các anh được tự do, điều ấy rất mừng nhưng dù sao thì trong thời điểm này các anh còn khó khăn nhiều lắm đấy.

Tôi chủ động lái câu chuyện theo hướng mình muốn. Để tài tham những, tiêu cực hiệu quả thật. Vinh rất sôi nổi tranh luận. (Hải hầu như không tham gia câu chuyện, cậu ta đi đi lại lại, ngóng chờ người nhà, đáng điệu mệt mỏi). Nhắc đến Lê Thị Công Nhân, anh Vinh bảo nghe cái tên đó quen lắm, hình như trên báo *Công An Nhân Dân* có đăng (điều này đúng). Anh còn nói đã nghe tên Công Nhân trên các đài nước ngoài. Tất nhiên tôi không tin, anh ta biết Công Nhân qua các báo công an thì có chứ còn trong tù mà có radio để nghe

đài nước ngoài là chuyện không tin được. Để tôi tin hơn, anh ta nói "nếu tôi không nhầm thì Công Nhân là luật sư. Bị bắt với một người nào nữa. Tôi có nghe đài BBC, đài RFA và đài gì đó của hải ngoại nữa".

Tôi vẫn tỏ ra nghi ngờ. Ngoài này, nghe các đài hải ngoại còn bị cấm nữa là trong tù. Chắc Vinh nói thế để lấy lòng tôi, nhất là việc anh quả quyết có nghe ít nhất một lần tôi (Phạm Thanh Nghiên) trả lời phỏng vấn đài RFA.

- Bạn nên nhớ một điều rằng chúng tôi có cách nghe của chúng tôi. Trong suốt mười mấy năm ở tù, tôi không làm tổn một hạt gạo nào của nhà nước. Tất tậ mọi thứ là gia đình và bạn bè tôi cung cấp hết.

Ngay trong đó tôi biết cả tên cô, hân hạnh là tình cờ được gặp tại đây. Tin nóng nhất là tin ông Võ Văn Kiệt chết. Người ta xôn xao về ông Kiệt, về những phát biểu gần đây của ông.

Tôi nói với Vinh về những giá trị dân chủ, nhân quyền, về sự tàn bạo của cộng sản Trung Hoa qua sự kiện Thiên An Môn v. Vinh rất hứng thú với những chuyện tôi nói. Anh ta không tin tôi là một người dân lao động tự do như tôi giới thiệu. Vinh nghĩ tôi là nhà báo, rồi lại hỏi tôi là luật sư.

- Bạn biết không ? Các nước phương Tây, nhất là Mỹ thường chất vấn Việt Nam tại sao lại lắm nhà tù thế. Nhưng Việt Nam mình là thằng rất khôn. "Nó" (nguyên văn cách dùng từ của Vinh) trước khi có hội nghị APEC đã cấp tập soạn thảo văn bản hành chính gộp dồn mấy nhà tù lại với nhau để đối ngoại. Ví dụ cái trại tù trước mặt bạn kia kia. Đó là sản phẩm của việc sáp nhập trại tù mang tên Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy với cái trại này, để trở thành chỉ một trại 5 mang tên mới là Nam Sơn thôi. Quốc tế tha hồ mà hoành họa, chúng tôi đâu có nhiều nhà tù !. Số lượng tù nhân không thay đổi, nhưng số lượng nhà tù thì ít hẳn. Độc thật !

Tôi chưa có điều kiện để tìm hiểu xem những thông tin Vinh nói có chính xác không. Có điều, chính quyền cộng sản Việt Nam luôn biết những mảnh khoé để các tổ chức nhân đạo, nhân quyền và tôn giáo cũng như dư luận quốc tế "cứng họng". Thực sự thì đó mới là "đỉnh cao trí tuệ" của ban lãnh đạo cộng sản !

- Thụ án bao lâu thì được hưởng ân xá hả anh ? Em nghe nói hai phần ba thời gian phải không ạ ?

Tôi muốn Vinh biết tới cuộc đối thoại nhân quyền Việt - Mỹ vừa diễn ra hôm 29-5-2008 vừa qua nên vờ ngây ngô hỏi.

- Làm gì mà hai phần ba, chỉ một phần ba thôi. Cũng tùy xem mình bị kết án bao nhiêu năm nữa. Nếu bị án dưới ba mươi năm thì một phần ba thời gian chấp hành án là đủ tiêu chuẩn hưởng ân xá rồi.

- Thế hả anh? Sao ông thứ trưởng bộ công an Nguyễn Văn Hưởng, hôm 29-5 vừa rồi trong cuộc đối thoại Nhân Quyền với phía Mỹ, lại nói với ông Kramer là theo quy định của luật pháp Việt Nam, phải thụ án hai phần ba thời gian mới được hưởng ân xá khi đề cập đến trường hợp của Công Nhân ?

Ông Hưởng còn khẳng định là Công Nhân chưa thụ án được một phần ba thời gian.

- Bạn yên tâm, tôi không nhầm đâu. Về mặt luật pháp, thằng tù như tôi không thua kém mấy ông luật sư. Thế cô ấy bị bắt từ bao giờ, kết án mấy năm ?

- Bị bắt ngày 6-3-2007, kết án ba năm. Nhưng ông thứ trưởng lại tính từ ngày 27-11-2007, ngày diễn ra phiên tòa phúc thẩm. Cho nên ổng nói Nhân chưa thụ án được một năm.

- Thế cái ông gì gì của Mỹ cũng phải chịu à ? Giỏi thật ! Đều thật !

Vinh vừa cười vừa vỗ đùi ra chiều thú vị lắm. Rồi Vinh nói tiếp :

- Mà tôi nói thật với bạn nhé. Ai thì tôi không biết, chứ riêng tôi, hai chữ "ân xá" chẳng có nghĩa lý gì hết. Tôi cóc thêm ! Tôi ở tù thật nhưng đồ thằng nào dám động vào tôi, kể cả quản giáo. Một khi đã vì anh em, bạn bè thì không tiếc một cái gì. Khi tôi thụ án được mười năm cũng được xét duyệt ân xá. Nhưng nó bắt tôi phải trả "nợ án phụ" thì mới

được hưởng ân xá. Mẹ kiếp ! Nếu có tiền thì đã chẳng phải tù, đã tù thì khỏi tiền luôn.

Vinh nói khá nhiều chuyện, với giọng bất cần. Nhưng khi nhắc đến bạn tù, anh tỏ ra rất vui vẻ và tự hào. Hai chữ ân xá đối với một người tù thường phạm còn "chẳng nghĩa lý gì", đối với một người tù yêu nước, nó trở nên lố bịch.

- Bạn có bao giờ nghĩ mình phải bước chân vào đây không ? Vinh bất ngờ hỏi tôi.

- Rất có thể lắm chứ ! Tôi trả lời người đối diện, như nói với chính mình.

Tôi không có ý định bào chữa hay phán xét Vinh. Sự hy sinh của anh (như anh kể) với bạn bè đồng cảnh chỉ thể hiện tính cách "một anh hùng trọng nghĩa". Nó dứt khoát không phải lòng đứng cảm lương thiện. Nó không có sự hiện diện của trí tuệ.

Trước đây Vinh có nhờ tôi gọi điện thoại cho ai đó, nhưng không có cuộc trả lời. Bây giờ máy điện thoại của tôi rung, tôi mở ra trao nó cho Vinh. Nói chuyện với bạn xong, trả điện thoại cho tôi Vinh hỏi :

- Sao bạn biết là bạn tôi gọi mà đưa máy cho tôi ?

- Vì khi em gọi điện cho bạn anh, trong máy điện thoại của người ấy đã lưu lại số của em. Khi người ấy gọi lại, số máy hiện lên là em biết thôi.

- Minh lạc hậu quá rồi. Ở trong kia lâu quá, không biết điện thoại di động nó hiện đại thế.

Xe đón Vinh bị lạc đường nên tới trễ. Chúng kiến cảnh đoàn tụ của họ tôi thật sự cảm động. Hướng tầm mắt về phía nhà tù. Không thấy má, không thấy em tôi. Chỉ thấy khuôn viên nhà tù lạnh lùng và vắng lặng.

Một người trong số họ, tôi đoán là anh trai Vinh, lịch sự và thân mật rót nước mời tôi :

- Công Nhân và Đài cũng sắp được ra rồi còn gì ? Áp lực quốc tế mạnh lắm.



Tôi vui quá ! Thế ra họ biết cả ? Có nghĩa chúng tôi không đơn độc.

Vinh xin người bạn một trăm ngàn đồng đưa cho Hải. Chẳng có người thân, bè bạn nào của Hải đến đón cậu trong ngày ý nghĩa này cả. Suốt từ sáng đến giờ cậu ta chưa tìm được người xe ôm nào để về quê vì không thể đi bằng ô-tô. Cậu ta mắc chứng say xe, nếu không đã đi cùng gia đình Vinh. Tôi ái ngại cho Hải. Người ta có chịu đưa Hải về nhà nếu biết cậu là một người tù ?

Chúng tôi chụp hình lưu niệm rồi chia tay nhau, quyến luyến như những người bạn.

Chiếc xe lăn bánh, chở một người tù vừa bước ra với cuộc đời thường. Rồi đây người tù đó hòa nhập với cuộc sống thế nào khi cuộc đời này đã và đang đẩy rất nhiều cựu tù nhân muốn lương thiện vào nhà tù lần nữa ?

Vinh đi. Cách một hàng rào, trong kia còn em tôi và rất nhiều người tù khác. Một mình tôi đứng đây, cảm giác như vừa bị bỏ rơi.

Ranh giới giữa tự do và tù đầy chỉ là một cánh cổng.

Hải cũng từ đâu đó trở về. Người cựu tù nhân trẻ này vẫn chưa có thân nhân đến đón. Có thể anh ta phải tự về lấy một mình. Tôi đưa Hải năm mươi ngàn đồng, thuyết phục, đùn đẩy mãi cậu ta mới chịu nhận. Cùng lúc ấy má Lệ và Nu cũng vừa ra, chứng kiến cảnh đùn đẩy 50 nghìn đồng giữa chúng tôi. Mang sẵn ý thức chúng tôi là những con người "nhạy cảm" đối với pháp luật, tưởng có chuyện gì xô xát, hai người phát hoảng.

Bây giờ, với tôi không còn hai người cựu tù khổ khổ ban nãy mà chỉ còn Nhon, má Lệ và Nu. Như mọi khi, chúng tôi có nhiều chuyện để nói, để hỏi. Tôi hỏi cặn kẽ về cuộc sống trong tù của Nhon. Cả những chuyện rất vặt vãnh, rất con gái, từ việc cắt móng chân, móng tay, mái tóc... tôi cũng không bỏ sót. Duy nhất một điều tôi không bao giờ hỏi, đó là tinh thần của Nhon. Bởi tôi biết, bên trong thân hình nhỏ bé, tưởng như yếu ớt kia là một ý chí sắt đá, một niềm tin mãnh liệt không gì lay chuyển được.

- Nhon có nhắn gì chị không ? Tôi hỏi Nu.

- Nhon bảo Nhon rất quý chị, thích nói chuyện với chị. Chị là một người bạn của Nhon.

- Ừ, chị hiểu rồi !

Thật ra, chúng tôi đã quý nhau, đã là chị em của nhau từ hai mươi năm trước, khi còn là những đứa trẻ. Sau này, ít có dịp gặp gỡ, đơn giản vì chúng tôi phải sống cuộc sống của người lớn. Khi Nhon bị bắt, cả nhà tôi mới biết tên thật của em (trong gia đình chỉ gọi tên thân mật). Hơn một năm qua, Nhon không hề biết rằng tôi cũng đã đi trên con đường đầy gian khổ và hiểm nguy này cùng em. Chắc phải khi về nhà, em mới biết tên thật của tôi. Hôm nay, khi má Lệ nói rằng tôi đang đợi bên ngoài, Nhon đã hiểu bên cạnh em có tôi.

Cuộc nói chuyện giữa Má và hai em tôi lần nào cũng bị giám sát bởi các thiết bị bằng người lẫn máy móc. Nhưng cả đồng thiết bị hiện đại kia không bao giờ hiểu được ẩn ý của lời nhắn nhủ ngắn ngủi kia trừ khi bài viết này được xuất hiện : "Nhon ơi. Chị đang ở bên em". "Chị Liên ơi. Em đã biết".

Hải Phòng, cuối tháng 6 năm 2008

Phạm Thanh Nghiên

Ký ức và lương tâm

Hồ chôn người ám ảnh

Trần Đức Thạch

Tháng 4-1975, đơn vị chúng tôi (sư đoàn 341, thường gọi là đoàn Sông Lam A) phối hợp với các sư đoàn khác đánh vào căn cứ phòng ngự Xuân Lộc. Trận chiến quyết liệt kéo dài 12 ngày đêm. Tiểu đoàn 8 chúng tôi do hành quân bị lạc nên được giao nhiệm vụ chốt chặn, nhằm không cho các đơn vị quân lực Việt Nam Cộng Hòa tiếp viện cũng như rút lui.

Phải công nhận là sư đoàn 18 của phía đối phương đánh trả rất ngoan cường. Tôi tận mắt chứng kiến hai người lính sư đoàn 18 đã trả lời gọi đầu hàng của chúng tôi bằng những loạt súng AR15. Sau đó họ ôm nhau tự sát bằng một quả lựu đạn đặt kẹp giữa hai người. Một tiếng nổ nhoáng lửa, xác họ tung tóe giữa vườn cam sau ấp Bàu Cá. Hình ảnh bi hùng ấy đã gây ấn tượng mạnh cho tôi. Tinh thần của người lính đích thực là vậy. Vị tướng nào có những người lính như thế, dù bại trận cũng có quyền tự hào về họ. Họ đã thể hiện khí phách của người trai nơi chiến trận. Giả thiết nếu phía bên kia chiến thắng chắc chắn họ sẽ được truy tôn là những người anh hùng lưu danh muôn thủa. Nhưng vận nước đã đi theo một hướng khác. Họ đành phải chấp nhận tan vào cõi hư vô như hơn 50 thủy binh quân lực Việt Nam Cộng Hòa bỏ mình ngoài biển để bảo vệ Hoàng Sa.

...Nghe tiếng súng nổ ran, tôi cất rùng chạy đến nơi có tiếng súng. Đây là ấp Tân Lập thuộc huyện Cao Su tỉnh Đồng Nai bây giờ. Ấp nằm giữa cánh rừng cao su cổ thụ. Đạn súng đại liên của các anh bộ đội cụ Hồ vãi ra như mưa. Là phân đội trưởng trinh sát, tôi dễ dàng nhận ra tiếng nổ từng loại vũ khí bằng kỹ năng nghiệp vụ. Chuyện gì thế này ? Tôi căng mắt quan sát. Địch đâu chẳng thấy, chỉ thấy những người dân lành bị bắn đổ vật xuống như ngã rạ. Máu trào lai láng, tiếng kêu khóc như rì. Lợi dụng vật che đỡ, tôi ngược làn đạn tiến gần tới ổ súng đang khạc lửa.

- Đùng bắn nữa ! Tôi đây ! Thạch trinh sát tiểu đoàn 8 đây !

Nghe tiếng tôi, họng súng khạc thêm mấy viên đạn nữa mới chịu ngừng.

Tôi quát :

- Địch đâu mà các ông bắn dữ thế ? Tý nữa thì thịt cả mình.

Mấy ông lính trẻ tròn mắt nhìn tôi ngơ ngác. Họ trả lời tôi :

- Anh ơi ! đây là lệnh.

- Lệnh gì mà lệnh, các ông mù à ? Toàn dân lành đang chết chất đống kia kia !

- Anh không biết đấy thôi. Cấp trên lệnh cho bọn em "giết lầm hơn bỏ sót". Bọn em được phổ biến là dân ở đây ác ôn lắm !

- Tôi mới từ đàng kia lại, không có địch đâu. Các ông không được bắn nữa để tôi kiểm tra tình hình thế nào. Có gì tôi chịu trách nhiệm !

Thấy tôi cương quyết, đám lính trẻ nghe theo. Tôi quay

lại phía hàng trăm người bị giết và bị thương. Họ chồng đống lên nhau máu me đầm đìa, máu chảy thành suối. Một cụ già bị bắn nát bàn tay đang vật vã kêu lên đau đớn. Tôi vục cụ vào bóng mát rồi giặt cuốn băng cá nhân duy nhất bên mình băng tạm cho cụ. lát sau tôi quay lại thì cụ đã tắt thở vì máu ra quá nhiều. Một chỗ thấy 5 người con gái và 5 người con trai bị bắn chết châu đầu vào nhau. Tôi hỏi người lính trẻ đi theo bên cạnh :

- Ai bắn đấy ?

- Đại đội phó Hùng đấy anh ạ !

Lại nữa, tôi gõ vào cửa một gia đình, cả nhà đang ăn cơm, anh bộ đội cụ Hồ nào đó đã thả vào mâm một quả lựu đạn, cả nhà chết rã rượi trong cảnh cơm lộn máu. Tôi bị sốc thực sự. Hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ "đi dân nhớ ở dân thương" mà thế này ư ? Cứ bảo là Mỹ nguy ác ôn chứ hành động dã man này của chúng ta nên gọi là gì ? Tâm trạng tôi lúc đó như có bão xoáy. Mặc dù vậy, tôi vẫn nhận ra ngay những việc cần làm. Tôi tập trung những người sống sót lại. Bảo chị em phụ nữ và trẻ con ra rừng tổ chức ăn uống nghỉ tạm. Cốt là không cho mọi người chứng kiến lâu cảnh rùng rợn này. Đàn ông từ 18 đến 45 tuổi có nhiệm vụ ra sau ấp đào cho tôi một cái hố. Trong ấp ai có xe ô tô, xe lam, máy cày phải huy động hết để chở người bị thương đi viện. Mọi người đồng thanh :

- Xe thì có nhưng dọc đường sợ bị bộ đội giải phóng bắn lắm!

Không lo, có tôi đi cùng !

Tôi giao cho Nghê, một du kích dẫn đường vừa có bố bị bộ đội cụ Hồ sát hại :

- Việc lờ như thế rồi, chú nén đau thương lại giúp anh. Thu hồi căn cước tư trang của những người đã chết sau này còn có việc cần đến.

Thế là suốt chiều hôm đó, tôi lấy một miếng vải đỏ cột lên cánh tay trái. Lầm lầm khẩu AK ngồi trên chiếc xe dẫn đầu đoàn lần lượt chở hết người bị thương ra bệnh viện Suối Tre. Tối hôm ấy, tôi cho chuyển hết xác người bị chết ra cái hố đã đào. Không còn cách nào khác là phải chôn chung. Trưa ngày hôm sau người ta mới dám lấp. Đây là ngôi mộ tập thể mà trong hoàn cảnh ấy tôi buộc lòng phải xử lý như vậy. Trời nắng gắt, để bà con phơi thây mãi không được. Một nắm mồ chung hàng trăm người lẫn lộn, không hương khói, không gì hết. Tôi cho dọn vệ sinh sạch sẽ những chỗ mọi người bị tàn sát. Xong, mới dám cho đám phụ nữ và trẻ con ở ngoài rừng về. Tôi vượt mặt cả cấp trên để làm việc theo tiếng gọi lương tâm của mình. Bằng mọi nỗ lực có thể để cứu giúp đồng bào. Tưởng thế là tốt, sau này nghĩ lại mới thấy hành động của mình giống như sự phi tang tội ác cho những anh bộ đội cụ Hồ. Thú thật lúc ấy tôi vẫn còn một phần ngu tín. Cũng muốn bảo vệ danh dự cho đội quân lính cụ Hồ luôn luôn được ca ngợi là tốt đẹp. Tuy vậy tôi bắt đầu nghi ngờ : "Tại sao người ta giết người la liệt rồi bỏ mặc ? Chẳng lẽ họ mất hết nhân tính rồi sao ?".

Công việc xong tôi gặp Nghê để chia buồn. Tôi không tránh khỏi cảm giác tội lỗi. Nghê đã đưa xác bố về chôn tạm ở nhà bếp. Tội nghiệp Nghê quá. Lặng lội đi theo cách mạng, ngày Nghê dẫn bộ đội về giải phóng ấp lại là ngày bộ đội cụ Hồ giết chết bố Nghê. Nghê "mừng chưa kịp no" đã phải chịu thảm cảnh trở trêu đau đớn. Nghê buồn rầu nói với tôi :

- Hôm qua nghe lời anh. Em thu được nón đồng hồ, tư trang và căn cước của những người bị giết. Sau đó có một anh bộ đội bảo đưa cho anh ấy quản lý. Em giao lại hết cho anh ấy để lo việc chôn ba.

- Em bị thằng cha nào đó lừa rồi. Thôi quên chuyện đó đi em ạ. Anh thành thật chia buồn với em. Chiến tranh thường mang đến những điều không may tốt cùng đau đớn mà chúng ta không thể lường trước được. Anh cũng đang cảm thấy có lỗi trong chuyện này.

*

Đã mấy chục năm qua, khi hàng năm, khắp nơi tung bưng kỷ niệm chiến thắng 30-4 thì tôi lại bị ám ảnh nhớ về hàng trăm dân lành bị tàn sát ở ấp Tân Lập. Cái hố chôn người bây giờ ra sao ? Người ta sẽ xử lý nó như thế nào hay để nguyên vậy ? Tôi muốn được quay lại đó để thắp nén hương nói lời tạ tội. Vô hình dung việc làm tốt đẹp của tôi đã giúp cho người ta bùng bít tội ác.

Không ! Người dân ấp Tân Lập sẽ khắc vào xương tủy câu chuyện này. Nỗi đau đớn oan khiên lúc đấy chưa thể phải nhòa được. Còn những người tham gia cuộc tàn sát ấy nữa có lẽ họ cũng vô cùng dằn vặt khi nhận những tấm huân huy chương do Đảng và Nhà nước trao tặng sau này chiến thắng. Ý nghĩ

ấy giúp tôi dừng cảm kể lại câu chuyện bi thương này.

Sau ngày giải phòng miền Nam 30-4-1975 tôi có chụp một kiểu ảnh đang cởi áo, lột sao đang dở. Tôi đem tặng cho một thằng bạn đồng hương chí cốt. Hấn run người, mặt tái mét :

- Tao không dám nhận đâu, họ phát hiện ra tấm ảnh này quy cho phản động là chết cả nút.

Bạn tôi sợ là đúng. Vì cậu ta là đảng viên. Nhưng điều bạn ấy không hiểu là tôi làm vậy vì cảm thấy hổ thẹn và nhục nhã cho anh bộ đội cụ Hồ khi nghĩ tới vụ thảm sát ở ấp Tân Lập...

Thời gian trôi, tôi từ một chàng lính trẻ măng ngày nào bây giờ đã là một ông già với mái đầu hoa râm dốm bạc. Vậy mà tôi chưa nói được câu chuyện lẽ ra phải nói. Đồi lúc tôi âm thầm kể lại cho một số bạn bè tin cậy. Nghe xong ai cũng khuyên "Nói ra làm gì, nguy hiểm lắm đấy". Và quả thật, sống trong xã hội xã hội chủ nghĩa quái đản này, người ta quen thói bùng bít sự thật. Sự thật không có lợi cho Đảng, cho Nhà nước chớ đại mà nói ra, bị thủ tiêu hoặc vào tù là điều chắc.

Trần Đức Thạch

Cựu phân đội trưởng trinh sát

Tiểu đoàn 8 - Trung đoàn 266

Sư đoàn 341 - Quân đoàn 4



IM LẶNG MÃI SAO ? Xin cùng lên tiếng

Oần Đạt

Từ khi biết mặt chữ, lại được các thầy cô giảng giải ý nghĩa to lớn của những người biết sử dụng con chữ mà lấy làm mừng, rằng trong ba đạo tạo nên thiên hạ thì có : đạo lập công, đạo lập nghiệp và đạo lập ngôn. Tôi đoán chắc là những người cầm bút sẽ vinh dự được đứng trong cái đạo lập ngôn đáng trọng ấy. Vì thế mà ngày đêm tôi mơ ước phần đầu cầm bút để trở thành môn đệ của đạo này. Nhưng rồi nghe trong dân gian lan truyền câu "Nhà văn nói láo, nhà báo nói diêu" mà lấy làm lạ. Liệu sự mỉa mai như chửi vổ mặt này có oan cho những người cầm bút không ? Tôi quyết tâm tìm hiểu cho ra nhẽ.

Bài báo đầu tiên của tôi được đăng trên một tờ báo đảng cấp tỉnh. Hồi ấy tôi vừa học xong cấp II (lớp 7). Bằng giọng văn hồn nhiên trong sáng và cảm xúc chân thành, tôi tường thuật khách quan tình thần tự nguyện khẩn trương phòng chống bão lụt của bà con ở một làng làm muối. Nhờ vậy mà khi cơn bão lớn kéo đến hoành hành, bà con đã hạn chế đến mức thấp nhất sự thiệt hại do thiên tai gây ra. Điều cốt lõi của phóng sự ngắn tôi muốn gửi đến bạn đọc là khi con người biết tự nhận thức, tự nguyện đoàn kết sát cánh bên nhau để chống chọi lại sự tàn phá khốc nghiệt của thiên nhiên thì "nhiều khi nhân định thắng thiên là thường". Vậy mà khi in bài của tôi lên báo, ai đó đã thêm vào một chi tiết không có thật khiến tôi "mừng vui chưa kịp no" đã phải đỏ mặt xấu hổ. Rằng trong mưa bão mịt mù, có đồng chí bí thư chi bộ đảng không quản nguy hiểm xông ra gỡ kèng thúc giục bà con chống bão. Là phóng sự thì phải có con người địa chỉ cụ thể.

Đọc xong bài báo, bà con địa phương nơi tôi viết bài phẩn thẳng :

- Mày viết láo vừa vừa chứ.

Thực sự là tôi bị tổn thương. Oan cho tôi quá. Tôi nhận ra nguyên nhân câu "nhà báo nói diêu" là thế này đây. Lỗi do ban biên tập, mà ban biên tập là người của đảng - chỉ cần phía ra một bí thư chi bộ đảng cha vợ chú vào nào đấy ra gỡ kèng. Mọi sự tốt đẹp của bà con nhân dân bị xóa nhòa. Bài viết của tôi mất đi giá trị chân thật của cuộc sống. Nó trở thành những lời tuyên truyền dối trá nhằm ca ngợi phục vụ đảng. Mà trong cách tuyên truyền của đảng thì trên tài tất cả bọn lưu manh.

*Mất mùa thì tại thiên tai
Được mùa nhờ sự thiên tài đảng ta.*

Nhắc lại kỷ niệm bài báo đầu tiên cũng là một kỷ niệm buồn, tôi thành thực muốn chia sẻ thông cảm với những người cầm bút làm báo dưới chế độ độc tài. Hiến pháp năm 1946

đã có điều khoản thừa nhận quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí. Vậy mà suốt mấy chục năm qua, đảng đã nói một đằng làm một nẻo. Thậm chí đảng chà đạp lên hiến pháp một cách trắng trợn. Có người cầm bút nào lại không nhận ra điều đó. Nhưng không hiểu sao chúng ta lại im lặng, im lặng cam chịu một cách đáng sợ. Trừ cái bọn lưu manh bôi bút ra - còn không ít những người cầm bút chân chính lại thản nhiên từ bỏ quyền lợi và trách nhiệm của mình. Nên hiểu vấn đề này như thế nào đây ? Đổ lỗi cho đảng và nhà nước là đúng. Nhưng khi đảng và nhà nước trả lời : Hiến pháp đã quy định rồi các vị cứ thế mà thực hiện thì sao đây ? Có ai đã từng chất vấn lương tâm mình ? Có ai đã đặt trách nhiệm cho mình với đất nước dân tộc ? Thú thật là tôi lấy làm khó hiểu.

Có một thời báo chí chúng ta hết sức sôi động và đầy sinh khí. Chỉ xin ghi lại dăm ba bài tiêu biểu : «"Cái đêm hôm ấy đêm gì" của Phùng Gia Lộc, "Vua lớp - lời khai của bị can Trần Huy Quang", "Thủ tục cho người còn sống" của Minh Chuyên (báo Văn Nghệ), "Người vô danh" của Hồ Hồng Tuyển và một loạt phóng sự của tác giả Xuân Ba (báo Tiền Phong)... Loạt bài viết gõ vào tư duy mọi người của nhà báo Nguyễn Khắc Viện trên rất nhiều báo...

Vậy mà nay chúng ta để cho không khí ấy nguội lạnh. Có người ngụy biện rằng : "Những bức xúc xã hội đã bị lờn và bão hòa". Phải chăng đây là biểu hiện của thái độ vô cảm ? Cuộc sống luôn vận động. Hiện nay, mâu thuẫn xã hội diễn ra gay gắt nhất là xã hội nước ta. Chính quyền thối nát tham nhũng từ trung ương đến địa phương ; bọn tư bản đồ và mafia gieo rắc oan khiên tội ác khắp nơi ; đất, biển, đảo của cha ông bị lấn chiếm. Lịch sử nước nhà chưa bao giờ tăm tối như giai đoạn này. Thế mà những người có vinh dự đứng trong đạo lập ngôn lại im hơi lặng tiếng.

Hoàng Sa Trường Sa bị biến thành huyện Tam Sa Trung Quốc ? Im lặng ! Đồng bào ngư dân Thanh Hóa bị tàu hải quân Trung Quốc bắn giết dã man nơi vùng biển quê nhà ? Im lặng ! Nông dân từ xã Tiền Phong (Thái Bình), xã Dương Nội (Thành phố Hà Đông), thôn Trung Vãn (huyện Từ Liêm Hà Nội),... biểu tình đòi lại đất bị đàn áp ? Im lặng ! Hàng ngàn hàng vạn công nhân bị bóc lột đánh đập thậm tệ ? Im lặng ! Chị em phụ nữ chúng ta bị bán ra nước ngoài làm nô lệ ? Im lặng !.. Thậm chí đồng nghiệp của chúng ta bị bắt bớ vô lý cũng im lặng nốt.

Xin hãy quên đi những phần thưởng mà đảng và nhà nước trao tặng nhân ngày này. Thành tích cùng đảng lừa dân bán nước chẳng mấy hay ho gì. Nó nhục nhã và mỉa mai lắm.

Im lặng lắm khi là đồng lõa với tội ác. Tôi hy vọng những người cầm bút chân chính sẽ bừng tỉnh, đoàn kết siết chặt đội ngũ cùng lên tiếng, đòi lại quyền lợi chính đáng được hiến pháp ghi nhận và thực hiện sứ mệnh cao cả của đạo lập ngôn, góp phần tạo dựng một xã hội Việt Nam tốt đẹp tươi sáng.

Hà Nội, 21-6-2008

Oần Đạt

Diễn biến của hậu PMU 18 - Nhà báo có thật sự "dũng cảm" ?

Như Hà

Sự kiện hai nhà báo gạo cội, chuyên viết về mảng nội chính của hai tờ báo có tiếng là uy tín trong làng báo chí và giới bạn đọc là báo *Tuổi Trẻ* và báo *Thanh Niên*, đã bị bắt tam giam để điều tra trong vụ án có liên quan tới vụ PMU18 cách đây hai năm, với tội danh "lợi dụng quyền hạn và chức vụ làm tổn hại đến lợi ích của các tổ chức cá nhân". Do không chủ động lường trước được sự việc, nhà cầm quyền Việt Nam đã không khống chế kịp báo chí, để một loạt các báo trong nước đã đưa sự kiện trên làm đề tài "nóng hổi" trên gần như tất cả các mặt báo, gây lên một làn sóng xôn xao trong dư luận. Rất nhiều lời chỉ trích phản ứng bất bình trước sự kiện này. Sự kiện này lây lan và ngay lập tức được các báo điện tử hải ngoại, các báo quốc tế đăng tải ra toàn thế giới... Nói chung phản ứng của giới báo chí vừa qua đều lên án và bất bình trước việc xuống tay của nhà nước độc tài đối với báo chí.

Ngoài việc đơn thuần chỉ là vấn đề chuyên môn hình sự, thì việc dư luận bàn tán và dự đoán nấp đằng sau vụ án hậu PMU18 này có nhiều vấn đề trong hậu cung Ba Đình, có thể sẽ chuyển sang chính trị hóa. Dư luận bàn tán rằng trước kia là màn đấu đá và tranh giành quyền lực của các phe nhóm, để «xé cái vé vào trung ương» và tranh đoạt các vị trí chóp bu «mẫu mã», nhất là mục tiêu hạ bệ vị trí tổng tài của Nông Đức Mạnh. Màn kịch được mở màn là vụ con bạc triệu đô, gồm toàn cao thủ có cổ có cánh, đội này được cho là an toàn bất khả xâm phạm, đánh bạc như đi chợ, vào ra casino Hải Phòng, sang Ma Cao chơi tài phé là chuyện thường tình. Nên khi bị đối thủ ra đòn tấn công bất ngờ đã không kịp trở tay và kịch bản của màn 2 là PMU18, cái sợi chỉ để dẫn đến hang ổ cần diệt là Nguyễn Việt Tiến nhân vật số 2 đã được cơ cấu sắp xếp vào vị trí thay Đào Đình Bình, giữa chừng bị ngã ngựa. Tất nhiên trong kịch bản này Bùi Tiến Dũng chỉ là con tốt thí. Và vụ án được đẩy lên cao trào trước thêm đại hội X diễn ra. Nó sẽ tạo lên dư âm, để rồi thành cái có có liên quan đến tổng Mạnh, nhân vật số 1 trong chiến dịch hạ bệ "Ngai vàng"...

Do quá bất ngờ và chủ quan nên phe nhóm của tổng Mạnh bị đánh úp, không kịp đối phó và cũng không ngờ kịch bản đối thủ đưa ra quá kín kẽ và cao thủ. Lúc này phe Mạnh đành phải đứng chịu trận cho đối thủ vẫn và ngoảnh mặt làm ngơ... để rồi liệu bề tính kế...

Hẳn mọi người còn nhớ, chưa bao giờ có một kỳ đại hội nào lại diễn ra đến 6 phiên họp trừ bị, nhằm đi đến thống nhất, vấn đề chủ yếu là lựa chọn và cơ cấu nhân sự trước khi diễn ra đại hội (đại hội chỉ mang tính hình thức). Nhưng không ngờ trong quá trình diễn ra đại hội, những diễn biến về bầu bán bộ máy chóp bu bộ chính trị, nằm ngoài dự đoán của nhiều người. Việc bầu ủy viên trung ương diễn ra cũng không suôn sẻ theo như kế hoạch. Một số nhân vật cộm cán rút dài ngay từ vòng ngoài đặc biệt là Trần Đình Hoan, nhân vật tưởng chừng vững như kiềng ba chân. Khi nghe tin bị rút, Hoan tưởng rằng đất dưới chân mình bị sụt.

Nhưng khi các nhân vật trong ban chấp hành trung ương này đi vào chung kết bầu ra bộ chính trị và các chức vụ quan trọng khác, đã hoàn toàn làm mọi người bất ngờ, là Mạnh vẫn được

ủng hộ lên nắm giữ "ngai vàng". Bởi sau khi cân nhắc cơ cấu quyền lực ba miền và thấy Mạnh là con người ba phải, ít nhiều không có thủ đoạn như các đối thủ khác. Và sự thỏa hiệp mong manh không ngờ lại là đại phúc cho Mạnh.

Sau hơn năm kết thúc giai đoạn điều tra xét hỏi, phiên tòa được mở ra theo một kịch bản đã được khoan vùng. Những ai có nhận xét tinh tế sẽ nhận ra một điều, diễn biến trong quá trình xét xử chỉ được dừng lại ở mức phạm tội "đánh bạc và tổ chức đánh bạc" mà không thấy truy nguyên ra nguồn tiền của những đối tượng thuộc viên chức nhà nước do đâu mà có để đánh bạc ! Đặc biệt là Bùi Tiến Dũng, với nguồn tiền khổng lồ gần 5 triệu USD và việc thấy trong các lời khai của các đương sự, là Dũng thường thua là chính... Vậy nguồn tiền lấy ở đâu ra, đã không được làm rõ triệt để, đã cho thấy ẩn ý sâu xa được bày binh bố trận cho kế hoạch phản pháo.

Giờ đây, sau hơn hai năm im hơi lặng tiếng và màn dạo đầu là tung tin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, huỷ quyết định khởi tố đối với Nguyễn Việt Tiến, đã tạo lên sự xì xào trong dư luận. Và giờ đây, sau màn chào hỏi dạo đầu là chiến dịch «phản pháo» lại đối thủ...

Lại dùng cái kế "dĩ độc trị độc" như đối thủ hai năm trước đây, là tìm và diệt những con tốt con mã trước, rồi sẽ mở rộng và kẻ liên đới chịu trách nhiệm sẽ là nhân vật số 1 bị đưa ra "thịt". Vậy ai là nhân vật trung tâm, chúng ta còn chờ xem ! Còn Nguyễn Việt Tiến thì sao ? Liệu ông ta có được phục hồi chức vụ như trước không ? Đây cũng là dấu hỏi lớn !

Theo tôi, kế hoạch phản pháo này chưa chắc đã hiệu quả và thành công, bởi hai lẽ : Thứ nhất là những con tốt thí này không ngờ lại là vấn đề nổi cộm, gặp phải sự phản ứng dữ dội của dư luận và nhất là giới báo chí, nếu không cẩn thận sẽ tạo ra sự bất mãn với chế độ một cách sâu sắc và như vậy sẽ rất nguy hiểm khi cái công cụ quan trọng này bất tuân lệnh. Thứ hai là phe «chụp mũ» cũng sẽ không chịu ngồi yên chờ chết, mà sẽ đòi lật lại vụ án thì khi đó thể chủ động lại nghiêng về phe «chụp mũ». Nếu không cẩn thận phe «phản pháo» sẽ quân ta bắn vào quân mình, tự làm hại mình chưa biết chừng...

Và y như rằng, khi bài viết này chưa kịp viết xong phần kết, thì sáng nay các báo đồng loạt đưa tin. Cơ quan điều tra đã có kết luận về việc tham nhũng công trình cầu Bãi Cháy của Bùi Tiến Dũng chứ không phải là công trình đường 18 nằm trong dự án ODA, mà theo công bố của chính phủ Nhật là không tìm thấy dấu hiệu tham nhũng. Đây là dấu hiệu phản pháo của phe "chụp mũ".

Như vậy cuộc chiến đấu sẽ còn tiếp diễn và những màn ly kỳ khó lường của hai phe, chưa biết mè nào cắn mồi nào ? Nhưng ở đây tôi cũng xin nhấn mạnh, vụ án này chỉ là vấn đề cục bộ có tính phe phái tranh giành quyền lực. Chú không phải là lỗi hệ thống hay mâu thuẫn tư tưởng. Nó không hề làm suy yếu chế độ như nhiều người lầm tưởng và mong đợi. Theo dự đoán của tôi, nó dần dần đi vào quên lãng hoặc được xử huê chóng vánh, nhân một sự kiện nào đó nhằm đánh lạc hướng dư luận, như bao vụ án, vụ việc khác mà thôi !

Thế rồi chỉ sau ba ngày các báo được mở cửa đăng cái tin

giật gân đó, thì gần như "đột ngột" cánh cửa bị đóng sầm lại ngay trước mặt bàn dân thiên hạ. Làm mọi người từ trạng thái bất ngờ ngơ ngác, chuyển sang trạng thái sững sốt và cũng lặng im đứng ngoài để đoán già đoán non.

Nhân cái sự kiện này nhằm vào báo chí một cách rầm rộ nhất từ trước tới nay, thiết tưởng cũng có một vài nhận xét về báo chí Việt Nam, trong bối cảnh và tình hình mới, để xem công và tội của báo chí Việt Nam và những con người đang được tiếng là dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng họ có thực được ca ngợi như vậy không.

Công cụ báo chí và nô lệ thời hiện đại

Trong một xã hội dân sự, báo chí được ví như là quyền lực thứ 4, chỉ đứng sau chính trị, pháp luật và kinh tế. Nó có vai trò vô cùng to lớn trong việc cung cấp món ăn tinh thần đến cho công dân trong nhiều lĩnh vực. Nhất là thông qua báo chí người ta đã tổng hợp được sức mạnh cộng đồng trong việc phản ứng với những thế lực, những vụ việc và âm mưu đen tối, góp phần làm trong sạch xã hội.

Báo chí Việt Nam cũng không nằm ngoài vai trò to lớn đó. Hơn 60 năm dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, báo chí đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội một cách đáng kể. Nhưng với chính trị thì không, bởi nó đã được xác định là công cụ của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong việc kiểm chế điều tiết và hướng chính trị theo một mục đích duy nhất là PHỤC VỤ Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Sau hơn 60 năm, suốt quá trình làm công cụ cho đảng độc tài cộng sản, công cụ tuyên truyền báo chí này đã thực sự là liều thuốc độc đối với nhân dân. Từ các báo trung ương đến báo địa phương, từ báo chuyên đề đến báo ngành v.v. tất cả đều theo duy nhất cái gậy chỉ huy của đảng cộng sản. Đảng bảo đi là đi. Đảng bảo đứng là đứng... đảng chỉ thị cho chiến dịch gì, phục vụ cho cái gì, báo chí nhất nhất "tuân chỉ". Những đề mục, những tit báo nào quan trọng, đặt ở vị trí, dòng cột nào trên trang nào đều nhất nhất báo chí không được trái ý mà phải làm đúng chức phận công cụ : đó là bằng mọi cách phải bung bít thông tin, hay cấm phổ biến các quyền làm chủ, cũng như các sinh hoạt chính trị đối với nhân dân.

Còn nhớ xưa kia thời chiến tranh chống Mỹ, không ngày nào không có ít nhất một tờ báo lời để quốc Mỹ ra chửi. Họ tìm trong mọi ngõ ngách những sự kiện trên thế giới để gán tội cho tên "đầu sỏ" này và báo chí đã kết hợp với các phương tiện thông tin tuyên truyền khác, đã làm tốt trong công tác tuyên truyền này, khiến cho khi đó hàng chục vạn thanh niên đã hăng hái viết đơn bằng máu, lên đường tòng quân "giết giặc" bảo vệ tổ quốc. Phải nói công đầu của nội cuộc chiến vừa qua thuộc về bộ máy tuyên truyền, đã chuyển hóa từ "nội chiến" sang "xâm lược" rất tài tình, báo chí cũng góp phần không nhỏ vào chiến công đó.

Ngày nay, báo chí lại tỏ ra đắc dụng hơn bao giờ hết, vẫn là công cụ truyền thống xưa, vẫn tuyên truyền... vẫn đi theo «lề bên phải» do đảng qui định và vạch ra cái ranh giới. Cái gọi là cuộc chiến chống "tham nhũng" cũng chỉ được bó hẹp trong cái khuôn khổ của những kẻ "phá luật", không biết tuân thủ cái luật chơi đầy ma giáo, bị đưa lên mặt báo làm vật tế thần mà thôi.

Hoặc giả cũng lợi dụng cái nghề, để rồi làm kẻ cơ hội, tạt té ăn theo phe nhóm để trục lợi, chứ những con người thật tình dám "chống trời" thì người viết bài này đã từng biết và tiếp xúc với nhiều quý "phóng viên" và phải thừa nhận là không có. Khó

lắm ! Cẩm duốc soi giữa ban ngày cũng khó tìm được người đúng với danh nghĩa "nhà báo chân chính". Kể cũng phải thôi, trong cái guồng máy đó, họ cũng là những kẻ phải chấp nhận tuân thủ "luật chơi" được dành riêng cho báo chí.

Nguyễn Việt Chiến hay Nguyễn Văn Hải thực tình cũng chỉ là những con người giả tạo và lưu manh trong lũ lưu manh mà thôi. Có chăng, thôi thì bó đũa chọn "cột cờ", trong cái thế giới lưu manh đó, có nhân tố nổi trội hơn chút ít mà thôi ! Thử hỏi trong cái xã hội đầy rẫy tham nhũng và bất công này, một vụ PMU18 liệu có xứng đáng và có đúng với cái thực trạng hiện nay ở Việt Nam, khi mà có tới hàng nghìn vụ tham nhũng lớn nhỏ diễn ra ? Tình trạng kéo dài hàng chục năm, với mật độ mỗi năm có hàng trăm vụ, báo chí không được phép sờ đến, có mà "các vàng" ông báo chí nào dám khai ra khi không có sự bật "đèn xanh" cho phép của xếp. Vụ nào khai ra là do ý chúa chứ không phải việc của báo chí, vì báo chí chỉ là công cụ của đảng mà thôi.

Thử hỏi, liệu có sự liêm khiết khi những kẻ quyền thế với mức lương ít như thế, làm sao mà có những tài sản khổng lồ, có cuộc sống vương giả, với hàng chục khách sạn nhà hàng, với hàng trăm ngàn m2 đất trên khắp cả nước ? Quan to thì như thế, quan vừa quan bé thì biệt thự căn hộ Sài Gòn, Hà Nội. Nếu báo chí phanh phui nguồn gốc, chắc chắn các tài sản này đều của các quan chức. Vậy thì các tài sản đó từ đâu mà ra ? do đâu mà có ? Tất cả từ hai chữ THAM NHŨNG mà ra...

Vậy những việc tham nhũng này báo chí có biết không, hỏi những nhà báo chân chính? Cũng như những vụ án oan sai, luật sư chứng kiến trước tòa, nhưng đành ngoảnh mặt làm ngơ. Họ biết hết, thậm chí còn biết nhiều hơn thế nữa, bởi một người dân bình thường còn biết được điều đó. Họ là những kẻ chuyên rình mò săn tin lại bị "mù" trước những gì diễn ra sờ sờ đó ?

Có điều họ biết rằng THAM NHŨNG đã được lập trình và tạo nên một hệ thống khép kín từ trên xuống dưới. Nó như một bức tường thành vững chắc, kẻ nào bạo gan dám động đến, nếu không sút đầu thì cũng mẻ trán. Hay nói cho đúng, ẩn sau cái bộ máy "chính quyền nhân dân" hiện hành, còn một bộ máy khác. Nó có cơ cấu tựa tựa như băng đảng Mafia của Ý những năm 80 thế kỷ trước. Có nghĩa là việc chia chác lợi nhuận cũng theo hệ thống thứ bậc từ thủ trưởng cho tới tạp vụ, lái xe. Không tin ư ? Vậy thì quý vị giải thích, tại sao cái "vé" vào được viên chức nhà nước. Bất kể lĩnh vực gì, phải "xé" không dưới 50 triệu cho tỉnh lẻ và 120 triệu cho tỉnh to như Hà Nội, Sài Gòn. Việc này báo chí biết không ? Hai nhà báo ưu tú Chiến và Hải có biết không ? Chưa biết chừng trước kia họ cũng phải xé tấm vé đó và bây giờ, chưa biết chừng họ cũng phải chạy chọt cho người nhà của họ để làm sao con bò chui qua cái lỗ kim !

Bởi vậy, việc xôn xao trong vụ hai nhà báo bị bắt nó chỉ là phản ứng bề nổi của một xã hội cam chịu cúi đầu mà thôi. Nó cũng không khác gì vụ việc xảy ra gây bức xúc do vi phạm của một phạm nhân trong khuôn khổ một trại giam mà thôi. Nó không thể hiện đúng giá trị của sự bức xúc có ý nghĩa tốt đẹp.

Đúng như Shakespeare đã ví : "GIÒI BỌ SINH RA TỪ XÁC CHÓ CHẾT và CHỈ CÓ XÁC CHÓ CHẾT MỚI SINH RA GIÒI BỌ" chứ làm gì có sinh vật hữu ích. Cái ảo giác về một sự dũng cảm nó chỉ là ảo tưởng, thực tế trong xã hội Việt Nam hiện nay, khó mà tìm được người DŨNG CẢM theo đúng nghĩa của nó.

Một người bình thường, có lương tâm cũng là điều hiếm gặp. Huống hồ...!

Thế nào là NÔ LỆ ?

Trong tâm khảm con người ta ai cũng có chữ NHÂN và chữ ĐỨC. Chữ nhân là "người". Đã là con người phải có lương tâm biết phân biệt phải trái, đâu là tà, đâu là chính. Chữ ĐỨC là chỉ cái "nết". Con người được cảm hóa giáo dục, khi đã phân biệt thiện ác, phải trái thì nó phải biết hành động, biết làm theo lẽ phải, đi theo hướng thiện. Trước hết mỗi người phải nhận thức và ý thức được việc mình làm, đi tìm đến tận cội nguồn của vấn đề để tìm ra chân lý. Lương tâm người làm báo cũng như lương tâm người thầy thuốc. Nhất là họ được coi là những người của tầng lớp trí thức. Tại sao họ lại không nhận thức được việc của họ làm đối với mọi người, đối với nhân dân ?

Nhân dân ! Đó là những người đóng thuế trả lương cho họ, nuôi nấng họ chứ không phải thế lực nào, không phải Đảng Cộng Sản Việt Nam. Hiện nay họ đang là những con nợ lớn nhất của nhân dân, khi họ dám tự quyền dùng tiền thuế của dân để tồn tại và nuôi nấng đảng. Mà đảng chỉ là tổ chức của một nhóm người, chứ quyết không thể là đại diện của nhân dân.

Nhà nước cũng vậy ! Bộ máy nhà nước chỉ là công cụ có chức năng điều hành và quản lý đất nước, chứ không phải là thế lực siêu phàm hay đại diện quyền lực cho nhân dân. Bởi vậy cái nguyên liệu để cho bộ máy đó vận hành được cũng từ đồng thuế của dân mà ra, chứ có phải nó rời tự trên trời xuống đâu ? Do vậy nó chỉ là công cụ, là bộ máy điều hành và quản lý để phục vụ ông chủ nuôi nó là nhân dân mà thôi.

Báo chí cũng vậy, nuôi nấng một tờ báo mọi khâu từ A đến Z, từ viết bài lên khuôn, từ khâu xuất bản cho tới phát hành, nếu là tờ báo tư nhân, chi phí và các hoạt động phải được tính toán cẩn thận, sao cho vừa lòng độc giả. Còn báo quốc doanh, thì đó là tiền thuế lấy từ túi dân để rồi làm cái việc "ĂN CÂY TÁO RÀO CÂY SUNG", không phục vụ dân thì chớ lại còn hại dân.

Không nghĩ tới tận nguồn gốc của cái phi lý, cứ nhắm mắt hơn 60 năm báo chí Việt Nam đã tồn không biết bao nhiêu công sức của người dân, để rồi làm cái việc đại nghịch, nổi giáo cho loài phản trắc. Để rồi kết quả ngày hôm nay, những người đó bị đối xử như một con dao, trót làm đứt tay ông chủ, thì việc bị ông chủ tức giận nhất thời quẳng đi cũng là đáng lắm, bởi nó chỉ là công cụ, hay thân phận con chó của người đi săn mà thôi.

Còn nếu là con người thì việc bị kẻ khác thuần phục, bị bắt buộc miễn cưỡng làm điều mình không muốn, bị người khác chi phối cuộc sống của mình, hay phụ thuộc vào người khác thì người ta gọi đó là NÔ LỆ. Có điều nô lệ thời hiện đại nó được che đậy rất khéo léo và tinh vi, dưới nhiều hình thức nấp dưới cái nhãn vở khác nhau. Nhưng đã mang danh là kẻ trí thức ắt phải nhận ra điều đó và không có lối biện minh nào cho họ rằng do hoàn cảnh, do điều kiện bị bức bách, vì miếng cơm manh áo v.v.

Nếu vì những lý do đó mà họ không vượt qua được, thì họ muốn đời xứng đáng với hai chữ NÔ LỆ mà thôi ! Bởi họ đã mang danh là học trò đọc sách của thánh hiền, họ hiểu thế nào là LIÊM SĨ. Đã làm người và mang danh là trí thức bao giờ cũng phải coi trọng hai chữ đó.

Nhưng tiếc thay ! Đa phần trong họ đã quì gối khom lưng trước lũ người về phẩm giá, về tri thức lại không bằng được chính họ. Buồn lắm thay ! Một điều đáng nói, là hành vi của những tên nô lệ này rất nguy hiểm, đã đâm ngọn giáo vào sau lưng người đã nuôi dưỡng họ suốt hơn 60 năm qua.

Hà Nội, ngày 26-5-2008

Như Hà

"Đội bóng" nào sẽ thay thế đội bóng "đảng cộng sản" ?

Diệt Hoàng

Chính trị luôn là phạm trù rối rắm khó hiểu với những ngôn ngữ khô khan, nhưng lại gắn liền với cuộc sống của mỗi người trong chúng ta. Đương nhiên không thể ai cũng có thể hiểu hết và làm được "chính trị", đây là công việc của các chính trị gia, các đảng phái và tổ chức chính trị, những người hiểu biết...

Tuy nhiên tôi đồng tình với ý kiến của một độc giả trên Thông Luận điện tử rằng là các tổ chức chính trị phải quảng bá, tiếp cận với dân chúng chứ không thể ngồi chờ dân chúng tìm đến với tổ chức của mình (tất nhiên đây là nói về đa số quần chúng bình thường còn những người Việt yêu nước và tiên phong, chấp nhận làm tác nhân thay đổi lịch sử thì phải biết tìm đến với các tổ chức chính trị đứng đắn).

Cương lĩnh hay đường lối của các tổ chức chính trị dân chủ phải được người dân hiểu, chia sẻ và nhất trí thì mới "danh chính ngôn thuận". Dân chủ là đấu tranh bằng con đường nghị trường, thông qua thùng phiếu để giành sự tín nhiệm của đa số nhân dân, chứ không áp đặt như cộng sản từ trước đến nay.

1. Việt Nam sẽ rơi vào khủng hoảng ?

Các dấu hiệu mới và liên tiếp gần đây xảy ra tại Việt Nam đã báo hiệu cơn bão khủng hoảng đang kéo đến, từ sự sụp đổ của thị trường chứng khoán và nhà đất, lãi suất ngân hàng tăng cao làm cho sản xuất đình đốn, nhập siêu trong năm tháng đầu năm tăng cao bằng cả năm ngoài khiến đồng tiền Việt Nam đang mất giá, sự cố gắng trấn an dân chúng của chính phủ sẽ không kéo dài được lâu. Việt Nam đã hội nhập kinh tế với thế giới chứ không còn "trên răng dưới dép" như hồi năm 1997, khi đó khủng hoảng Đông Nam Á xảy ra, Việt Nam vỗ tay vì thấy mình không bị thiệt hại gì ! Thực ra Việt Nam hồi đó là không có gì để mất !

Nay thì đã khác ! Việt Nam đã biết "làm ăn", đã biết vay mượn, buôn bán giao dịch với thế giới... Và trong khi đó thì tư duy cộng sản vẫn còn ăn sâu vào trong đầu những kẻ lãnh đạo, chỉ biết chỉ huy theo mệnh lệnh và hành chính, áp đặt duy ý chí lên cuộc sống và xã hội (đã ít nhiều vận hành theo kinh tế thị trường mà không hề "định hướng xã hội chủ nghĩa").

Kinh tế thị trường vốn ngày càng tinh vi và phức tạp, đòi hỏi những người quản lý phải có tư duy sắc bén và phản ứng phải nhanh và thích hợp, thế nhưng những người cộng sản lấy đầu ra những tính cách đó ? Đúng hơn là "cơ chế" của đảng cộng sản không thể theo kịp cuộc sống, nó không phù hợp, không "hội nhập" được với cuộc sống. Lạm phát và rồi khủng hoảng sẽ xảy ra là điều đương nhiên, không thể tránh khỏi. Việt Nam ra biển lớn với một thuyền trưởng và thủy thủ đoàn không có một chút hiểu biết gì về việc "đi biển", họ không biết hành trình đi về đâu. Thậm chí còn không biết bơi nên phải trả giá là điều đương nhiên.

Có lẽ rồi ông Nguyễn Tấn Dũng sẽ phải ra đi. Nhưng theo nhà báo kỳ cựu Ngô Nhân Dụng thì có thay Dũng hay Triết hay cả bộ chính trị mà vẫn cơ chế cũ, vẫn những luật chơi cũ kiểu cộng sản (độc quyền lãnh đạo đất nước) thì kết quả vẫn sẽ không thay đổi ! Đó là sự thật !

Đến đây một câu hỏi rất nghiêm túc và rất quan trọng nhưng lại chưa có lời giải : Ai sẽ thay thế đảng cộng sản trong tương lai ? Nếu phải thay đổi "luật chơi" thì luật chơi đó sẽ là gì ? Những ai sẽ được chơi ? Làm thế nào để được chơi ?

2. Tổ chức chính trị nào sẽ thay thế đảng cộng sản ?

Sau khủng hoảng sẽ là gì ? Liệu Việt Nam có dân chủ không ? Nền dân chủ đó sẽ như thế nào ? Lực lượng nào sẽ thay thế đảng cộng sản ? Những câu hỏi như thế này không phải là quá sớm mà là quá muộn, và hình như không có tổ chức chính trị nào đặt ra một cách nghiêm túc và hồn bị, ngoài Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Tác giả Trần Đông Chấn trong bài viết gây chấn động "Việt Nam Đồng đang ở đâu, và sẽ đi về đâu ?" [1] đã khuyên rằng việc cần làm sau cuộc khủng hoảng là "hậu súc dân", nghĩa là phải xây dựng lại một niềm tin mới, một ý thức quốc gia mới để xây dựng một tương lai mới cho toàn thể nhân dân Việt Nam.

Niềm tin đó phải là dân chủ cho Việt Nam. Niềm tin đó hoàn toàn phù hợp với mục tiêu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Nếu như xem Đảng Cộng Sản Việt Nam như một "đội bóng" thì rõ ràng đội bóng này quá kém cỏi, nó không thể thay đổi hời hợt mà cần phải thay đổi hoàn toàn từ hội đồng quản trị, ban huấn luyện đến huấn luyện viên và cả các cầu thủ.

Một câu hỏi đặt ra là có đội bóng nào khá hơn không ? Dù ai cũng thấy đội bóng "đảng cộng sản" là rất tồi dở nhưng nó vẫn có đầy đủ cơ cấu của một đội bóng như huấn luyện viên, đội trưởng.v.v. Trong khi đó những người dân chủ, những thành phần trí thức có tư tưởng tiến bộ, muốn canh tân đất nước và mang lại những điều tốt đẹp cho nhân dân mình thì lại chưa hình thành nên một "đội bóng dân chủ" có qui củ, hùng mạnh để sẵn sàng thay thế cho "đội bóng cộng sản".

Ai cũng đều biết và thừa nhận rằng những người đấu tranh cho dân chủ là những người yêu nước và dũng cảm, là những Lục Vân Tiên hiện đại. Nhưng như thế đã đủ chưa ? Chắc chắn là chưa ! Lục Vân Tiên chỉ có thể cứu được một mình Kiều Nguyệt Nga chứ không thể thay đổi được xã hội. Mà mục tiêu của tất cả những nhà dân chủ là thay đổi xã hội chứ không dừng lại ở chỗ là lên tiếng bênh vực người này, người kia.

Ai cũng thấy rằng trong những nhà dân chủ, những tiếng nói bất đồng chính kiến có nhiều người rất giỏi. Nhưng cũng như một cầu thủ, có thể anh ta đá bóng hay nhưng chẳng bao giờ tham gia một đội bóng nào thì làm sao có thể sút bóng vào lưới được ?

Muốn thành công và xây dựng được dân chủ thì chúng ta phải đoạn tuyệt với kiểu đấu tranh của những Lục Vân Tiên. Chúng ta phải đấu tranh theo kiểu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, tức là phải kiên trì xây dựng cho mình một đội ngũ, phải cọ xát thường xuyên, phải có tư tưởng chủ đạo và kiên trì lẫn quyết tâm.

Xin nhắc lại là làm cách mạng khác với chơi xổ số, không thể trông chờ vào may mắn mà phải có một quá trình dài để chuẩn bị. Không phải tình cờ mà vào Mùa Thu 1945 đảng cộng sản dành được thắng lợi. Trước đó họ đã chuẩn bị rất lâu và đội ngũ của họ có tổ chức rất chặt chẽ.

Phong trào dân chủ cũng phải có tổ chức, phải có trụ cội để làm đối tác với đảng cộng sản. Chừng nào tất cả những người dân chủ phải ý thức được và nhận ra rằng mình phải đứng trong một tổ chức chính trị nào đó thì chừng đó Việt Nam mới có dân chủ. Điều này đã được một người "phản biện dân chủ"

nổi tiếng là Như Hà (Hà Nội) nói đến bài "Thấy gì qua nhãn quan của một nhà dân chủ gạo cội" đăng trên Thông Luận (*) [2].

Chúng ta không chủ trương đấu tranh vũ trang với cộng sản mà đấu tranh hòa bình, bằng sự thỏa hiệp để mang lại dân chủ. Nếu không có tổ chức chính trị mạnh và áp đảo làm sao chúng ta có thể "đối thoại" với đảng cộng sản được ? Làm sao chúng ta «áp đặt» được dân chủ ? Giả sử đến lúc đảng cộng sản phải rút lui khỏi chính trường thì họ phải bàn giao chính quyền cho tổ chức nào đây ?

Không có tổ chức, chúng ta không thể thay thế được đảng cộng sản kể cả khi thời cơ đến ! Nhiệm vụ quan trọng nhất của những người muốn dân thân cho dân chủ trong lúc này là cần tìm hiểu cương lĩnh hoạt động của các tổ chức chính trị để tham gia, phải thống nhất và đồng thuận với một mục tiêu rõ ràng, nhất quán. Hành động theo theo sự sắp xếp, phân công. Phối hợp phải nhịp nhàng, tránh kiểu "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược".

Nếu chúng ta không thành lập một "đội bóng" thì ngay cả quyền "tham gia thi đấu" cũng không thể có được. Và nếu không luyện tập, cọ xát thì một đội bóng dân chủ ô hợp cũng nhanh chóng tan rã và không thể mang lại bất cứ một chiến thắng nhỏ nào. Nếu có thì chỉ mang lại sự thất vọng cho dân chúng mà thôi. Thời cơ đang đến gần cho một sự thay đổi lớn. Chúng ta phải có sự chuẩn bị để đón nhận. Vấn đề về tổ chức của các đảng đối lập luôn là vấn đề nhạy cảm và gây tranh cãi, nhưng chúng ta không thể tránh né được. Nếu chúng ta không biết mình cần phải làm gì, tổ chức ra sao, thì làm sao dẫn đến thắng lợi cuối cùng ?

Đảng cộng sản và những kẻ ngu xuẩn sẽ rêu rao rằng tham gia vào một đảng phái chính trị nào đó là có "tham vọng chính trị" và có làm gì thì cũng vì tham vọng đó.v.v. Theo tôi, đã đến lúc những người dân chủ phải bỏ ngoài tai những lời lẽ chụp mũ và ngu ngốc này. Con người mà không có bất cứ tham vọng gì thì đó là một "xác chết", có nghĩa là sống cũng như đã chết. Tham vọng "chính trị" cũng bình thường như những tham vọng khác, ví dụ tham vọng về tiền bạc, thành đạt trong nghề nghiệp, học vấn...

Nếu việc chúng ta làm là đúng đắn và không vụ lợi thì có gì phải e ngại ? "Tham vọng chính trị" lớn nhất là tham vọng cầm quyền, ngay cả điều đó thì cũng đâu có gì xấu ? Không lẽ những người cầm quyền đều xấu cả ? Hơn nữa một đảng phái dân chủ có được cầm quyền hay không là do người dân quyết định qua các cuộc bỏ phiếu tự do và minh bạch, chứ đâu có "cướp chính quyền" như đảng cộng sản ?

Tất nhiên đảng cộng sản Việt Nam biết rằng mình tồi dở, nếu có đội bóng khác thì họ sẽ bị đào thải. Vì thế họ luôn ngăn cấm và tuyên truyền bịp bợm về các đội bóng khác. Những người dân chủ đã rơi vào cái bẫy đó của đảng cộng sản, và cái quan trọng nữa là chúng ta thiếu tự tin về bản thân mình, về tổ chức mình.

Chẳng lẽ chúng ta lại thiếu tự tin đến thế sao ?

Việt Hoàng (Moskva)
Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên

(*) Theo tôi thì hai nhà "phản biện dân chủ" thẳng thắn nhất và cũng đúng đắn nhất có lẽ là ông Như Hà (Hà Nội) và nhà báo Lữ Giang (Hoa Kỳ).

[1] Xem : web Thông Luận, ngày 4-4-2008.

[2] Xem : báo Thông Luận số 226 (tháng 6-2008)

Tưởng nhớ

Tấm gương anh hùng bất khuất của 13 liệt sĩ Yên Bái bất diệt !

Trác Tuấn

(Nhân ngày 17-6-1930, ngày bị thương và đen tối nhất trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc)

Trang sử hào hùng

Cách đây hơn 80 năm, ngày 25-12-1927, tại làng Thế Giao, Hà Nội, người thanh niên, sinh viên trí thức yêu nước Nguyễn Thái Học và các đồng chí của ông lập lên tổ chức cách mạng có cơ cấu của một tổ chức đảng chính trị đầu tiên tại Việt Nam, lấy tên là *Việt Nam Quốc Dân Đảng* (VNQDDĐ). Cương lĩnh và tôn chỉ cũng như mục tiêu được dựa trên chủ nghĩa tam dân của Tôn Dật Tiên là *Dân tộc độc lập - Dân quyền tự do - Dân Sinh hạnh phúc*.

Với mong muốn và trước tiên là phải giành được độc lập cho Việt Nam và toàn cõi Đông Dương, bằng việc đánh đổ thực dân Pháp giành lại quyền tự chủ cho Việt Nam, ngay từ buổi đầu thành lập VNQDDĐ, dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Nguyễn Thái Học, đã nhanh chóng phát triển thành một tổ chức chính trị có qui mô rộng lớn. Chỉ sau hơn hai năm, kể từ khi thành lập ngày 25-12-1927, cho đến khi cuộc khởi nghĩa Yên Bái nổ ra ngày 10-2-1930, một bộ máy trung ương và hàng trăm chi bộ đảng có đội ngũ hàng nghìn đảng viên được thành lập trên khắp ba miền của đất nước. Khí thế cách mạng đã thực sự được hâm nóng trong mọi tầng lớp nhân sĩ, trí thức yêu nước. Ngoài việc xây dựng và phát triển tổ chức đảng, lãnh tụ Nguyễn Thái Học đã liên kết đồng minh với một số tổ chức cách mạng khác như Tân Việt Cách Mạng Đảng, Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đảng, v.v., nhằm phối hợp hành động chuẩn bị cho công cuộc giải phóng dân tộc khỏi ách thực dân.

Sự lớn mạnh của các tổ chức và phong trào cách mạng đã làm cho thực dân Pháp lo sợ và luống cuống, lập tức tình trạng khẩn cấp đã được người Pháp triển khai và có biện pháp trấn áp phong trào cách mạng, bằng việc bắt bỏ tù hàng loạt các tổ chức cách mạng và cài người vào hàng ngũ cách mạng để phá rối và làm suy yếu tổ chức.

Trước sự đàn áp khủng bố gắt gao của thực dân Pháp, tổ chức cách mạng VNQDDĐ của nhà lãnh tụ trẻ tuổi Nguyễn Thái Học còn rất thiếu kinh nghiệm, chỉ hành động với lòng nhiệt tình, cách tổ chức và hành động của ông cũng là một bài học cho hậu thế suy ngẫm. Với sự nôn nóng của tuổi trẻ cũng như ước muốn gây một tiếng vang lớn trong dư luận quần chúng vào một giai đoạn lịch sử hết sức là phức tạp, chưa đủ chín muồi để tạo cơ hội cho những người làm cách mạng làm nên một cuộc cách mạng rung trời chuyển đất.

Với lối suy nghĩ hào hùng của người xưa : "không thành công cũng thành nhân" có phần manh động và ở thế không biết mình biết người, ông đã đi một nước cờ vô cùng táo bạo là tổ chức cuộc khởi nghĩa bạo động tại Yên Bái. Do kế hoạch bị bại lộ và chưa có sự chuẩn bị kỹ càng, cuộc khởi nghĩa Yên Bái chỉ diễn ra trong vòng 10 ngày, từ ngày 10-3-1930 đến ngày 20-3-1930, thì bị dập tắt. Lãnh Tụ Nguyễn Thái Học bị sa vào tay quân thù.

13 trang anh hùng lẫm liệt và....

Ngày 17-6-1930, cái ngày bị thương và đen tối nhất trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc. Để trả thù cuộc khởi nghĩa Yên Bái, thực dân Pháp đã hèn hạ đưa Nguyễn Thái Học cùng với các đồng chí của ông ra pháp trường Yên Bái... Cận kề trước cái chết man dại bằng máy chém, những người con yêu dấu của dân tộc đã tỏ rõ khí phách hiên ngang bất khuất, anh dũng đồng thanh hô to "Việt Nam vạn tuế !", ngừng đầu sẵn sàng kể cổ dưới máy chém của kẻ thù, từng người một không hề nao núng run sợ.



Xúc động biết bao khi được nghe kể về liệt sĩ Phó Đức Chính đã không hề nao núng, run sợ trước cái chết, khảng khái ngửa mặt nhìn lưỡi dao từ trên cao bổ xuống, chứ không chịu cúi đầu... Thật là hành

động phi thường của những con người phi thường khiến cho ngay cả kẻ thù phải cúi đầu khiếp sợ và kính trọng. Chỉ có những con người yêu nước nồng nàn mới dám coi thường cái chết, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng như vậy. Còn uy dũng hơn cả gương hy sinh của người anh hùng dân tộc Trung Hoa là Văn Thiên Tường đời Tống, họ đã viết lên bản hùng ca tô hồng trang sử Việt Nam.

Sự hy sinh vô cùng anh dũng của 13 anh hùng liệt sĩ đã để lại sự thương cảm và xúc động cho mọi tầng lớp nhân dân, hàng loạt và hàng loạt lễ truy điệu tên khắp mọi miền đất nước cũng như tại hải ngoại đã được tổ chức. Sau này, cho đến ngày hôm nay, những thế hệ người Việt Nam chân chính vẫn nhớ đến ngày 17-6 này để thắp hương tưởng nhớ 13 anh hùng liệt sĩ. Họ sẽ mãi mãi là tấm gương cho thế hệ sau noi theo. Họ đã làm xong nghĩa vụ đền nợ nước để lại tiếng thơm cho ngàn đời sau.

...Sự ti tiện ích kỷ mù quáng của chế độ cộng sản

Ngày nay, sau gần 80 năm ngày hy sinh anh dũng của các liệt sĩ Yên Bái, khi lễ tưởng niệm các anh hùng được diễn ra khắp mọi nơi tại hải ngoại, thì tuyệt nhiên các anh hùng đã bị sự vô ơn ích kỷ của chế độ độc tài vùi lấp chỉ vì muốn độc chiếm ngôi vị "thần tượng" cho riêng mình. Vì sự hẹp hòi tích kỷ, đố kỵ và ti tiện, suốt hơn 60 năm qua họ đã cố tình không muốn cho hậu thế biết về tấm gương bất khuất và anh dũng vô song của 13 liệt sĩ Yên Bái, tuyệt nhiên không một dòng nào trên trang sử mô tả về cái chết đầy chất bi hùng của 13 người con ưu tú của dân tộc, ngoài một bài lịch sử sơ sài về cuộc khởi nghĩa Yên Bái và anh hùng dân tộc Nguyễn Thái Học...

Che giấu lịch sử không những là hành động hèn nhát mà còn là một tội ác. Ngoài tội ác chống lại nhân dân, phản bội lại lợi ích của nhân dân, một lần nữa đảng cộng sản đã gây tội ác với nhân dân và còn vô liêm sỉ cố tình che giấu trang

sử bị hùng đó suốt hơn 60 năm qua, như không phổ biến, không tôn vinh, không đưa vào sách sử những tư liệu quý giá về tấm gương bất khuất đó. Những thế hệ sau đã không biết được Phó Đức Chính, Kỳ Con, Cô Giang là ai, họ chỉ được biết một cách rất lơ mờ về người anh hùng dân tộc Nguyễn Thái Học...

Trong đời thực cũng vậy, tại quê nhà của ông, làng Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường-Vĩnh Phúc, chính quyền cộng sản địa phương đã tìm cách phong toả, khống chế gia quyến vị anh hùng dân tộc Nguyễn Thái Học, không cho tổ chức ngày giỗ của ông theo nghi thức trang trọng. Mãi cho đến đầu những năm 2000 họ mới cho người thân của ông sửa sang chăm lo phần mộ cho ông và các đồng chí của ông. Đúng là một hành động bỉ ổi và đê tiện. Sau này họ sẽ xứng đáng với lời nguyện rủa của hậu thế, trang sử đen tối dân tộc sẽ dành cho họ vị trí như Lê Chiêu Thống xưa kia. Thật là nhục nhã.

Bài học Yên Bái và sự phục hồi của VNQDD

Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại, nhưng dư âm và ảnh hưởng của nó đã thực sự làm thức tỉnh mọi tầng lớp sĩ phu yêu nước, là hồi chuông báo hiệu cho sự khởi đầu của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc sau này, nó thực sự làm cho chủ nghĩa thực dân choáng váng và lo sợ trước làn sóng cách mạng đang dâng cao.

Tổ chức VNQDD, sau cuộc khởi nghĩa thất bại, nhất là sự hy sinh của lãnh tụ Nguyễn Thái Học thực sự là một mất mát lớn không lấy gì bù đắp nổi, suy yếu hẳn. Mặc dù những thành phần ưu tú và tâm huyết nhất của đảng đã cố gắng gầy dựng lại, nhưng do bối cảnh lịch sử và nhiều yếu tố khác, nhất là yếu tố lãnh tụ, người kế thừa xứng đáng, có uy tín để tổ chức và tụ hội được nhân tài làm lên nghiệp lớn thực sự đã không thể có được sau này để dẫn dắt tổ chức cách mạng đi lên.

Sau rất nhiều cố gắng nhằm tái tạo xây dựng lại VNQDD nhưng không thành, cuối cùng tổ chức bị phân hóa ra thành nhiều nhóm nhỏ hoạt động một cách độc lập.

Mãi đến giữa của thập kỷ 40 của thế kỷ trước, VNQDD và một số tổ chức cách mạng khác, được sự hỗ trợ của quân đồng minh mà đại diện là quân của Trung Hoa Quốc Dân Đảng do Tưởng Giới Thạch cầm đầu, đã dần dần hồi phục và kết hợp nhau lại tạo thành một liên minh chống đế quốc thực dân, trong đó có cả tổ chức Việt Minh, mà sau này không ai có thể ngờ được rằng chính tổ chức Việt Minh này cũng do Đảng Cộng Sản Việt Nam thao túng và đứng đằng sau giật dây. Chính Đảng Cộng Sản Việt Nam mới là kẻ gian hùng và có nhiều thủ đoạn thâm độc nhất để loại bỏ các tổ chức đảng phái khác nhằm độc chiếm quyền lực và thực hiện âm mưu độc tài sau này.

Cùng với việc trải qua thăng trầm biến cố của lịch sử, Việt Nam Quốc Dân Đảng trong vai trò của một tổ chức chính trị, lúc thịnh lúc suy, tuy vẫn duy trì và tồn tại đến ngày nay nhưng vai trò của VNQDD ngày càng trở lên mờ nhạt, chỉ hoạt động

cầm chừng ở hải ngoại mang tính chất truyền truyền chính trị trong phạm vi nhất định.

80 năm đã qua, nhìn lại chặng đường lịch sử VNQDD đã trải qua, chúng ta không khỏi ngậm ngùi trăn trở về một tổ chức cách mạng dân tộc với tư tưởng lớn lao của thời đại, nhưng do những hạn chế nhất định đã không thực hiện được vai trò lịch sử giao phó là đem lại độc lập tự do cho dân tộc.

Việt Nam Quốc Dân Đảng - bài học hôm qua

Những ưu điểm có tính lịch sử

Tuy tổ chức VNQDD hiện nay chỉ còn lại cái bóng của chính mình, nhưng những gì VNQDD đã để lại trong quá khứ của lịch sử đáng để chúng ta đi sâu vào phân tích và nghiên cứu, nhất là vai trò lãnh tụ của nhà ái quốc Nguyễn Thái Học, sự

nghiệp dang dở mà ông để lại tuy ngắn ngủi nhưng đã tạo lên dấu son trong lịch sử dân tộc. Cần nhìn nhận rằng khi ấy với trình độ dân trí còn thấp, lại sống trong một môi trường thực dân phong kiến, các tư tưởng tiến bộ bị bung bít phong tỏa trong tâm tối.

Nhưng vượt lên trên tất cả là chí khí yêu nước của một

thanh niên mới 25 tuổi, lãnh tụ Nguyễn Thái Học đã có tư tưởng yêu nước rất sớm, từ một sinh viên trường cao đẳng thương mại do Pháp bảo hộ, ông đã cùng với các đồng chí của mình thành lập VNQDD, tổ chức chính trị có tư tưởng dân chủ sớm nhất và lãnh tụ trẻ nhất trong lịch sử. Tư tưởng cách mạng của ông cho đến ngày nay vẫn còn giá trị, nhất là cách thức tổ chức cũng như cơ cấu hệ thống tổ chức của VNQDD khi đó đã tỏ ra có nguyên tắc dân chủ. Khi đó từ một tổ chức đơn thuần là *Nam Đồng Thư Xã*, một nhà xuất bản có tư tưởng tiến bộ, những nhà sáng lập VNQDD do lãnh tụ Nguyễn Thái Học khởi xướng đã lập nên tổ chức chính trị VNQDD theo đúng qui trình tuần tự của một tổ chức cách mạng dân chủ.

Từ việc tổ chức đại hội đảng gồm những đại biểu tham dự được lựa chọn từ cơ sở cho tới diễn biến và cách thức tổ chức đại hội, đã cho ta thấy ý thức tôn trọng nguyên tắc dân chủ của những nhà cách mạng Việt Nam khi đó đã được hình thành rất sớm.

Cương lĩnh và tôn chỉ cũng như nhiệm vụ đề ra sau đại hội đã cho ta thấy trình độ chính trị khi đó rất cao, phù hợp và đáp ứng với lòng mong mỏi của tầng lớp trung lưu khi ấy sĩ phu, trí thức, tiểu thương địa chủ thời ấy. Vì vậy, như một làn gió mới, nó được các tầng lớp trên đón nhận và phát triển một cách nhanh chóng. Chỉ trong một thời gian ngắn đã có hàng ngàn người xin gia nhập tổ chức VNQDD.

Một điểm đáng lưu ý nữa là việc lãnh tụ Nguyễn Thái Học đã biết liên minh liên kết với các tổ chức cách mạng khác, nhằm tạo lên sức mạnh tổng hợp, kết hợp hoạt động đấu tranh chống thực dân Pháp, giải phóng dân tộc Việt Nam

Những khuyết điểm buổi đầu thành lập

Bên cạnh những ưu điểm trong thời kỳ đầu thành lập, dưới



sự lãnh đạo của lãnh tụ Nguyễn Thái Học, VNQDD còn rất nhiều hạn chế. Mặt hạn chế này một phần lại nằm chính nơi lãnh tụ Nguyễn Thái Học, tuy có lòng nhiệt huyết và tài tổ chức nhưng về mặt tuổi đời, ông còn quá trẻ nên kinh nghiệm còn nhiều thiếu sót và non nớt. Nếu khi đó ông biết nhìn xa trông rộng và biết được những hạn chế về tuổi tác của mình, ông có thể chiêu mộ những nhân sĩ sĩ phu yêu nước có kinh nghiệm từng trải để làm mưu sĩ, cố vấn cho những vấn đề tổ chức cũng như cách giải quyết tình huống trong các điều kiện khác nhau.

Sau đây tôi xin chỉ ra những thiếu sót của lãnh tụ Nguyễn Thái Học cũng nh của VNQDD thời đó, nếu khắc phục được những nhược điểm này thì có lẽ VNQDD sau này sẽ là nhân tố quan trọng góp phần làm nên lịch sử dân tộc.

1. *Hệ thống tổ chức, tuyển chọn đào tạo và kết nạp đảng viên.* Việc kết nạp bừa bãi, không qua hệ thống sàng lọc tuyển chọn, đào tạo và thúc thách trước khi kết nạp, cũng như nguyên tắc

điều lệ đảng, nội qui, pháp qui kỷ luật cha nghiêm túc cẩn trọng, đã dẫn đến chất lượng đảng viên còn kém, tùy tiện, chưa ý thức được việc chấp hành mệnh lệnh tổ chức.

2. *Hệ thống lý luận chính trị gần như bỏ ngỏ,* nếu ý thức giác ngộ cách mạng chỉ mang tính bộc phát thì việc soạn thảo ra các tài liệu tuyên truyền và các tài liệu hướng dẫn đạo tạo lý luận tư tưởng nhằm chuyên nghiệp hoá chính trị, phổ cập hoá chính trị trong tổ chức đảng là một yếu tố rất quan trọng, không thể thiếu được.

3 *Việc tạo thời cơ và nắm bắt thời cơ* là rất quan trọng, đối tượng đấu tranh khi đó là một thế lực mang danh chính thể một quốc gia, thế mạnh của nó được hợp thức hoá bằng hệ thống cai trị của một nhà nước, vì vậy nó mang tính chính danh, cho dù chế độ đó tàn bạo phi nhân đến đâu cũng không thể thắng được nó, nếu không tạo nên thời cơ làm nó suy yếu thì cũng phải chờ đợi cơ hội khi nó suy yếu mới mong lật đổ được nó.

4. *Phương pháp và công tác tuyên truyền cách mạng* chỉ đáp ứng được quyền lợi của tầng lớp trung lưu trong xã hội, giai cấp nông dân thợ thuyền là lực lượng chiếm phần lớn trong xã hội bị bỏ ngỏ, do đó đã không tận dụng và phát huy được sức mạnh quần chúng.

Chỉ vì nóng vội với tâm lý nhiệt huyết và bông bột tuổi trẻ "không thành công cũng thành nhân", lãnh tụ Nguyễn Thái Học đã vội vã khởi nghĩa làm binh biến, muốn tạo nên thế bất ngờ đối với kẻ địch, nhưng việc không thành, để lại sự nghiệp còn dang dở.

Nếu khi đó có sự suy nghĩ chín chắn, khi phân tích tình hình thế mạnh yếu địch ta, biết thức thời lùi một bước để tiến hai bước, ông lên hủy bỏ cuộc khởi nghĩa, tạm thời rút lui để bảo toàn lực lượng tính kế dài lâu, thì chắc chắn VNQDD với tài năng của ông đã có thể tạo được những việc lớn lao hơn: chuyển đổi lịch sử.

Bài học lịch sử sao học mãi không thuộc ?

Một sự thật đau lòng là tổ chức VNQDD của nhà yêu nước Nguyễn Thái Học lại là bài học cho chính kẻ thù của họ sau này học hỏi và rút kinh nghiệm.

Những ưu điểm cũng như cách thức tổ chức và những thiếu sót, khuyết điểm cả chủ quan lẫn khách quan đã được đảng độc tài cộng sản Việt Nam phân tích mổ xẻ, làm bài học kinh nghiệm dẫn tới thành công sau này của họ. Nhưng tiếc thay, 80 năm đã qua đi, với bao biến đổi thăng trầm của lịch sử, những thế hệ kế thừa của VNQDD đã không kế tục được sự

nghiệp của lãnh tụ Nguyễn Thái Học để lại. Những tư tưởng và mục tiêu của ông vì một nước Việt Nam dân chủ tự do và độc lập, nhiệm vụ mà ông đang đeo đuổi đang dở là sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng xã hội, cách mạng dân chủ cho Việt Nam ngày một bị lụi tàn và lay lắt. Thế hệ kế nghiệp ông thật sự không xứng đáng với tên tuổi và sự nghiệp của ông để lại.

Một VNQDD hừng hực khí thế cách mạng, đi đầu trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đã oanh liệt viết lên trang sử vàng dân tộc trong thời kỳ cận đại. Một lãnh tụ kiệt xuất vì đại nghĩa đã hiến dâng tuổi thanh xuân cho tổ quốc, dám hy sinh quên mình xả thân vì nghĩa lớn. Sẽ không thể chấp nhận một VNQDD lay lắt lu mờ co mình yếm thế như ngày nay. Một tấm gương không chỉ VNQDD noi theo và phát huy, mà các tổ chức dân chủ Việt Nam cũng cần noi theo.

Nhưng đó cũng là một bài học mà VNQDD nên dừng cảm nhìn thẳng vào.

Hôm nay, nhân kỷ niệm 78 năm, ngày giỗ 13 anh hùng liệt sĩ của tổ chức VNQDD, chúng ta trân trọng nghiêng mình tưởng nhớ tới lãnh tụ Nguyễn Thái Học vị anh hùng dân tộc, đã anh dũng hy sinh vì tổ quốc.

Chúng ta tưởng nhớ về một VNQDD đã làm lên cuộc cách mạng giải phóng đầu tiên của lịch sử dân tộc. Để cùng nhau có ý thức và trách nhiệm làm cuộc cách mạng ngay chính trong lòng mỗi đảng viên VNQDD quang vinh. Làm sao xứng đáng với tên tuổi của lãnh tụ Nguyễn Thái Học. Làm sao những đảng viên trung kiên của VNQDD muôn người như một, để cùng nhau tay trong tay kết đoàn, phục hồi và xây dựng VNQDD, xứng đáng là con chim đầu đàn đi tiên phong, sát cánh cùng các tổ chức dân chủ trong và ngoài nước trong phong trào đấu tranh với chế độ độc tài cộng sản, mau chóng góp phần đem lại nền tự do dân chủ cho tổ quốc Việt Nam thân yêu.

Xin hãy xứng đáng với VNQDD quang vinh và những anh hùng liệt sĩ của đảng năm xưa!

Xin hãy xứng đáng và nối tiếp sự nghiệp còn dang dở người anh hùng dân tộc Nguyễn Thái Học!

Bài học về cuộc khởi nghĩa Yên Bái, về tổ chức chính trị VNQDD luôn là bài học có giá trị cho các tổ chức cách mạng Việt Nam hiện nay noi theo và rút ra những kinh nghiệm quý báu trong công cuộc dân chủ hoá đất nước của ngày hôm nay!

Bạch Hạc, 17-6-2008

Trác Tuân

Tự do chính trị : nền tảng cho trí thức và nhân phẩm

Phạm Hồng Sơn

I. Ba giai đoạn trong quan niệm về Trí thức

Về thuật ngữ "Trí thức" của Việt Nam hay tương đương của phương Tây (Anh, Pháp) là Intellectual, Intellectuel đều là những thuật ngữ có tuổi trẻ so với lịch sử quốc gia. Ở Việt Nam thuật ngữ Trí thức chắc chắn chỉ có sau khi chữ quốc ngữ ra đời với sự du nhập của văn hóa phương Tây (có thể có mục đích thay cho từ Sĩ Phu thời nho học) và đã thấy xuất hiện một cách tự nhiên trong các tác phẩm giảng dạy của Đông Kinh Nghĩa Thục vào năm 1907. Đối với phương Tây, thuật ngữ Intellectual (Intellectuel) cũng được cho là chỉ trở thành danh từ chỉ người trong tiếng Pháp vào khoảng cuối thế kỷ 19 (sau vụ án oan Dreyfus nổi tiếng). Đối với tiếng Việt trước đây, thuật ngữ Trí thức còn đồng nghĩa với từ Tri thức hiện nay đang dùng.

Việc tranh luận về quan niệm Trí thức vẫn đang là một tranh luận ngỏ, tuy nhiên để có thể dễ dàng hình dung, tôi xin được khái quát hóa sự phát triển ý niệm Trí thức (con người) theo ba giai đoạn sau :

- Giai đoạn 1 : khi chữ viết mới phát triển, lao động chủ yếu dựa vào cơ bắp, Trí thức là những người sở hữu một công cụ (chữ viết) để tiếp cận kho tàng tri thức nhân loại. (Giai đoạn đó được gọi là Sĩ phu của Việt Nam hay Men of letters của phương Tây). Ở Việt Nam, giai đoạn này có thể lấy mốc là năm thành lập trường Đại học y Hà Nội năm 1902 trở về trước. Còn ở phương Tây có thể lấy mốc từ thế kỷ 17 trở về trước (trước thời kỳ Khai Sáng).

- Giai đoạn 2 : Khi chữ viết đã được lan truyền rộng rãi và xã hội đã phát triển nhiều nghề nghiệp liên quan đến sử dụng chữ viết, ít sử dụng cơ bắp thì Trí thức được dành gọi chung cho những người làm những công việc (nghề nghiệp) có vẻ ngoài nhàn hạ, hiếm và thu nhập cao (do hiếm) như Giáo viên, Luật sư, Kỹ sư, Bác sĩ. Sau đó mở rộng thêm sang Nhà báo, Nhà văn, Hoạ sĩ, Nhạc sĩ... Ở Việt Nam, giai đoạn này tính từ 1902 đến năm 2001. Ở phương Tây : sau kỳ Khai Sáng đến năm 1975.

- Giai đoạn 3 : Quan niệm Trí thức với sự gắn kết vào bằng cấp, nghề nghiệp, tầng lớp đã bị thách đố. Ở Việt Nam, giai đoạn này tính từ năm 2001 đến nay. Ở phương Tây từ năm 1975 đến nay.

Mốc năm 1975 hay năm 2001 có tính biểu tượng để có thể thấy rõ không chỉ những người được đào tạo chính thống qua trường lớp hay có học vị mới có thể đóng góp trí tuệ cho tiến bộ của con người. Năm 1975 là năm sinh viên 20 tuổi có tên là Bill Gates tự bỏ học ở trường đại học danh tiếng Harvard để đi làm và sau đó đã trở thành Bill Gates ngày nay. Tương tự, mốc 2001 tại Việt Nam cũng là năm ông "Thần đèn" Nguyễn Cẩm Lũy (mới học hết lớp 4) lập công ty chuyên về di dời những công trình xây dựng gây kinh ngạc cho giới kỹ sư xây dựng. Mặc dù trước mốc 1975 hay 2001 cũng đã có nhiều nhân vật kiệt xuất trong sáng tạo mà không qua trường lớp như Thomas Edison, anh em nhà Wrights (đối với phương Tây) hay "Vua Lớp" Nguyễn Văn Chấn ở Việt Nam.

Nhưng tôi chọn hai mốc trên bởi chúng có những đặc điểm quan trọng vì năm 1975 thế giới chuẩn bị đi vào thập kỷ bùng

tình khỏi ngộ nhận đối với chủ nghĩa cộng sản ở mức độ toàn cầu và phát minh của Bill Gates về công nghệ điện toán đã góp phần làm biến đổi thế giới (được *Time* chọn là 100 nhân vật ảnh hưởng của thế kỷ 20).

Năm 2001, đối với Việt Nam, sau 15 năm mở cửa về kinh tế, đã có một tầng lớp vừa có tài sản lớn, vừa có quyền lớn và học vị lớn (những lãnh đạo các cơ quan chính quyền), nạn bằng giả, bằng thật (học "giả") đã trở thành phổ biến trong xã hội thì chính hiện tượng "Thần đèn" là một cơ hội cho lương tri xã hội phải thức tỉnh và đặt lại câu hỏi về Trí thức hoặc ít nhất cũng thấy sự tương phản giữa bằng cấp, danh vị và những đóng góp thực tế.

Dù ở giai đoạn nào trong ba giai đoạn trên và dù ở Tây hay Ta, ý niệm Trí thức luôn được ngầm hiểu là những người quan trọng trong việc đóng góp trí tuệ cho xã hội.

II. Ba ngộ nhận để nghị loại bỏ

Ngộ nhận Trí thức là những người có bằng cấp cao

Ngộ nhận này bắt nguồn từ giai đoạn đầu của việc phổ cập chữ viết. Chữ viết là một công cụ đặc lực cho con người khám phá kho tàng kiến thức, kinh nghiệm khổng lồ của nhân loại. Do đó, ban đầu những ai có được công cụ này cũng đồng nghĩa với việc có sự hiểu biết, khả năng hơn người khác vì họ thường biết thêm được những kinh nghiệm quý giá từ những nơi khác mà con người sở tại chưa biết. Phần lớn việc phổ biến những kinh nghiệm quý giá đó chỉ là sự bắt chước, làm lại những gì người khác đã làm chứ không phải do sự sáng tạo mang lại. Nhưng kho tàng kiến thức cũng như các loại kho tàng khác, nếu không được bổ sung thì nó cũng sẽ bị "cạn kiệt" hoặc không còn giá trị cho những đòi hỏi mới của cuộc sống nữa. Do đó điều quan trọng là phải đóng góp được những giá trị mới cho nghề nghiệp, xã hội hay nhân loại. Ví dụ như Nhật Bản đã học kỹ nghệ chế tạo ô-tô tại châu Âu, châu Mỹ, nhưng Nhật Bản đã đóng góp thêm những giá trị mới cho ngành chế tạo ô-tô như tính tiết kiệm nhiên liệu, tính thân thiện với môi trường.

Việc đi học và có bằng cấp cao (tùy quan niệm theo thời cuộc) cũng chỉ là một hành vi đi học kiến thức của người khác để đáp ứng đòi hỏi của một công việc nào đó. Bằng cấp cũng chỉ là một xác nhận đã trải qua một quá trình tiếp thu kiến thức và rèn luyện về mặt tư duy. Vấn đề cơ bản là người có bằng cấp đó có đóng góp được những giá trị mới cho lĩnh vực chuyên môn riêng hay xã hội nói chung hay không. Tùy theo đòi hỏi của công việc mà người làm việc phải đến lĩnh hội kiến thức tại các cơ sở cung cấp kiến thức (cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu,...) và sau khi học được cấp giấy xác nhận (bằng cấp) hoặc có thể lĩnh hội kiến thức qua những cách thức khác (học trong gia đình, người đã có nghề,...). Ví dụ công việc làm (nghề) bác sĩ hiện nay chưa thể học ở nhà được cho nên phải tới trường để lĩnh hội. Những nghề hiện nay như sửa xe máy hay chăm sóc tóc của Việt Nam cũng có thể sẽ đến lúc phải tới cơ sở đào tạo (công hoặc tư) để lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, cũng phải biết ngoại ngữ và được cấp bằng mới có thể hành nghề được (ví dụ do yêu

cấu kỹ thuật và yêu cầu quản lý của xã hội tăng lên). Việc có bằng cấp hay không chính là xuất phát từ yêu cầu của công việc và xã hội.

Ví dụ một người thợ sửa xe máy cũng đòi hỏi phải có những kiến thức về "giải phẫu học", "triệu chứng học" về "bệnh học" và cách "điều trị" cho chiếc xe máy tương tự như công việc của một bác sĩ y khoa. Điều cơ bản là người thợ sửa xe máy hay người bác sĩ đó có tạo ra được những giá trị mới cho nghề (xã hội) hay không, còn nếu không thì giá trị công việc của hai con người đó là riêng biệt, không thể so sánh hơn kém được vì không thay thế cho nhau được. Một bác sĩ suốt đời chỉ lặp lại những qui trình chữa bệnh như đã được học không thể mang lại giá trị cho xã hội như một người thợ sửa xe máy nghĩ ra bộ số lùi cho xe máy.

Việc loại bỏ bằng cấp, học vị khỏi quan niệm về Trí thức có thể sẽ làm một số người ngỡ ngàng, hoặc bất bình, nhưng nó sẽ đem lại giá trị thật cho Trí thức, loại bỏ được thói hư danh và trên hết là thúc đẩy mọi cá nhân phải nỗ lực trong việc tạo ra những giá trị mới cho nghề nghiệp, cho xã hội, bất kể đang ở thang bậc nào của sự xác nhận về danh tiếng. Đúng như Lewis Feur quan niệm: "Không có học giả hay nhà khoa học nào được gọi là Trí thức trừ khi người đó theo đuổi (hoặc biểu hiện) sự tìm kiếm một tư tưởng (học thuyết) mới" ("*No scientist or scholar is regarded as an intellectual unless he adheres to or seems to be searching for an ideology*").

Ngô nhân xã hội có sự phân chia kiểu cơ học

Trong xã hội Việt Nam hiện nay vẫn tồn tại một nhận thức còn phổ biến về phân chia giai cấp kiểu cơ học như nông dân, công nhân, trí thức, doanh nhân... Đây chính là hậu quả từ quan niệm sai lầm về phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp của học thuyết Marx.

Theo Marx, lịch sử xã hội loài người là lịch sử của đấu tranh một mất một còn giữa các giai cấp khác nhau (chủ nô và nô lệ, kẻ thống trị và bị trị...). Theo Marx, trong xã hội tư bản có hai giai cấp chính đối kháng triệt tiêu nhau là giai cấp tư sản (người bóc lột) và giai cấp vô sản (người bị bóc lột) và trước sau thì giai cấp vô sản cũng sẽ tiêu diệt giai cấp tư sản. Đối với Marx, Trí thức là một đội ngũ có quan điểm không triệt để (dao động), gần giống kẻ bóc lột (tư sản) vì có thu nhập cao hơn giai cấp vô sản và cũng gần giống kẻ vô sản vì cũng phải bán sức lao động cho giai cấp tư sản. Từ quan điểm này những người cộng sản (theo Marx) đã có định kiến coi thường người Trí thức và sử dụng họ như một công cụ cho mục đích đánh đổ giai cấp tư sản (bóc lột). Có thể có nhiều nguyên nhân khác, nhưng có lẽ đây là nguyên nhân cơ bản đã gây ra hoặc bị lấy làm cớ trong các vụ đàn áp, trừ dập, tiêu diệt giới Trí thức (những người nhận ra sự tai hại của độc quyền về quyền lực/và sai lầm của Marx) ở các nước cộng sản. Có lẽ sinh thời Marx và những người theo Marx (một cách chân thành) đã không biết rằng xã hội là một tổng thể trong quá trình phát triển luôn có sự vận động (mâu thuẫn, xung đột, nương tựa, hợp tác) và có một cơ chế để mọi cá nhân, tầng lớp, giai cấp có thể dựa vào để giải quyết các mâu thuẫn, xung đột trong tinh thần ôn hòa, bảo tồn cho nhau mà vẫn đảm bảo cho xã hội phát triển, đó chính là tư tưởng Nhà nước Pháp quyền hay chính thể Dân chủ.

Theo quan điểm của nhà nước pháp quyền, mọi người dân sinh ra đều được tôn trọng về nhân phẩm như nhau để trở thành tư cách công dân với những quyền và nghĩa vụ như nhau, cả về ý nghĩa tối cao về tinh thần (cùng do Thượng đế hay Thiên

nhiên sinh ra).

Nhưng như tính chất đa dạng (đa nguyên) của giới tự nhiên (mà con người là một thành phần), các con người khác nhau sẽ có những khả năng, thiên hướng khác nhau và với điều kiện khác nhau về môi trường sống mà những công dân đó sẽ tìm cho mình các công việc khác nhau trong xã hội như làm trồng trọt hay buôn bán, làm nghề thủ công, chủ nhà máy, người làm thuê, người viết sách, viết báo, luật sư, kỹ sư, nhạc sĩ, ca sĩ, bộ trưởng, thủ tướng, chủ tịch đảng... theo nhu cầu của xã hội. Quá trình phát triển của loài người cho thấy dù chúng ta có phân loại hay không, xã hội loài người cũng tự hình thành nên những nhóm người, những cộng đồng nhỏ khác nhau cùng chia sẻ chung với nhau về một số đặc điểm thuộc về nghề nghiệp hay quan niệm về tinh thần (tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa, chính trị...) tùy thuộc vào từng giai đoạn phát triển.

Sự phân chia ra các tầng lớp hay giai cấp hay đội ngũ chỉ có ý nghĩa với những người thích quan sát (xã hội học chẳng hạn), ban đầu chỉ xuất phát từ khát khao hiểu biết về cộng đồng của mình và sau đó là phục vụ cho các mục đích khác (như quản lý cộng đồng, tác động thay đổi hành vi,...). Trong khi các cá nhân khác nhau (dù được phân nhóm, phân giai cấp) đó vẫn là những đồng bào, những đối tác của nhau, thậm chí là những bạn bè, anh em, cha con của nhau trong sự liên đới của xã hội. Hơn nữa, sự phân tách giữa các nhóm (tầng lớp hay giai cấp) đó chỉ có tính tương đối vì luôn có sự hoán chuyển, biến đổi qua lại giữa các nhóm (tầng lớp) với nhau ở nhiều mức độ khác nhau và xã hội càng tiến về hiện đại thì tính hoán chuyển, thay đổi nội tại và giữa các tầng lớp càng lớn (thời xưa, để từ nô lệ trở thành chủ nô là điều gần như không thể. Nhưng ngày nay một người nông dân dễ dàng trở thành một công nhân trong các nhà máy công nghiệp hay một công nhân có thể trở thành ông chủ của một doanh nghiệp, một nông dân có thể trở thành một người làm việc văn phòng hay ngược lại, một nông dân hay công nhân cũng có thể trở thành một ông chủ quản lý công ty lớn hay một nhà khoa học, một doanh nhân có thể làm tổng thống). Những người không thích (hoặc chưa có khả năng) vận não nhiều thì thực hiện những việc (vận hành máy dệt, lắp ráp linh kiện, công việc văn phòng,...) cho những người chỉ thích vận não (nhà thiết kế, nhà quản lý, lãnh đạo,...).

Sự thay đổi nghề nghiệp, vị trí lao động của mỗi cá nhân hoàn toàn là có thể. Sự phân công, điều chỉnh lao động bình đẳng như thế đã được thể hiện ở mức độ toàn cầu như các công ty nội địa thuê nhân viên hay người quản lý ngoại quốc hay các quốc gia phát triển thuê người từ các nước kém phát triển sang làm những việc mà người lao động nước đó không muốn làm nữa hoặc chuyển việc ra nước ngoài (out-sourcing), một số quốc gia chỉ sản xuất những sản phẩm có lợi thế.

Việc phân chia lao động đó hoàn toàn do sự vận động, phát triển của xã hội (và giữa các xã hội) quyết định trên cơ sở qui luật tương hỗ (cạnh tranh và hợp tác). Các quan hệ được xây dựng trên cơ sở thỏa thuận về lợi ích được chia sẻ trước sự bảo vệ của luật pháp. Người làm công (công nhân, công chức,...) có quyền bình đẳng trong việc làm hay không làm cho người thuê lao động (ông chủ, cơ quan công,...). Đối với những người có các chức vị như tổng thống, thủ tướng hay bộ trưởng (trong chính thể dân chủ) cũng chỉ là những người làm thuê cho cộng đồng có thời hạn và có trách nhiệm đối với người thuê lao động (các cử tri), như mọi công việc khác. Các vị trí chủ tịch đảng hay tổng bí thư là vấn đề nội bộ của các đảng chính trị, họ không có

quyền quyết định các vấn đề chung của xã hội hay sử dụng tiền thuế của dân chúng. Trên tinh thần đó không thể có khái niệm bóc lột hay giai cấp thống trị hay bị trị như Marx nêu ra.

Sự bất công (mất cân bằng) trong quan hệ là vấn đề luôn nảy sinh trong mọi quá trình phát triển sẽ được điều chỉnh giữa các phía xung đột qua việc tự thỏa thuận lại (làm lại kế ước) với nhau bằng những phương tiện có sức mạnh ngang nhau trong việc tranh luận, mặc cả (người làm thuê : công nhân, thủ tướng) sẽ là quyền được khước từ làm việc (bãi công, từ chức) ; người thuê lao động (ông chủ, nhân dân) sẽ là quyền khước từ trả lương hay thải hồi) với sự giám sát của pháp luật để đảm bảo sự công bằng cho các bên. Như vậy điểm mấu chốt để đảm bảo cho sự công bằng của sự phân công lao động hay sự bình đẳng giữa các nhóm, cộng đồng khác nhau trong xã hội chính là hệ thống pháp luật không thiên vị. Các cá nhân trong xã hội, suy cho cùng, dù được gọi là công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân hay lãnh đạo... thì cũng đều là con người lao động tạo ra sản phẩm để nuôi sống mình và đóng góp vào chu trình sản xuất, phân phối của xã hội. Sự bất công (hay mất cân bằng) của xã hội là vấn đề không bao giờ có thể hết (vì tính đa nguyên, khác biệt của giới tự nhiên), nhưng có thể giải quyết thông qua tranh luận và thỏa thuận các biện pháp được các bên chấp nhận và luôn bỏ ngỏ cho mọi sự thay đổi có thể.

Hệ thống an sinh xã hội và các tổ chức từ thiện, phi chính phủ (NGO) của các nước theo quá trình phát triển tư bản là một ví dụ điển hình trong việc tạo ra cơ chế để lập lại một số cân bằng cho xã hội (làm giảm chênh lệch thu nhập, chia sẻ với những người kém may mắn, khó khăn). Do đó việc tiêu diệt, triệt hạ một giai cấp, một thành phần nào của con người (như Marx chủ trương) là sai lầm về học thuật và nguy hại cho nhân loại.

Ngô nhân Trí thức như một giai cấp (đội ngũ) riêng biệt

Theo lập luận ở phần trên đây, Trí thức không phụ thuộc vào bằng cấp, hay nghề nghiệp mà vấn đề chính là sự đóng góp những giá trị mới cho nghề nghiệp (ở góc nhìn hẹp) và cho xã hội (ở góc nhìn rộng). Như vậy nếu quan niệm điều cốt lõi của một người được gọi là Trí thức là những đóng góp của người đó về mặt trí tuệ (sáng tạo, sáng kiến, phát minh) cho cộng đồng thì chúng ta có thể thấy con người Trí thức luôn tiềm ẩn trong mọi cá nhân (thấp hèn hay sang giàu, quyền lực hay dân đen, có bằng cấp hay thất học). Do đó việc nhìn nhận Trí thức như một bộ phận riêng tách biệt với các thành phần khác của xã hội như nông dân, công nhân, doanh nhân,... là không thích hợp, sẽ dẫn đến những phân biệt đối xử, thói hư danh, sự sai lệch trong đánh giá sức mạnh đóng góp của cá nhân và các cộng đồng trong quá trình phát triển của xã hội.

Cần phải nhìn nhận các cộng đồng, các thành phần khác nhau đang tồn tại trong xã hội chỉ là sự phân công lao động theo những đòi hỏi của xã hội và những thành phần đó luôn có sự vận động, thay đổi, nương tựa vào nhau và tất cả đều có những khả năng và cần (phải) đóng góp về trí thức, trí tuệ cho xã hội theo cách của riêng họ. Mọi cá nhân dù làm ở những công việc khác nhau, vị trí khác nhau đều ít hay nhiều đều phải dùng đến trí tuệ, khả năng tư duy, sáng tạo trong công việc. Peter Drucker (được coi là "cha đẻ" của ngành quản trị hiện đại) còn đề cao vai trò đóng góp trí tuệ của những người làm thuê ở cấp thấp trong một tổ chức, khi ông cho rằng "Không chỉ giới lãnh đạo cấp cao mà các nhân lực ở mọi cấp cần tham gia vào quá trình ra quyết định" (*Workers at all levels should take part in decision-*

making process not just top managers) và ông còn đưa ra khái niệm Công nhân Trí tuệ (knowledge worker), có ý nhấn mạnh khả năng sáng tạo, cải tiến luôn có ở mỗi cá nhân.

Như vậy vấn đề không phải là cần phải có một giai cấp hay một đội ngũ trí thức mà chính là làm sao để trí tuệ của mỗi cá nhân được tự do phát triển, nảy nở theo thiên hướng và mong muốn của cá nhân đó. Khi đó xã hội sẽ có được không phải một đội ngũ trí thức (nếu muốn phân loại) mà là có được cả một xã hội có xung lực trí thức vì tất cả mọi cá nhân đều hào hứng đưa ra mọi ý tưởng, tư tưởng mà không phải e ngại bất kỳ sự đe dọa nào. Chính những quốc gia, vùng đất thịnh vượng, văn minh nhất hiện nay trên trái đất cũng đồng nghĩa với những nơi tư duy của con người có sự tự do nhất. Ở những nơi đó không thấy có những đề án hay dự án xây dựng đội ngũ trí thức hay giai cấp trí thức ngoài việc đảm bảo cho tư duy, suy nghĩ của người dân được tự do và tự do hơn nữa bằng cách duy trì và bảo vệ quyền nói, quyền viết, quyền trao đổi mọi suy nghĩ của mọi người dân trong sự cảnh giác với những yếu tố có thể xâm phạm đến các quyền đó. Và mọi quốc gia cũng chỉ bắt đầu có sự phát triển, tiến bộ khi tư duy của con người ở đó bắt đầu được tự do hay tự do hơn. Còn nếu muốn có một định nghĩa (khái niệm) riêng về con người Trí thức thì định nghĩa đó phải có khả năng áp dụng cho tất cả mọi người, không phụ thuộc vào các đặc điểm như nghề nghiệp, địa vị, chính kiến hay tín ngưỡng.

III. Tính phức hợp của trí thức

Để có sáng tạo, con người cần phải có trí thức. Và sáng tạo của người này sẽ trở thành trí thức của người kia trong chu trình trao đổi, hấp thụ, sáng tạo trí thức.

Trong khoảng 50 năm qua, quan niệm về trí thức (những hiểu biết) của con người đã có sự thay đổi lớn. Trước đây, chúng ta thường liên tưởng trí thức là những gì có thể lượng hóa, có thể diễn đạt bằng những con số, công thức, những biểu hiện qua chữ viết, qua các biểu hiện vật chất một cách hữu hình. Ngày nay, quan niệm về trí thức con người đã mở rộng sang nhiều lĩnh vực không thể biểu hiện bằng cách hữu hình. Edgar Morin nhấn mạnh trí thức có tính chất phức hợp (epistemologie complex) và đưa ra một định nghĩa trí thức : "trí thức là một hiện tượng nhiều chiều, theo nghĩa cùng một lúc nó là vật lý, sinh học, não, tinh thần, tâm lý, văn hóa, xã hội, không tách rời nhau" (Edgar Morin, *Phương pháp 3 - Trí thức về Trí thức*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2006).

Ngay như khái niệm về sự thông minh của con người thông thường được lượng hóa qua cách thăm dò hệ số IQ (Intelligence Quotient) đã từng tồn tại khá lâu, đến nay cũng đã được bổ sung thêm một hệ số khác là EQ (Emotion Quotient - hệ số xúc cảm) để lượng hóa rõ hơn về khả năng của con người. Quan niệm mới (rộng mở) về trí thức cho thấy sẽ không thể có một tiêu chuẩn, một qui phạm nào có thể diễn đạt một cách đầy đủ và chính xác về trí thức của con người. Hay nói ngược lại, bất kỳ một ý muốn tạo ra những qui chuẩn, những khuôn mẫu để xác định trí thức đều dẫn đến làm hạn chế trí thức. Thực tế đã có những ý tưởng (trí thức) mới, hấp dẫn nhưng mang lại nhiều tai hại cho con người và có những ý tưởng bị cấm (do bị coi là có hại) nhưng thực tế lại có hệ quả tốt, đây là những khả năng đều có thể xảy ra ở mọi xã hội con người. Để tránh những sai lầm ngộ nhận (ở cả hai chiều đó) chỉ có cách duy nhất là để cho mọi ý tưởng, ý kiến được phát biểu, bàn luận một cách tự do trong xã hội và

quyết định cuối cùng có thực hiện ý tưởng đó hay không phải là kết quả của sự bàn luận tự do đó. Dẫu có là ý tưởng có hại thì cũng chưa thể gây hại nếu nó dừng lại ở việc bàn luận, hơn nữa việc bàn luận sẽ mang đến cho trí óc nói chung sự phong phú hơn về hiểu biết và sáng suốt hơn về nhìn nhận.

IV. Về Tư tưởng và Ý tưởng

Ở đây xin giới thiệu ba định nghĩa về Trí thức có nhấn mạnh tới Tư tưởng và Ý tưởng :

1. "Trí thức là người gắng dùng trí tuệ (tư duy) của mình để làm việc, nghiên cứu, phản ánh, suy luận hoặc đặt nghi vấn và giải đáp các nghi vấn về các vấn đề rộng lớn khác nhau của tư tưởng (ý tưởng)" (An intellectual is one who tries to use his or her intellect to work, study, reflect, speculate, or ask and answer questions about a wide variety of different ideas.). [Wikipedia, *Intellectual*, ngày 2-6-2008].

2. "Không có học giả hay nhà khoa học nào được gọi là Trí thức trừ khi người đó theo đuổi (hoặc biểu hiện) sự kiếm tìm một tư tưởng (học thuyết) mới" (No scientist or scholar is regarded as an intellectual unless he adheres to or seems to be searching for an ideology). [Lewis Feur (1913-2002)].

3. "Trí thức là người truyền bá tư tưởng, ý tưởng". [Nguyễn Quang A].

Ở đây xin nhấn mạnh từ "Tư tưởng" và "Ý tưởng" (tạm coi như tương đương lẫn lộn với Ideology và Idea của tiếng Anh). Trong tiếng Việt "Tư tưởng" thường nhằm nói đến những suy nghĩ có tính hệ thống và khá trừu tượng về những vấn đề lớn của con người (như về quan hệ xã hội, về phát triển nền văn hóa,...). "Ý tưởng" hay "ý nghĩ", "ý kiến" thường nói đến những suy nghĩ đơn giản hơn, có tính cụ thể, dễ hiểu (như ý tưởng làm thêm vành vải chống nắng cho mũ bảo hiểm, ý tưởng đào thêm một con kênh...). Tuy nhiên, về mặt đóng góp cho tiến bộ của xã hội, khó có thể nói "tư tưởng" có giá trị hơn "ý tưởng". Ví dụ phát minh ra động cơ hơi nước của James Watt vào thế kỷ 19 là một "ý tưởng" so với những "tư tưởng" của các nhà khai sáng như J.J.Rousseau hay Montesquieu, nhưng chúng ta khó có thể nói "ý tưởng" của James Watt kém hơn những "tư tưởng" của các nhà khai sáng trong việc tạo ra động lực phát triển cho loài người.

Biết bao nhiêu những cộng đồng người, nhờ có sức mạnh của những động cơ do J. Watt nghĩ ra, đã cất ngấn được những đê dài u tối vì những tập quán còn man khai. Cũng tương tự như thế, "ý tưởng" tạo ra chiếc bánh xe (tròn) cách đây khoảng 6.000 năm không thể nói là kém những tư tưởng của Socrates, Plato hay Aristotle thời Hy Lạp cổ đại. Những phát minh nhỏ như chiếc ghim dập giấy (staple) hay cái giấy dính nhắc việc bé xíu (stick-on) cũng đã chứng tỏ là một trong những đồ dùng khó có thể thiếu được trong các văn phòng hiện đại cùng chiếc máy

tính tinh xảo. Những ý tưởng cải tiến về tiện nghi cho con người đã thúc đẩy những cải tiến về tư tưởng triết học cho con người và ngược lại. Và có cải tiến nào không phải là sản phẩm của tư duy? Như thế, những ý tưởng, ý kiến hay tư tưởng lớn, nhỏ đều có thể tạo ra những giá trị riêng biệt không thể thay thế và cùng nhau thúc đẩy cho tiến bộ xã hội. Do đó, để xã hội, cộng đồng có thể huy động được sức mạnh tư duy, trí tuệ của mọi thành viên thì buộc phải khuyến khích, trân trọng mọi ý kiến, ý tưởng, tư tưởng, không phụ thuộc vào nguồn gốc, thành phần, tín ngưỡng, chính kiến, giai cấp (nếu có) của người sở hữu, trình bày ý kiến, ý tưởng, tư tưởng đó.

V. Tự do chính trị mới có Tự do tư duy

Đến đây chúng ta có thể đồng ý với nhau, để có con người Trí thức hay để có một xã hội Trí thức thì điều kiện cần là phải đảm bảo cho tư duy của con người được tự do thể hiện hay nói một cách khác con người có thể nói, viết, trao đổi công khai tất cả những gì con người nghĩ mà không phải sợ hãi.

Con người cũng là một loại sinh vật (động vật cao cấp) nên con người cũng có bản năng sinh tồn. Bản năng sinh tồn làm con người biết (phải) lựa chọn khả năng giúp mình sống sót hoặc tránh những nguy hiểm hơn cho tính mạng của mình. Do đó khi bị đe dọa hoặc cảm thấy không an toàn, con người nói chung sẽ hướng

về những lựa chọn ít đe dọa hơn hoặc ít không an toàn hơn.

Khi không có tự do chính trị hay khi quyền lực quản lý xã hội (quyền định ra pháp luật, bảo vệ pháp luật, phán xét về công lý,...) nằm trong tay một lực lượng riêng biệt của xã hội thì tư duy của con người sẽ luôn phải đối diện với sự đe dọa từ phía quyền lực (độc quyền) quản lý xã hội bởi :

1. Chính những người cầm quyền cũng là những con người có tư duy riêng biệt nên sẽ không thể tránh có những khác biệt với những tư duy của người khác, nhưng vì là những người có quyền lực trong tay (cảnh sát, quân đội,...) nên sự đối chọi về sức mạnh tinh thần (lý lẽ) sẽ dễ (thường) trở thành đối chọi về sức mạnh vật lý, khi đó những người có lý lẽ nhưng không có quyền lực sẽ trở nên yếu thế, bị rơi vào tình trạng bị đe dọa về vật lý (lợi ích vật chất, tính mạng).

2. Tư duy của con người là đa dạng nên sẽ có cả những ý tưởng mới về xã hội, về chính trị tác động vào hệ thống quyền lực làm ảnh hưởng tới quyền lợi của những người đang nắm quyền lực, khi đó những người sở hữu những ý tưởng đó sẽ không có bất kỳ phương tiện gì để đảm bảo cho mình được bảo vệ trước sự phản đối có tính áp đặt hoặc trấn áp của những người có quyền lực.

Như thế, cho dù có những ngoại lệ, con người nói chung sống trong một xã hội mà quyền lực quản lý xã hội bị độc quyền



thì tư duy của họ luôn ở trong tâm trạng bất an, tự vệ. Mọi ý kiến phát ra, trao đổi, thậm chí cả những suy nghĩ luôn phải cân nhắc xem có bị đối nghịch hay gây phật ý giới cầm quyền hay không.

Nói một cách khác, con người sống trong một thể chế chính trị độc quyền (độc đảng) sẽ không thể có tự do cho tư duy. Không có tự do cho tư duy thì không thể phát triển đầy đủ được Trí thức. Không có tự do cho tư duy thì mọi tự do khác như tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do tôn giáo,... cũng chỉ là hình thức, vì mọi biểu hiện của tự do vừa kể cũng đều là kết quả của tự do tư duy (được thể hiện bằng bài viết, phát biểu, trao đổi, gặp gỡ, hội họp, liên kết, thờ phụng,...). Sự tù túng tư duy làm suy yếu trí lực đối với toàn xã hội, trong đó có cả những người đang nắm quyền lực độc quyền. Như vậy, muốn thúc đẩy để con người Trí thức phát triển cần phải thúc đẩy để có Tự do chính trị.

VI. Tự do tư duy là nền tảng cho Nhân phẩm

Khả năng tư duy và thể hiện tư duy bằng lời nói, chữ viết của con người là một đặc điểm quan trọng để con người tự cho thấy đã tiến hóa cao hơn và là đặc điểm duy nhất để con người có thể hãnh diện và thể hiện được sự hãnh diện hơn các loài vật khác. Đó chính là nền tảng của Nhân phẩm - Phẩm chất đặc thù, có tính phân biệt giữa con người và các loài vật khác. Vậy, nếu như con người không thể thực hiện được phẩm chất đó bất kỳ vì lý do gì, ý nghĩa "con người" của cái vật thể sống đó chắc chắn không còn.

Chúng ta hãy thử hình dung, ngay ngày mai loài người chúng ta trở nên không thể phát ra âm thanh (mà chúng ta vẫn gọi là lời nói) để diễn tả những điều đầu óc ta đang muốn diễn đạt (một nhu cầu về vật chất cho bản thân, một nhu cầu nói lên sự đồng ý, sự không đồng ý, một sự chia sẻ về ý tưởng,...), đồng thời chúng ta lại cũng không thể thể hiện những suy nghĩ đó qua những hình tượng (chữ viết), và những cử chỉ hành động của chúng ta cũng chỉ bị giới hạn trong khuôn khổ rất nhỏ hẹp (như đi, đứng, ngồi, nằm), thử hỏi lúc đó một người ngoài hành tinh sẽ có gì để nhận thấy tư duy của chúng ta (con người) đã phát triển hơn tư duy của một chú ngựa. Lấy cái gì để người ngoài hành tinh đó nhận ra sự cao cấp hơn của cái con vật (đã tự gọi là "con người") đó so với các loài vật khác. Những giả định suy thoái nói trên của con người có khác gì quyền nói, quyền viết, quyền thể hiện của con người đang bị hạn chế, đe dọa? Nếu giả định trên đây mang lại một cảm giác bị xúc phạm cho một cá nhân con người nào đó, thì cũng là thêm một bằng chứng cho thấy Nhân phẩm của con người không thể tách rời khỏi sự tự do trong tư duy (được nói, được viết, được trao đổi mọi điều mình nghĩ).

Nhu cầu và là khả năng đặc thù có thể chia sẻ tư duy của con người chính là nguyên nhân sâu xa của những tiến bộ liên tục trong việc tạo ra các phương tiện, kỹ thuật chia sẻ thông tin (tư duy) (chữ viết, giấy, kỹ thuật in, bu điện, điện thoại có dây, radio, ti vi, máy xerox, thông tin di động, vệ tinh, internet, sách điện tử, TV di động,...) và sẽ còn tiếp tục phát triển, không chỉ để mang lại sự thuận tiện hơn nữa trong việc thể hiện, chia sẻ tư duy, tri thức của con người, mà điều đó cũng đồng nghĩa với việc giúp cho con người dễ dàng hơn trong việc bảo vệ nhân phẩm, chống lại các thế lực muốn kìm hãm tự do tư duy của con người.

VII. Tôn vinh, bảo vệ Nhân phẩm có tính toàn cầu

Con người ngày càng thấy rõ sự liên đới lẫn nhau trên phương diện toàn cầu, dễ thấy nhất là những vấn đề kinh tế, thương mại và gần đây là những tác động có hại cho môi trường. Và vấn đề Nhân phẩm đang ngày càng trở thành những vấn đề phổ quát và cụ thể hơn (từ Ủy ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc năm 1946 đến *Tuyên ngôn về Nhân quyền* năm 1948; *Công ước quốc tế về quyền Dân sự, Chính trị* năm 1982; Hội đồng nhân quyền Liên Hiệp Quốc năm 2006. Một trong những tiêu chuẩn bắt buộc của các quốc gia được xem xét, kết nạp vào Liên hiệp châu Âu là phải tôn trọng Nhân quyền; các báo cáo tường trình hàng năm về Nhân quyền toàn cầu; các Đối thoại Nhân quyền,...).

Với cái nhìn tổng thể, các quốc gia, dân tộc khác nhau đang cùng sống trên trái đất cũng chỉ như những gia đình khác nhau trong một cộng đồng con người có cùng những giá trị phổ quát như nhau gọi là Nhân phẩm. Mỗi gia đình đó đều phải có trách nhiệm đối với bản thân trong việc phát triển gia đình riêng của mình và cũng không thể tách rời sự liên đới, tương tác, trách nhiệm với các gia đình khác. Sự lên tiếng, đề nghị, thậm chí can thiệp vào vấn đề Nhân quyền của quốc gia này với quốc gia kia cũng chính là thể hiện sự liên đới, tương tác, trách nhiệm đó.

Về mặt Nhân phẩm, bất cứ gia đình tử tế nào cũng không thể không phẫn nộ, bức xúc trước đối xử thiếu lễ độ, tệ bạc, thô bạo của người hàng xóm bên cạnh (hay của gia đình khác) đối với bố mẹ, anh chị em của người hàng xóm đó (hay gia đình khác đó). Về mặt con người, không ai lại chấp nhận đạo đức của một người lấy lý do là chuyện riêng của gia đình để phản đối những phê phán của người ngoài đối với sự tệ bạc, thô bạo đối với chính bố mẹ, anh chị em của người đó. Là con người tử tế, ai cũng muốn Nhân phẩm của đối tác, bạn bè của mình được tôn trọng bởi con cái, anh chị em của họ. Đó chính là những lý do sâu thẳm khi ngày càng có nhiều quốc gia cùng chia sẻ quan niệm việc vi phạm Nhân quyền ở một quốc gia khác không thể là vấn đề chỉ của riêng quốc gia có vi phạm đó.

Vấn đề Nhân quyền chính là một trong những chỉ dấu trung thực cho thấy mức độ tử tế, văn minh (sự coi trọng Nhân phẩm) của đối tác trong quan hệ giữa các quốc gia với nhau. Chỉ có những quan tâm và thúc đẩy về Nhân quyền mới có thể làm cho các mối quan tâm khác (xuất khẩu, nhập khẩu, đầu tư,...) vượt qua được cấp độ vật chất, vốn cũng có ở các loài vật khác. Sự can thiệp nhân văn này cũng được ông cha ta chia sẻ bằng câu tục ngữ phê phán thái độ thờ ơ, quay lưng trước nỗi đau khổ của người khác: "Cháy nhà hàng xóm mà cứ bình chân như vại!". Dĩ nhiên, mỗi thành viên trong một gia đình, hay mỗi người dân trong một quốc gia phải ý thức được hoặc tiến đến ý thức được trách nhiệm tôn vinh và giữ gìn phẩm giá làm người, trước tiên, phải thuộc về mình. Nhưng ở trên tất cả, Nhân phẩm (Nhân quyền) phải được nhấn mạnh có tính phổ quát và cần được tôn vinh, bảo vệ ở mức độ toàn cộng đồng nhân loại.

VI. Sự chà đạp Nhân phẩm là phổ quát trong chế độ chính trị phi dân chủ (độc đảng, độc tài)

Như trên đã đề cập, điều đương nhiên là nhân phẩm của người dân trong chính thể phi dân chủ (quyền lực quản lý xã hội bị độc quyền trong tay một nhóm người) bị coi thường, chà đạp, vì quyền nói, quyền viết, quyền trao đổi những tư duy, suy

ngĩ của người dân luôn bị dè chừng, sách nhiễu bởi giới cầm quyền. Nhưng sự chà đạp nhân phẩm trong chính thể dân chủ không chỉ dành riêng cho người dân. Mọi con người trong chính thể phi dân chủ, kể cả những người đang hoặc đã nắm quyền lực của hệ thống phi dân chủ, bất kỳ đẳng cấp, đều bị chà đạp về nhân phẩm. Vì một lẽ đơn giản, cơ chế vận hành của hệ thống quyền lực phi dân chủ được xây dựng không phải dựa trên nguyên tắc tôn trọng nhân phẩm (tôn trọng ý kiến khác biệt, tôn trọng tự do của tư duy). Do đó, không sớm thì muộn những người vì hoàn cảnh hay vụ lợi đã tham gia để dựng nên chế độ chính trị phi dân chủ cũng sẽ cảm nhận được là nạn nhân của chế độ phi dân chủ. Bởi bất kỳ ai là con người biết tư duy cũng sẽ có lúc muốn nói lên tiếng nói lương tâm của mình.

Nhưng cơ chế quyền lực phi dân chủ (độc đảng, độc tài), về bản chất, vì đã lấy lợi ích của cá nhân, phe nhóm làm mục đích tồn tại, nên cái cơ chế quyền lực phi dân chủ, bản thân nó, đã không tương thích với tiếng nói lương tâm, không tương thích với lý lẽ của tư duy. Hiện tượng gần đây tại Việt Nam có vài góp ý chân thành của một số cựu lãnh đạo cao cấp của Đảng cộng sản Việt Nam (có vị còn được coi là "đại công thần") đối với một số vấn đề như xây dựng nhà Quốc hội, qui hoạch thủ đô cũng đều bị bác bỏ một cách thiếu tôn trọng (ngăn cản việc phổ biến, không có phản hồi) là những ví dụ minh họa còn nguyên tính thời sự cho sự chà đạp nhân phẩm có tính phổ quát trong chế độ phi dân chủ. Đó là trường hợp đối với những người dám nói lên tiếng nói lương tâm. Còn đối với những con người trong hệ thống quyền lực mà lấy sự im lặng hay sự ủng hộ cho chế độ phi dân chủ làm lẽ sống thì dĩ nhiên đã tự làm mất đi Nhân phẩm của bản thân vì Nhân phẩm không bao giờ cho phép con người sống dựa vào sự chà đạp Nhân phẩm người khác.

Chính đặc tính chà đạp Nhân phẩm có tính phổ quát của chế độ chính trị phi dân chủ (độc đảng, độc tài) là nguyên nhân sâu xa của sự phá sản trong chương trình "Xây dựng và Chinh đốn Đảng", để chống lại sự suy thoái của Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay. Bất kỳ một đảng chính trị nào hoạt động trong cơ chế chính trị độc quyền như hiện nay tại Việt Nam cũng không tránh được sự suy đồi như Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay, chỉ bởi cơ chế chính trị đó không khuyến khích và bảo vệ Nhân phẩm.

Nhân phẩm là giá trị không thể đánh đổi hoặc thay thế được bằng bất kỳ giá trị nào khác dù là những danh hiệu, tước hiệu được coi là cao quý nhất hay kể cả những vật thể vĩ đại như hăm mộ, lăng mộ, đền đài, tượng đài, tường thành cũng không thể làm tăng giá trị cho Nhân phẩm (1). Con người không thể có nhân phẩm khi khuất phục lương tâm người khác bằng sự hăm dọa, bạo lực. Con người cũng không thể giữ được nhân phẩm khi lương tâm mình chịu khuất phục không phải bởi những lý lẽ đúng đắn hơn, bởi tinh thần cao thượng hơn mà chỉ bởi sự e ngại cho sự bảo toàn những nhu cầu vật chất của thân xác con người, mà một ngày nào đó cũng sẽ trở thành cát bụi như mọi sinh vật khác.

Những công trình vật chất gây kinh ngạc con người như Kim tự tháp Ai cập, Hăm mộ Tần Thủy Hoàng hay Vạn Lý Trường Thành cũng không thể làm cho quốc gia, đất nước đó trở nên văn minh, hay làm cho những con người sở hữu, xây dựng những công trình đó trở nên bất tử hay được kính trọng. Trong khi chỉ bằng cách áp dụng những tư duy tôn vinh Nhân phẩm con người của Jean-Jacques Rousseau, của Montesquieu, của Thomas Jefferson, của James Madison, của John Stuart Mill, của Albert Einstein, của Đức Phật, của Đức Chúa,... đã đưa nhiều dân

tộc, quốc gia bé nhỏ và không fit trong số họ cách đây không lâu vẫn còn u tối, trở thành những dân tộc, quốc gia giàu có về vật chất, hùng mạnh về tinh thần và tràn đầy tình yêu thương, tôn trọng phẩm giá con người. Và chỉ bằng cách nỗ lực góp phần vào việc tôn vinh, bảo vệ và đấu tranh để Nhân phẩm của cộng đồng con người được tôn trọng, những con người vừa kể đã trở thành bất tử.

VII. Lời bạt cho bài viết

Bài viết này xuất phát từ cảm hứng khi biết tin sắp tới Hội nghị trung ương lần 7 khóa X của Đảng Cộng Sản Việt Nam tới đây sẽ bàn luận và ra nghị quyết về vấn đề Trí thức. Ngày 16 tháng 4 vừa qua ông Tô Huy Rúa - bí thư trung ương Đảng, trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, chủ tịch Hội đồng Lý luận trung ương có phát biểu: "Trong giai đoạn hiện nay, vấn đề trí thức phải được đặt ra và giải quyết một cách có hiệu quả với tầm tư duy mới, đáp ứng những yêu cầu mới. Đảng phải thể hiện tầm trí tuệ lãnh đạo đối với trí thức. Đảng và Nhà nước phải có sự quan tâm đầy đủ hơn đối với trí thức. Để làm tốt điều này, chúng ta phải đánh giá đúng đội ngũ trí thức, nhằm thu hút, tập hợp, đoàn kết, phát huy toàn diện năng lực, tài năng của trí thức, nhất là đối với hiền tài, nhân tài của đất nước". Người viết bài này hoàn toàn chia sẻ với câu nói "chúng ta phải đánh giá đúng đội ngũ trí thức, nhằm thu hút, tập hợp, đoàn kết, phát huy toàn diện năng lực, tài năng của trí thức, nhất là đối với hiền tài, nhân tài của đất nước".

Một điều rõ ràng (nếu bàn luận công khai) hệ thống chính trị hiện nay của Việt Nam không phải là hệ thống chính trị dân chủ. Đây là hệ thống chính trị độc đảng, độc tài, Đảng Cộng Sản Việt Nam độc quyền về tất cả quyền quản lý xã hội, quyền điều hành đất nước. Nếu quan niệm một hệ thống chính trị như một hệ thống máy móc cơ học, thì việc gửi góp ý hay đưa ra những đề nghị là một hành động thiếu lý trí. Tuy nhiên, ngay cả một hệ thống quyền lực độc tài, thì những con người đang duy trì hệ thống quyền lực độc tài đó cũng là con người với những tri thức khác nhau, mà tri thức, như đã nói ở trên, là một hệ thống phức hợp.

Hơn nữa, nhìn tận cùng của vấn đề, dân chủ hóa hệ thống chính trị độc tài là phải thay đổi cho được cấu trúc và cơ chế vận hành của hệ thống quyền lực công, chứ không phải cứu cánh của nó là thay đổi những con người của hệ thống đó. Do đó những chia sẻ trên đây về Trí thức, Tự do tư duy, Tự do chính trị, Nhân phẩm, mặc dù có thể hoàn toàn xa lạ với hệ giá trị của hệ thống chính trị độc đảng, độc tài, vẫn có thể có được những chia sẻ từ những người đang nằm trong hệ thống quyền lực đó. Đó chính là lý do người viết trân trọng viết lời tặng tới Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Phạm Hồng Sơn

Nhà 21 ngõ 72B - Thụy Khuê- Hà Nội

9-6-2008

(1) Nhà văn Nguyễn Khải trước khi qua đời có viết "Tôi cũng được giải thưởng văn chương cao nhất cấp quốc gia (giải thưởng Hồ Chí Minh-người trích ghi chú), nhưng tôi biết chỉ mười năm nữa, thời thế đổi thay chắc chắn còn ai nhớ tới mình nữa. Tôi là nhà văn của một thời, thời hết thì văn phải chết, tuyền tập, toàn tập thành giấy lộn cho con cháu bán cần". (Nguyễn Khải, "Đi tìm cái tôi đã mất", 2006).

Góp ý cùng ông Tôn Thất Thiện qua một bài viết

Lâu nay tôi đã quyết định rút về "ở ẩn" không tham gia tranh luận vì thấy rằng những điều cần nói thì cũng đã nói hết rồi và dành thời gian cho những việc hữu ích hơn. Nhưng vừa rồi, người bạn có chuyển cho bài viết "Tại sao lại thiếu vắng một mặt trận dân chủ vững mạnh?" của ông Tôn Thất Thiện đăng trên Thông Luận ngày 15-6-2008. Đọc xong thấy có những điều cần phải nói, dù rằng những điều nói thật rất dễ gây hiểu lầm, làm ta mất đi cả những người tri kỷ.

Trong bài viết của ông Tôn Thất Thiện cho rằng, người Việt Nam thiếu lòng yêu nước và tinh tổ chức nên dẫn đến hơn 30 năm qua đã không có một mặt trận dân chủ lớn mạnh, từ đó ông Thiện đã đưa ra một số giải pháp. Theo tôi, những nhận định của tác giả về đặc tính người Việt như trên hết sức sai lầm dù rằng ông Thiện đã khéo léo cho rằng đặc tính này chỉ xuất hiện sau thời Tự Đức vì sợ rằng không thể biện luận được những cuộc chiến thắng quân ngoại xâm vĩ đại trong lịch sử của nhân dân Việt Nam dưới các thời Đinh, Lý, Trần, Lê... Vậy chiến thắng trước người Pháp, người Mỹ thì ông Tôn Thất Thiện tính sao đây ?

Tôi biết nhiều người giống như ông Thiện luôn không thừa nhận sự chiến thắng của người cộng sản đối với người Pháp, người Mỹ, luôn nghĩ ra mọi lý do để biện hộ cho quan điểm của mình. Nhưng nếu để đi đến thành công không có một con đường nào khác là phải nhìn thẳng sự thật, dù nó là mặt ngọt hay cay đắng. Rõ ràng những người cộng sản đã thắng trong cuộc chiến với người Pháp và người Mỹ. Ai cũng biết trong hai cuộc chiến đó, người Pháp và người Mỹ quá mạnh so với những người cộng sản. Nhưng người cộng sản đã giành được thắng lợi là vì họ đã khơi gợi được lòng yêu nước của mỗi người dân Việt Nam và có tinh tổ chức rất cao. Những người nông dân suốt ngày chỉ biết đồng áng trở thành những người lính sử dụng được vũ khí, khí tài quân sự thắng những quân nhân Pháp, Mỹ được trang bị, đào tạo hết sức kỹ càng là do lòng yêu nước và được tổ chức tốt. Quân đội của những người nông dân áo vải trở thành một lực lượng hùng mạnh là vì được tổ chức tốt và có tinh kỷ luật cao.

Chỉ với vài phân tích như trên có thể thấy người Việt Nam không chỉ lòng yêu nước, có tinh tổ chức mà còn là yêu nước nồng nàn, tinh tổ chức, kỷ luật rất cao, không kém bất cứ người nước nào trên thế giới. Điều quan trọng nhất là phải biết khơi gợi, phát huy và đó sẽ là sức mạnh vô địch mà không có một vũ khí, lực lượng nào có thể ngăn cản được.

Đến đây chắc chắn ông Tôn Thất Thiện sẽ chất vấn tôi : người Việt Nam yêu nước, có tinh tổ chức cao như vậy tại sao sau hơn 30 năm mà vẫn không có nổi một mặt trận dân chủ theo đúng nghĩa của nó hoặc sẽ quy kết tôi là cộng sản chui vào để phá lực lượng dân chủ ? Để ông Thiện đỡ phải băn khoăn, xin khẳng định tôi đã từng mấy chục năm là người cộng sản, nhưng cũng có gần hai chục năm theo đuổi sự nghiệp dân chủ dù rằng đóng góp không được nhiều. Muốn giải đáp được câu hỏi của ông Thiện, theo tôi quan trọng nhất là cần phải nhìn nhận vào chính mình.

Về những tổ chức, cá nhân đấu tranh cho dân chủ ở nước ngoài, tôi không hiểu rõ lắm nên không thể đưa ra những nhận định khách quan, đầy đủ một cách tổng thể được. Nhưng nếu

ai lên mạng Internet đọc tài liệu ở một số web hoặc nghe một số diễn đàn thì thấy rất nhiều người luôn tự xưng là đấu tranh cho dân chủ, nhưng thực chất chỉ là những người chủi đồng do bị mất mát quyền lợi cá nhân quá nhiều trong cuộc chiến. Họ chống Việt Nam một cách cực đoan, không hề có lý tưởng, chủ thuyết, phương pháp. Những việc làm đó chẳng những không giúp gì được cho dân chủ mà còn là phản dân chủ.

Một số người có trình độ, hiểu biết cao, sâu sắc, như các ông Nguyễn Gia Kiểng, Đoàn Viết Hoạt..., nhưng họ chỉ là các nhà nghiên cứu, hay chính khách xa lông, nói nhiều hơn làm, không phải là những hoạt động chính trị chuyên nghiệp. Đơn cử, như "Tập hợp dân chủ đa nguyên" của ông Nguyễn Gia Kiểng đã thành lập nhiều năm, nhưng nhìn lại đã có đóng góp đáng kể cho lực lượng dân chủ trong nước đâu, ngoài trừ mấy bài viết nhận định, đánh giá mang đầy tính xa lông ?

"Phong trào dân chủ" ở trong nước thì sao ? Một thực tế đáng buồn là số người tham gia đấu tranh cho dân chủ có lý tưởng, động cơ trong sáng, biết đặt lợi ích của đất nước lên trên hết hình như ngày càng ít, trong khi ngày càng có nhiều người lợi dụng dân chủ để mưu cầu lợi ích cá nhân, thỏa mãn sự cay cú của bản thân... Không hiểu đã có ai đặt câu hỏi nếu một số các "nhà" dân chủ không gặp trắc trở trên đường công danh mà vẫn được thăng quan, tiến chức, trọng dụng ở một vị trí cao trong chế độ cộng sản thì liệu các "nhà" này có tham gia đấu tranh cho dân chủ không ? Phải chăng họ tham gia đấu tranh cho dân chủ hoàn toàn chỉ vì bất mãn, bị thua cuộc trong cuộc chiến giành quyền lực chính trị, và đó chỉ là sự thù hận hoàn toàn mang tính cá nhân ? Với những người như vậy thì làm sao có thể tạo ra được chủ thuyết hay vận động được quần chúng đi theo họ ?

Một số các "nhà" dân chủ khác thì xuất hiện trên Internet với mật độ ngày càng dày đặc. Họ viết, phát biểu bằng những lời rất mạnh mẽ, quyết liệt và đều được đưa lên mạng Internet. Nhưng nhìn sâu vào các hoạt động đó thì thấy rõ ràng là không có định hướng gì, và rất thiếu tinh tổ chức. Việc phát biểu bằng những lời "có cánh" và đưa mọi thứ lên mạng Internet "vô tội vạ" không phải là cách làm của những người đấu tranh cho dân chủ mà nó giống như quảng cáo cho một sản phẩm nào đó cần phải ấn tượng, nhiều người biết đến.

Có ý kiến còn cho rằng những vị này làm những việc như vậy chẳng qua chỉ để vừa lòng nhóm người thù hận ngày ngày lên mạng Internet chủi đồng cộng sản để nhận được nhiều tiền ủng hộ giúp đỡ, nhằm thỏa mãn lợi ích cá nhân. Tôi thì không có điều kiện kiểm chứng đúng, sai nhận định này, nhưng có một điều chắc chắn là giữa các "nhà" nói trên luôn tồn tại mâu thuẫn gay gắt, luôn tìm mọi cách để triệt hạ nhau một cách không thương tiếc và đã có rất nhiều điều tiếng, tranh cãi nhau chỉ vì một vài nghìn đô la không đến được tay người nhận đích thực. Vậy làm sao chúng ta có thể tìm được dân chủ từ những người nói trên ?

Với phân tích ở trên, tôi khẳng định rằng, người Việt Nam có thể có thừa lòng yêu nước và tinh tổ chức. Việc không hình thành được Mặt trận dân chủ là do nguyên nhân nội tại trong phong trào dân chủ, đó là thiếu một người vừa có tâm, vừa có tầm, số người có tâm (chưa "đủ tầm") ngày càng ít đi, trong khi người đến với phong trào dân chủ để xả bớt sự thù hận cá nhân, tìm kiếm danh, lợi ngày càng nhiều. Có lẽ đây là nguyên nhân của sự thiếu vắng một mặt trận dân chủ như mong mỏi của ông Thiện và cũng là của mọi chúng ta chẳng ?

Hà Nội, tháng 6-2008
Nguyễn Bách Niên

Triệu chứng của cảm cúm

Cơn sốt có nguy cơ lây lan ?

Ngay cả với tiêu chuẩn Châu Á về hiện tượng bùng phát để rồi tàn lụi, sự thay đổi thái độ của các nhà đầu tư Việt Nam đang khiến mọi người chóng mặt. Từ tư thế ngông cuồng lạc quan (cách đây chỉ vài tháng), họ đã chuyển sang thái độ bi quan ảm đạm vào những ngày gần đây. Lạm phát siêu vận tốc - hơn 25% trong 12 tháng qua - đã trầm trọng hóa tệ nạn sụt giá của thị trường chứng khoán (TTCK) tại Thành phố Hồ Chí Minh, thị trường từng được xem là cường tráng nhất Châu Á.

Một thời lo lắng vì những áp suất làm tăng giá đồng Việt Nam (VNĐ), chính quyền đang ngày đem mất ngủ vì giá trị VNĐ có thể đổ sập. Một số chuyên gia kinh tế cũng bày tỏ mối quan ngại rằng tình trạng này có thể lây lan vào những quốc gia Châu Á khác. Thật vậy, tỷ lệ lạm phát ở những quốc gia Châu Á cũng đã đạt đến mức báo động.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã tuyên bố phá giá VNĐ khoảng 2% với hy vọng sẽ giảm bớt sức ép trên đồng tiền. Song song đó, NHNN cũng đã quyết định tăng mức lãi suất căn bản lên từ 12% lên đến 14%. Tuy nhu mì, những biện pháp trên đã phần nào nâng đỡ một TTCK đã liên tục mất giá trong 25 ngày sinh hoạt. Nếu dựa vào thị trường ngoại quốc chuyên về hợp đồng kỳ hạn (futures contracts) để phân tích giá VNĐ, có thể kết luận rằng giới tài chính đang tiên liệu rằng VNĐ sẽ bị phá giá đến 30% trong 12 tháng trước mắt.

Từ mấy tháng qua, cơn sốt kinh tế Việt Nam đã trở nên rõ nét. Tính từ tháng giêng 2008 cho đến tháng 05.2008, thâm thủng cán cân thương mại đã lên đến 14 tỷ Mỹ kim (USD), tương đương với mức thâm hụt của cả năm 2007. Nổi bật TTCK, thị trường địa ốc đang mất giá trầm trọng. Hiện tượng này đáng gây lo âu cho các ngân hàng nội địa vì họ đã cho vay những số vốn khổng lồ để các tác nhân kinh tế có dịp đầu cơ vào địa ốc và cổ phiếu. Có nhiều dư luận cho rằng chính phủ đang âm thầm bơm tiền hỗ trợ một số ngân hàng nhỏ đang gặp khó khăn.

Mặc cho những lo lắng vừa nêu trên, giới đầu tư ngoại quốc vẫn đánh giá Việt Nam như một "Trung Quốc thứ hai" (The next China). Riêng họ, giới đầu tư Việt Nam tỏ ra u sầu : Nổi hãi hùng vì nạn lạm phát phi mã trong quá khứ và những vết thương mà hiện tượng này để lại vẫn còn ám ảnh mọi người Việt Nam. Đã có những dấu hiệu cho thấy người dân đang tích trữ vàng. Theo nhận xét của ông Tim Condon, nhà phân tích kinh tế của ngân hàng ING-Tân Gia Ba, Việt Nam đã nhập cảng 43 tấn vàng trong bốn tháng đầu năm nay. Thứ kim loại này đang được

mua đi bán lại với tỷ lệ tăng ngoạn cao so với mức định giá quốc tế.

Trong lúc này, chính quyền đang tả xung hữu đột kiểm chế hành vi đầu cơ tiền tệ bằng cách giới hạn việc bán ra USD của các quầy sạp buôn bán ngoại tệ. Để hạn chế nhập cảng, chính phủ cũng chỉ cho phép NHNN bán USD cho những doanh nghiệp được cấp giấy phép mua vào hàng hóa ngoại quốc (thí dụ như tư liệu để sản xuất). Hậu quả của biện pháp này là đẩy đưa một số tác nhân kinh tế sang khu vực chợ đen hay thị trường tiền tệ nước ngoài. Về lâu về xa, nó chỉ có thể làm hao mòn lòng tin nhiệm vào tỷ giá hối đoái chính thức.

Mặc dù đã tăng, nhưng trên thực tế tỷ lệ lãi suất vẫn ở mức âm. Một cách ngắn gọn, luật phát cấm cản ngân hàng định giá tín dụng hơn 150% mức lãi suất căn bản. Hậu quả duy nhất của nó là làm khựng lại dịch vụ tín dụng. Theo ông Dominique Dwor-Frecaut, chuyên gia kinh tế thuộc ngân hàng ABN-AMRO tại Tân Gia Ba, hệ lụy của bộ luật này là giảm thiểu xác suất hạ cánh an toàn của nền kinh tế. Ông cho rằng nên để cho thị trường tín dụng tự do định giá.

Để trầm trọng hóa hiện trạng, chính phủ đã ngưng công bố những thống kê về hệ thống ngân hàng và lượng dự trữ ngoại hối. Có tin đồn cho rằng, vì những cố gắng bảo vệ đồng tiền Việt Nam, lượng dự trữ quốc gia đã thâm hụt khoảng 23 tỷ USD, tương đương với số lượng ngoại tệ mà Việt Nam đã có trong tay vào tháng 12 năm ngoái. Ông Dominique Dwor-Frecaut nhận định rằng mọi người đều suy diễn những tình huống tệ hại nhất vì những con số chính thức không được công bố minh bạch.

Có lẽ nào những khó khăn của Việt Nam là tiền dấu cho những gì khu vực Châu Á sẽ vấp phải trong nay mai ? Những phần tử lạc quan cho là không và lý lẽ rằng lạm phát có thể đến đạt tột đỉnh từ đây đến cuối năm. Chính phủ có thể ban hành một số chính sách hầu phục hồi sinh hoạt tín dụng và nhập khẩu ở mức độ hợp lý. Trong phạm vi phải chăng, quyết định phá giá cũng sẽ tháo gỡ áp lực trên VNĐ. Hơn nữa, thâm thủng cán cân vãng lai của Việt Nam - khoảng 13% GDP, theo ước lượng của Quỹ Tiền Tệ (IMF) - là một trong những thâm hụt cao nhất tại Châu Á. Hiện tượng này chứng minh một điều : Những khó khăn của đồng bạc Việt Nam chỉ là những vấn đề thuần túy Việt Nam.

Dù sao đi nữa, Việt Nam cũng đáng là một tấm gương nhắc nhở rằng : một, lạm phát có thể ngày một ngày hai thoát khỏi vòng kiểm soát ; hai, hiện tượng này có thể nhanh chóng giạt sập mọi niềm tin.

Những nguyên thủ, những nhà làm chính sách Châu Á nên ghi nhận.

The Economist



Việt Nam Cần Có Tự Do Ngay

Lời tòa soạn : Đúng vào lúc thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng được tổng thống Bush tiếp kiến tại Bạch Ốc ngày 24-6-2008, tờ New York Post đã cho đăng một bài viết của bác sĩ Nguyễn Đan Quế gửi đi từ Việt Nam.

New York Post là nhật báo lâu đời nhất, ra đời từ hơn 200 năm nay, phát hành tại thành phố New York và là một trong 10 tờ báo lớn nhất tại Hoa Kỳ. Qua bài viết này, bác sĩ Quế đã nói tới một sự thay đổi cần thiết mà ông Dũng, với sự giúp đỡ của Hoa Kỳ, có thể làm được để cứu Việt Nam là phải có tự do. Sau đây là bản dịch nguyên văn bài báo.

24-6-2008 : Hôm nay thế nào cũng có biểu tình phản đối thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhân dịp ông gặp tổng thống Bush. Nhưng chắc chắn là ông Dũng vẫn cảm thấy dễ chịu hơn khi ở nước ngoài, vì ở trong nước, công chúng đang gia tăng bất mãn, do kinh tế xáo trộn.

Nhưng cuộc khủng hoảng cũng đem đến cho ông Dũng một cơ hội to lớn. Đó là cơ may chấp nhận nói rộng thể chế chính trị để đi vào lịch sử như một nhà cải cách.

Việt Nam đã vui hưởng sự tăng trưởng mạnh mẽ trong mấy năm qua, và việc được gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) là bước tiến vững vàng trên đường hội nhập kinh tế toàn cầu. Nhưng công cuộc đổi mới của ông Dũng đang gặp khó khăn dẫn đến việc dân chúng bị khốn khó bởi đủ thứ tệ hại.

Lạm phát tăng 25% vào tháng Năm, với giá thực phẩm đắt hơn 42% so với cùng thời gian vào năm ngoái. Tỷ lệ thất nghiệp cao. Giá dầu quốc tế nhảy vọt tăng thêm sự khốn khó - cùng lúc với đồng đô la suy yếu, khiến giá trị số tiền người Việt gửi về từ ngoại quốc bị giảm sút. Và tất cả những chuyện này giúp phơi bày một vấn đề lớn hơn - đó là một guồng máy nhà nước đàn áp đã thành trở ngại chính cho tiến bộ.

Nhà cầm quyền hầu như bất lực không thể kiểm soát được nạn lạm phát; hệ thống giáo dục không dạy cho giới trẻ những kỹ năng cần thiết cho một nền kinh tế toàn cầu. Những khoản đầu tư khổng lồ nhà nước ném vào các công ty quốc doanh kém hiệu năng (đã không mang lại lợi nhuận mà còn bị thua lỗ nặng nề). Lạm dụng quyền hành như trút hữu đất đai mà không bồi thường xứng đáng càng ngày càng trở nên thịnh hành. Người Việt gia tăng thái độ bất mãn - từ hình thức giản dị như bất hợp tác, tới những cuộc đình công tại các xí nghiệp trên toàn quốc. Nhà cầm quyền đáp ứng bằng cung cách cố hữu - bắt giữ các nhà vận động, bloggers tự do, luật sư, doanh nhân, sinh viên, nông dân và công nhân.

Việt Nam vẫn có tiềm năng lớn mạnh. Năm ngoái, người Việt hải ngoại gửi về nước cho gia đình hơn 7 tỉ đô la - một con số đáng kể giúp cho nền kinh tế tăng tốc. Các nguồn viện trợ hoặc cho vay từ nước ngoài hứa giúp hàng triệu triệu đô la. Và chỉ mấy tháng đầu năm nay, vốn ngoại quốc trực tiếp đầu tư đã lên tới 15,7 tỉ. Tóm lại, trở ngại mà ông Dũng phải đối phó không phải là thiếu những người muốn đầu tư mà là một guồng máy cai trị quan liêu, cứng nhắc thối nát và

vô trách nhiệm.

Hãy nhìn vào vụ tham nhũng nổi tiếng gần đây nhất tại Việt Nam, mà một số viên chức cao cấp trong chính quyền đã lấy công quỹ - gồm cả một phần tiền ngoại quốc viện trợ - để chơi cá độ bóng đá. Nhiều viên chức đã bị truy tố ra tòa và lãnh án về tội lạm dụng công quỹ, lại còn hối lộ để chạy án. Nhưng rồi, vào tháng trước, hai nhà báo từng phanh phui vụ tham nhũng này đã bị bắt - điều mà hầu hết người Việt cho là một vụ của quyền trả thù. Quốc gia hầu như sẽ vô phương đối phó với tham nhũng cũng như quy trách nhiệm cho giới thẩm quyền nếu các nhà báo đưa ra ánh sáng những vụ làm bậy lại bị đe dọa bằng tù đầy.

Đây là một cơ hội cho ông Dũng - nếu ông biết nắm lấy. Ông cần tỏ cho Bộ chính trị Đảng Cộng Sản Việt Nam thấy rằng điều hành tất cả những rắc rối trong một xã hội tăng trưởng mau lẹ sẽ dễ dàng hơn, nếu có một thị trường tự do về quan điểm, cũng như về hàng hóa và dịch vụ. Chính phủ sẽ phải đối phó với những khó khăn về kinh tế bằng một vài quyết định cứng rắn. Nhưng những quyết định này sẽ dễ được dân chúng chấp nhận, nếu họ cảm thấy có tiếng nói trong việc hình thành chúng.

Còn đợi gì nữa ? Bằng cách dùng những khó khăn này để mở rộng, ông Dũng có thể giúp mang lại sự ổn định và thịnh vượng cho Việt Nam. Bằng cách thay đổi tình trạng trì trệ hiện nay, Hà Nội có thể an tâm rằng giao động không biến thành bạo động - điều mà chẳng ai muốn, ít nhất là các nhà đầu tư ngoại quốc đã bỏ vốn ra hàng trăm triệu đô la.

Và bằng cách mở rộng, ông Dũng sẽ giúp cho người Việt hoàn thành được điều mà hàng trăm triệu dân láng giềng đã có, là tự do. Đây cũng là cơ hội độc nhất đối với Hoa Kỳ. Ảnh hưởng của Hoa Kỳ (phần chính qua gia tăng đầu tư) sẽ là tác nhân thực sự và duy nhất để thay đổi đất nước hiện nay. Việt Nam rất cần tới ảnh hưởng đó để tiếp tục. Nhân dân Việt Nam cần gia tăng giao thương và vốn đầu tư ngoại quốc để chúng tôi có thể cải tiến hệ thống giáo dục và đưa dân tộc chúng tôi ra khỏi cảnh nghèo khó. Nhưng chúng tôi cũng cần các nhà đầu tư lên tiếng giúp chúng tôi về sự cần thiết cải tổ để tăng thêm sự minh bạch và trách nhiệm - và giúp chúng tôi xây dựng một Việt Nam dân chủ với phẩm giá và các quyền của người dân được tôn trọng.

Người Việt Nam chúng tôi muốn thay đổi. Chúng tôi biết nhà cầm quyền không thể phủ nhận mãi mãi các tự do của chúng tôi. Và nhân dân Việt Nam mong muốn các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ về kinh tế và chính trị có cơ hội nhắc nhở thủ tướng Việt Nam về sự thật đó trong các buổi gặp gỡ tuần này.

Nguyễn Đan Quế (Sài Gòn)

Đinh Từ Thức chuyển ngữ.

Dịch nguyên văn tiếng Anh "Why Vietnam Needs Freedom Now", trên trang bình luận (Op-Ed) của nhật báo New York Post, số ra ngày 24-6-2008.

Nhà vận động dân chủ Nguyễn Đan Quế đã bị giam cầm hơn hai mươi năm, từ 1975 đến nay, trong các nhà tù cộng sản tại Việt Nam. Hiện nay nhà ông tại Sài Gòn vẫn còn bị công an canh gác ngày đêm.

Thanh long

Ngay khi thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng về nước, bộ chính trị đã họp để tổng kết thành quả chuyến công du. Mặc dù có một vài khác biệt nhất định lúc ban đầu trong cách đánh giá kết quả chuyến đi và các biện pháp cần có sau đó, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã giải đáp mọi câu hỏi đặt ra và bộ chính trị đã đạt tới nhất trí sau thảo luận.

Tổng bí thư Nông Đức Mạnh cho rằng ông Dũng đã đi quá xa. Ông Mạnh nói rằng dù chúng ta luôn luôn tuyên bố muốn mở rộng quan hệ hợp tác với Mỹ về mọi mặt nhưng phải hiểu đó chỉ là một lập trường nguyên tắc; việc Mỹ tuyên bố tôn trọng và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam là một can thiệp trắng trợn vào nội bộ nước ta và cũng là một khiêu khích thô bạo đối với nước anh em Trung Quốc. Ông Dũng đã trả lời rằng ông không thể ngăn cản Mỹ tuyên bố những gì họ muốn tuyên bố, vấn đề chỉ là phải phản ứng thế nào để cân bằng những lời tuyên bố đó, chúng ta Việt Nam cũng có quyền tuyên bố những gì mình muốn tuyên bố. Sau khi thảo luận sâu, bộ chính trị nhất trí rằng trong những ngày sắp tới Việt Nam sẽ ra tuyên bố tôn trọng và sẵn sàng bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ của Mỹ.

Đại tướng Phùng Quang Thanh bày tỏ quan điểm không tán thành việc gia tăng hợp tác quân sự với Mỹ. Ông đưa ra câu hỏi hợp tác quân sự với Mỹ có ích lợi gì? Mỹ hứa sẽ huấn luyện một số sĩ quan Việt Nam nhưng chúng ta không có những vũ khí và thiết bị mà họ sẽ dạy chúng ta sử dụng. Vả lại muốn giữ thể diện quốc gia thì cũng phải có qua có lại, vậy chúng ta sẽ huấn luyện quân đội Mỹ những kỹ thuật nào? Ông Dũng trả lời rằng hiện có rất nhiều nước, như Iran, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên và Nga muốn biết về những vũ khí và thiết bị của quân đội Mỹ, sự kiện các sĩ quan Việt Nam được chuyển giao những hiểu biết này sẽ là một nguồn lợi lớn trong chính sách xuất khẩu lao động mà chúng ta đang cố gắng đẩy mạnh. Ngược lại chúng ta cũng có nhiều kỹ năng để dạy cho quân đội Mỹ, chúng ta có thể dạy quân đội Mỹ kinh doanh để có thể tự lập về mặt tài chính, thí dụ như mở khách sạn, vũ trường, lập công ty du lịch v.v. Ông Dũng nhấn mạnh quân đội Mỹ không biết kinh doanh và do đó hoàn toàn lệ thuộc chính phủ Mỹ. Bộ chính trị nhất trí với quan điểm của ông Dũng.

Ông Nguyễn Phú Trọng cho rằng hợp tác về giáo dục với Mỹ là rất nguy hiểm, thanh niên Việt Nam sẽ nhiễm văn hóa đồi trụy của Mỹ và dễ bỏ mất truyền thống giáo dục tốt đẹp của nước ta, lơ là với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Ông Dũng trả lời bất cứ hợp tác nào cũng đặt ra những vấn đề nhưng nếu chúng ta biết cảnh giác thì vẫn có thể khắc phục những mặt tiêu cực và triển khai những mặt tích cực. Sau khi thảo luận bộ chính trị nhất trí sẽ tăng cường công tác quản lý văn hóa phẩm và chỉ gửi đi du học tại Mỹ những thành phần chọn lọc, trước hết là con cháu các cấp lãnh đạo đảng.

Vấn đề gây tranh cãi nhất là việc bán tuyên bố chung sau cuộc gặp gỡ Bush - Nguyễn Tấn Dũng nói rằng Hoa Kỳ sẽ nhập khẩu trái thanh long của Việt Nam. Tổng bí thư Nông Đức Mạnh nói rằng những thỏa thuận về thương mại của chuyến thăm

MỤC LỤC

01. Cột mốc của một chuyển động lớn
Thông Luận
02. Thử nhận diện bài toán Trung Quốc
Nguyễn Gia Kiểng
05. Một số vấn đề cần tìm hiểu và giải quyết để việc thảo luận...
Trần Bảo Lạc
07. Thụmời tham dự hội thảo "Bài toán Trung Quốc đối với VN"
Phân bộ Bắc Mỹ (TADCOM)
08. Nguy cơ Lê Chiêu Thống hiện đại
Nguyễn Thanh Giang
10. Chuyển đi "nhạy cảm"
Phạm Thanh Nghiên
13. Hồ chôn người ám ảnh
Trần Đức Thạch
15. Im lặng mãi sao? Xin cùng lên tiếng
Văn Đạt
16. Diễn biến hậu PMU18 - nhà báo có thật sự "dũng cảm"?
Nhu Hà
18. Đội bóng nào sẽ thay thế đội bóng "đảng cộng sản"?
Việt Hoàng
20. Tám gương anh hùng bất khuất của 13 liệt sĩ Yên Bái...
Trúc Tuấn
23. Tự do chính trị: nền tảng cho tri thức và nhân phẩm
Phạm Hồng Sơn
29. Góp ý cùng ông Tôn Thất Thiện qua một bài viết
Nguyễn Bách Niên
30. Con số có nguy cơ lây lan
The Economist
31. Việt Nam cần có tự do ngay
Nguyễn Đan Quế
32. Thanh long
Đáy

viếng vừa qua đều chỉ là nguyên tắc, chưa có gì cụ thể, trừ quả thanh long. Theo ông Mạnh cả một phái đoàn hùng hậu và tốn kém, do chính thủ tướng cầm đầu, mà chỉ bán được một quả thanh long thì thật không bỏ công. Chủ tịch Nguyễn Minh Triết đồng ý với tổng bí thư Mạnh và lưu ý là trong đại hội đảng giữa nhiệm kỳ cuối năm nay cần thận trọng để đưa những người có khả năng hơn vào công tác quản lý nhà nước. Ông Triết nói rằng Việt Nam có rất nhiều đặc sản để xuất khẩu chứ không phải chỉ có trái thanh long, ông yêu cầu ông Dũng cho biết ý kiến về tin đồn theo đó thân nhân ông Dũng có một nông trại lớn sản xuất trái thanh long.

Phó thủ tướng trực Nguyễn Sinh Hùng, người am tường những vấn đề kinh tế tài chính nhất trong bộ chính trị, cho biết rằng quả thanh long trị giá kinh tế rất thấp, tiền chuyên chở sang Mỹ cao gấp nhiều lần giá sản xuất. Ông Dũng nhận khuyết điểm nhưng nói rằng thực ra ông đã liệt kê với tổng thống Bush nhiều đặc sản nhưng do sơ sót của người thông ngôn mà cuối cùng chỉ còn trái thanh long. Dù sao, ông Dũng nhấn mạnh, đây vẫn là một thắng lợi. Giải thích này chưa hoàn toàn thỏa mãn đa số ủy viên bộ chính trị. Sau thảo luận sôi nổi bộ chính trị chỉ thị ông Dũng dùng đường dây nóng vừa thiết lập với tổng thống Bush để yêu cầu Mỹ ngoài trái thanh long nhập khẩu thêm trái cóc, trái tầm ruộc và hột vit lộn.